



**PHƯƠNG ÁN**  
**BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
Công trình thủy điện Thác Mơ



- TP. Đồng Nai, tháng 5 năm 2026 -

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

**PHƯƠNG ÁN**

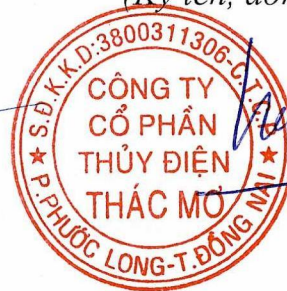
**BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**  
Công trình thủy điện Thác Mơ

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG 23



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Minh Sơn*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đào Nguyên Hạnh*

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐẬP, HỒ CHỨA</b>	<b>1</b>
<b>I. Khái quát về chủ sở hữu, tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện</b>	<b>1</b>
1. Về chủ sở hữu công trình thủy điện Thác Mơ	1
2. Về chủ sở hữu công trình thủy điện Thác Mơ mở rộng	1
3. Về tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện	1
<b>II. Khái quát về công trình thủy điện</b>	<b>1</b>
1. Tên công trình thủy điện	1
2. Cấp công trình	1
3. Phân loại công trình thủy điện	2
4. Nhiệm vụ chính của công trình	2
5. Địa điểm xây dựng	3
6. Thời điểm khởi công, đưa công trình thủy điện vào khai thác, sử dụng	4
<b>III. Khái quát tình hình dân cư và an ninh, trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa</b>	<b>4</b>
<b>IV. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ</b>	<b>9</b>
1. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa	9
2. Bố trí lực lượng bảo vệ	9
3. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ	12
<b>PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA</b>	<b>17</b>
<b>I. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước</b>	<b>17</b>
1. Đặc điểm địa hình	17
2. Thông số thiết kế	18
3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình	21
4. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện	21
<b>II. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước</b>	<b>30</b>
1. Công tác kê khai, đăng ký an toàn đập và hoàn thiện hồ sơ pháp lý	30
2. Quy trình vận hành hồ chứa và tổ chức thực hiện	30
3. Công tác quan trắc, theo dõi an toàn đập	31
4. Công tác kiểm tra, bảo trì và kiểm định an toàn đập	32
5. Đánh giá về công tác ứng phó thiên tai và ứng phó khẩn cấp	33
6. Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC)	34
7. Hệ thống giám sát, thông tin và cảnh báo hạ du	35
8. Quản lý hành lang bảo vệ đập và các hoạt động liên quan	36
9. Công tác bảo vệ đập và ứng phó tình huống khẩn cấp	36
10. Đánh giá chung	36

<b>III. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất</b>	<b>37</b>
1. Chế độ kiểm tra, báo cáo của lực lượng vận hành	37
2. Kiểm tra hồ chứa	38
3. Chế độ kiểm tra của lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp	40
<b>IV. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại</b>	<b>42</b>
1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình	42
2. Quy định về phòng cháy chữa cháy	43
3. Quy định về bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu	46
4. Bảo vệ an toàn kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại	47
<b>V. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ</b>	<b>48</b>
5. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ	50
<b>VI. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình</b>	<b>50</b>
1. Tổ chức trực bảo vệ	50
2. Quy trình kiểm soát người và phương tiện	51
3. Tổ chức tuần tra khu vực đập và hồ chứa	52
4. Kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình tại hạng mục đập phụ Phước Tín, Bình Đức	52
<b>VII. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước</b>	<b>53</b>
1. Công tác phòng ngừa	53
2. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm	54
3. Tổ chức thực hiện	63
<b>VIII. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố</b>	<b>63</b>
1. Nguyên tắc chung	63
2. Quy trình xử lý tình huống sự cố đập, hồ chứa	64
3. Xử lý cấp Công ty	66
4. Xử lý cấp tỉnh	67
5. Xử lý cấp Trung ương	67
6. Bảo đảm an ninh, thông tin và hậu cần	68
7. Kết thúc sự cố và rút kinh nghiệm	68
8. Trách nhiệm của lực lượng bảo vệ chuyên trách trong quá trình xử lý sự cố	68

9. Biện pháp xử lý một số tình huống	69
<b>IX. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án</b>	<b>78</b>
1. Nguyên tắc bảo đảm nguồn lực	78
2. Nguồn nhân lực	78
3. Nguồn vật tư, thiết bị, phương tiện	79
4. Nguồn kinh phí	80
5. Hậu cần và bảo đảm đời sống khi xảy ra tình huống khẩn cấp	81
6. Công tác phối hợp và duy trì sẵn sàng	81
7. Đánh giá khả năng đáp ứng nguồn lực	81
<b>X. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan</b>	<b>81</b>
1. Trách nhiệm của chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành	81
2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai	83
3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã khu vực đập, hồ chứa	84
4. Trách nhiệm của Công an thành phố Đồng Nai	84
5. Trách nhiệm của Công an xã khu vực đập, hồ chứa	84
6. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai	84

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Phân loại công trình thủy điện theo NĐ 62/2025/NĐ-CP.....	2
Bảng 1.2: Đặc điểm dân cư các xã khu vực xây dựng đập, hồ chứa .....	6
Bảng 1.3: Vị trí chốt bảo vệ công trình.....	12
Bảng 2.2: Thống kê số lượng mốc ranh bảo vệ hồ chứa theo địa bàn các xã .....	21
Bảng 2.3: Phạm vi cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình TĐ Thác Mơ và Thác Mơ mở rộng.....	28

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Vị trí công trình thủy điện Thác Mơ .....	3
Hình 1.2: Sơ đồ phạm vi bảo vệ công trình thủy điện Thác Mơ .....	9
Hình 1.3: Sơ đồ tổ chức công tác bảo vệ .....	10
Hình 1.4: Sơ đồ bố trí chốt kiểm soát cố định .....	13
Hình 1.5: Chốt bảo vệ cổng chính văn phòng công ty.....	14
Hình 1.6: Chốt bảo vệ cổng chính vào MNTĐ Thác Mơ mở rộng.....	14
Hình 1.7: Chốt bảo vệ Cửa nhận nước, đập vai cửa nhận nước .....	14
Hình 1.8: Chốt bảo vệ Đập phụ Đức Hạnh.....	15
Hình 1.9: Chốt bảo vệ Đập tràn .....	15
Hình 1.10: Chốt bảo vệ Đập chính.....	15
Hình 2.2: Quy cách mốc hành lang bảo vệ hồ chứa .....	22
Hình 2.3: Mặt bằng cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa.....	23
Hình 2.4: Phạm vi cấm mốc bảo vệ cụm đầu mối + NMTĐ Thác Mơ và Thác Mơ mở rộng + đập phụ Đức Hạnh và Nhà máy điện mặt trời (bãi pin). Phần lớn đường biên đã được xây dựng hàng rào + cổng sắt khóa bảo vệ.....	24
Hình 2.5: Đường biên hành lang bảo vệ cụm đập + tuyến năng lượng + nhà máy đã xây dựng hàng rào lưới sắt bảo vệ. Tại các lối ra vào chính bố trí chốt kiểm soát cố định.....	25
Hình 2.6: Phạm vi hành lang cấm mốc phụ cận đập phụ Bình Đức, khoảng cách 20m từ chân đập. Toàn bộ đường biên được xây dựng hàng rào thép + cổng sắt khóa 2 đầu.....	25
Hình 2.7: Hàng rào sắt + cổng sắt khóa đường biên khu vực đập Bình Đức .....	26
Hình 2.8: Phạm vi cấm mốc hành lang bảo vệ đập chính, đập tràn, khoảng cách 300m từ chân đập. Bố trí chốt kiểm soát cố định 2 đầu. ....	26

Hình 2.9: Phạm vi cấm mốc hành lang bảo vệ đập Phước Tín, khoảng cách 20m từ chân đập. Xây dựng hàng rào lưới sắt xung quanh đường biên + cổng sắt khóa. .... 27

Hình 2.10: Hàng rào sắt + cổng sắt khóa đường biên khu vực đập Phước Tín  
..... 27

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐẬP, HỒ CHỨA

### I. Khái quát về chủ sở hữu, tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện

#### 1. Về chủ sở hữu công trình thủy điện Thác Mơ

- Tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Thác Mơ 5, phường Phước Long, thành phố Đồng Nai.
- Điện thoại: 0271 3216308; Fax: 0271 3778268;
- Email: Vanthu@tmhpp.com.vn; Website: tmhpp.com.vn

#### 2. Về chủ sở hữu công trình thủy điện Thác Mơ mở rộng

- Tên chủ sở hữu: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 66946789; Fax: 024 66946666;
- Website: evn.com.vn

#### 3. Về tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ.
- Địa chỉ: Khu phố Thác Mơ 5, phường Phước Long, thành phố Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0271 3216308; Fax: 0271 3778268; Website: tmhpp.com.vn

### II. Khái quát về công trình thủy điện

#### 1. Tên công trình thủy điện

Công trình thủy điện Thác Mơ.

#### 2. Cấp công trình

- Công trình theo thiết kế được duyệt: Cấp công trình tuân theo TCVN 5060-1990: Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế. Công trình thủy điện Thác Mơ là cấp II.

- Cấp công trình theo quy chuẩn hiện hành: Cấp công trình tuân theo QCVN 04-05: 2022/BNNPTNT: Công trình thủy lợi các quy định chủ yếu về thiết kế. Công trình thủy điện Thác Mơ là cấp đặc biệt. Cấp các hạng mục công trình như sau:

- + Đập chính: Cấp I.
- + Đập phụ Đức Hạnh: Cấp I.

+ Đập phụ Phước Tín, đập Bình Đức: Cấp III.

+ Đập vai cửa lấy nước nhà máy TĐ Thác Mơ và Đập vai cửa lấy nước nhà máy TĐ Thác Mơ mở rộng: Cấp II.

### 3. Phân loại công trình thủy điện

Việc phân loại công trình thủy điện được quy định tại Điều 30 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, cụ thể đối với Nhà máy thủy điện Thác Mơ như sau:

*Bảng 1.1: Phân loại công trình thủy điện theo NĐ 62/2025/NĐ-CP*

TT	Thông số	Trị số	NĐ 62	Phân loại
1	Chiều cao đập lớn nhất	46,5 m	Theo Điểm a, Khoản 2, Điều 30: Từ 15 m đến dưới 100 m	Lớn
2	Dung tích toàn bộ hồ chứa	1,36 *10 <sup>9</sup> m <sup>3</sup>	Theo Điểm b, Khoản 1, Điều 30: Từ 1*10 <sup>9</sup> trở lên	Quan trọng đặc biệt
3	Công suất lắp máy	225 MW	Theo Điểm d, Khoản 2, Điều 30: Từ trên 50 MW đến dưới 1000 MW	Lớn

Như vậy công trình thủy điện Thác Mơ thuộc loại công trình thủy điện quan trọng đặc biệt.

### 4. Nhiệm vụ chính của công trình

- Công trình thủy điện Thác Mơ có nhiệm vụ cung cấp điện lên hệ thống điện Quốc gia với công suất lắp máy  $N_{lm} = 150$  MW, điện lượng trung bình năm  $E_0 = 610$  triệu kWh/năm ngoài ra còn điều tiết lũ và cấp nước cho hạ du sông Bé.

- Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng có nhiệm vụ nâng công suất lắp máy lên 75 MW với điện lượng trung bình hàng năm là 46 triệu kWh cung cấp điện năng lên lưới quốc gia.

Ngoài ra tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Mơ theo Quyết định số 1930/QĐ-BCT ngày 26/09/2022 của Bộ Công Thương, quy định nhiệm vụ vận hành của công trình thủy điện Thác Mơ như sau:

\*. Trong mùa lũ:

- Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện Thác Mơ, không được để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra 220,8 m với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1000 năm; Góp phần giảm lũ cho hạ du; Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện.

\*. Trong mùa kiệt: Đảm bảo an toàn công trình; Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du; Đảm bảo hiệu quả cấp nước và phát điện.

### 5. Địa điểm xây dựng

- Hồ chứa: Thuộc địa phận phường Phước Long, xã Phú Nghĩa, xã Đak Nhau, xã Bom Bo, xã Bù Đăng, xã Phước Sơn, xã Nghĩa Trung và xã Phú Trung, thành phố Đồng Nai.

- Đập chính, các Đập phụ (Đức Hạnh, Phước Tín, Đập vai cửa lấy nước nhà máy thủy điện Thác Mơ, Đập vai cửa lấy nước nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng), Đập tràn xả lũ, Tuyến năng lượng nhà máy thủy điện Thác Mơ (cửa lấy nước, đường ống áp lực, nhà máy thủy điện, kênh xả) thuộc địa phận phường Phước Long, thành phố Đồng Nai.

- Tuyến năng lượng nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng (kênh dẫn, cửa lấy nước, đường ống áp lực, nhà máy thủy điện, kênh xả), đập phụ Đức Bình thuộc địa phận xã Phú Nghĩa, thành phố Đồng Nai.



Hình 1.1: Vị trí công trình thủy điện Thác Mơ

## **6. Thời điểm khởi công, đưa công trình thủy điện vào khai thác, sử dụng**

- Công trình thủy điện Thác Mơ:
  - + Thời điểm khởi công công trình: ngày 20/11/1991.
  - + Thời điểm đưa công trình vào khai thác, sử dụng: ngày 30/4/1995.
- Công trình thủy điện Thác Mơ mở rộng:
  - + Thời điểm khởi công trình mở rộng: ngày 05/7/2014.
  - + Thời điểm đưa công trình mở rộng vào khai thác, sử dụng: ngày 11/7/2017.

## **III. Khái quát tình hình dân cư và an ninh, trật tự nơi xây dựng đập, hồ chứa**

Khu vực bảo vệ đập, hồ chứa Thủy điện Thác Mơ nằm trên địa bàn 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Đồng Nai, gồm: xã Phú Nghĩa, xã Đak Nhau, xã Bom Bo, xã Bù Đăng, xã Phước Sơn, xã Nghĩa Trung, phường Phước Long và xã Phú Trung. Thông tin về vị trí, diện tích, dân số và phân bố dân cư tại khu vực đập và hồ chứa được tổng hợp tại Bảng 1.2 – Đặc điểm dân cư các xã khu vực xây dựng đập, hồ chứa.

Trong khoảng 05 năm gần đây, tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn các xã, phường liên quan cơ bản ổn định, không phát sinh các điểm nóng phức tạp kéo dài ảnh hưởng đến an toàn công trình. Các hành vi vi phạm pháp luật chủ yếu mang tính cục bộ, gồm tội phạm ma túy, trộm cắp tài sản, đánh bạc và vi phạm trật tự xã hội; đã được các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý kịp thời theo quy định. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được triển khai thường xuyên, góp phần duy trì môi trường xã hội ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành và bảo vệ an toàn đập, hồ chứa.

Khu vực xung quanh hồ chứa chủ yếu là dân cư nông thôn; cơ cấu dân tộc đa dạng, trong đó người Kinh chiếm tỷ lệ chủ yếu (trên 60% tùy địa bàn), các dân tộc thiểu số bản địa gồm S'tiêng, M'ông và một số dân tộc khác như Tày, Nùng, Mường, Dao, Khmer. Lao động địa phương chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là trồng cây công nghiệp lâu năm như điều, cao su và cây ăn quả; đời sống người dân tương đối ổn định, tính định cư cao.

Đối với các hành vi lợi dụng lòng hồ để khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép, đến nay chưa ghi nhận trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ đập và hồ chứa Thủy điện Thác Mơ trong quá trình quản lý, vận hành công trình.

Nhằm bảo đảm an toàn công trình và giữ vững an ninh, trật tự khu vực, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã và đang phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng công an và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý địa bàn, theo dõi tình hình an ninh trật tự, kịp thời trao đổi thông tin và xử lý các tình huống phát sinh. Trong suốt quá trình xây dựng, quản lý và vận hành, không xảy ra các vụ việc trộm cắp tài sản, lấn chiếm hành lang công trình, phá hoại công trình hoặc gây rối trật tự, ảnh hưởng đến an ninh công trình và khu vực hồ chứa.

Công ty đã tổ chức cắm mốc xác định ranh giới phạm vi bảo vệ đập, các hạng

mục công trình đầu mối và hành lang bảo vệ hồ chứa theo các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai); đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, thông báo để người dân nắm rõ ranh giới công trình, phạm vi bảo vệ và các hành vi bị nghiêm cấm.

Nhờ đó, hành lang bảo vệ an toàn đập và hồ chứa Thủy điện Thác Mơ luôn được quản lý, bảo vệ hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về an toàn công trình và bảo đảm an ninh, trật tự khu vực.

Bảng 1.2: Đặc điểm dân cư các xã khu vực xây dựng đập, hồ chứa

TT	Phường/Xã	Diện tích tự nhiên (ha)	Vị trí địa lý so với công trình thủy điện Thác Mơ	Hiện trạng sử dụng đất và phân bố dân cư	Số hộ (hộ)	Số khẩu (người)
1	Phường Phước Long (4 Phường/xã cũ: phường Long Thủy, phường Thác Mơ, xã Sơn Giang, xã Phước Tín)	7.187,0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực bờ trái hồ chứa;</li> <li>- Đập chính, đập phụ (Phước Tín, Đức Hạnh, đập vai cửa lấy nước TĐ Thác Mơ); tràn xả lũ; tuyến năng lượng TĐ Thác Mơ;</li> <li>- 1/2 tuyến năng lượng TĐ Thác Mơ mở rộng (Nhà máy, kênh xả, hạng mục còn lại thuộc xã Phú Nghĩa)</li> </ul>	<p>Đất đai trong phạm vi hành lang bảo vệ đập, hồ chứa chủ yếu là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (điều, cao su, cây ăn trái);</p> <p>các cụm dân cư sinh sống chủ yếu ở khu vực cao, không nằm trong vùng ngập hồ.</p> <p>Thành phần người Kinh chiếm &gt;90%, còn lại là dân tộc thiểu số S'tiêng, M'ông, Khmer chiếm &lt;10%.</p>	6.992	27.808
2	Xã Phú Nghĩa (3 xã cũ: Đức Hạnh, Phú Văn, Phú Nghĩa)	27.940,0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực bờ phải hồ chứa;</li> <li>- 1/2 Tuyến năng lượng TĐ Thác Mơ mở rộng (kênh dẫn, cửa lấy nước, đường ống áp lực);</li> <li>- Đập phụ Bình Đức.</li> </ul>	<p>Đất đai trong phạm vi hành lang bảo vệ đập, hồ chứa chủ yếu là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (điều, cao su và một số cây ăn trái);</p> <p>dân cư sinh sống tập trung dọc hai bên tuyến đường ven bờ phải hồ chứa, kết nối với đường ĐT760.</p> <p>Thành phần người Kinh chiếm (75÷80)%, còn lại là dân tộc thiểu số S'tiêng, M'ông, Tày, Nùng chiếm (20÷25)%.</p>	8.437	37.326

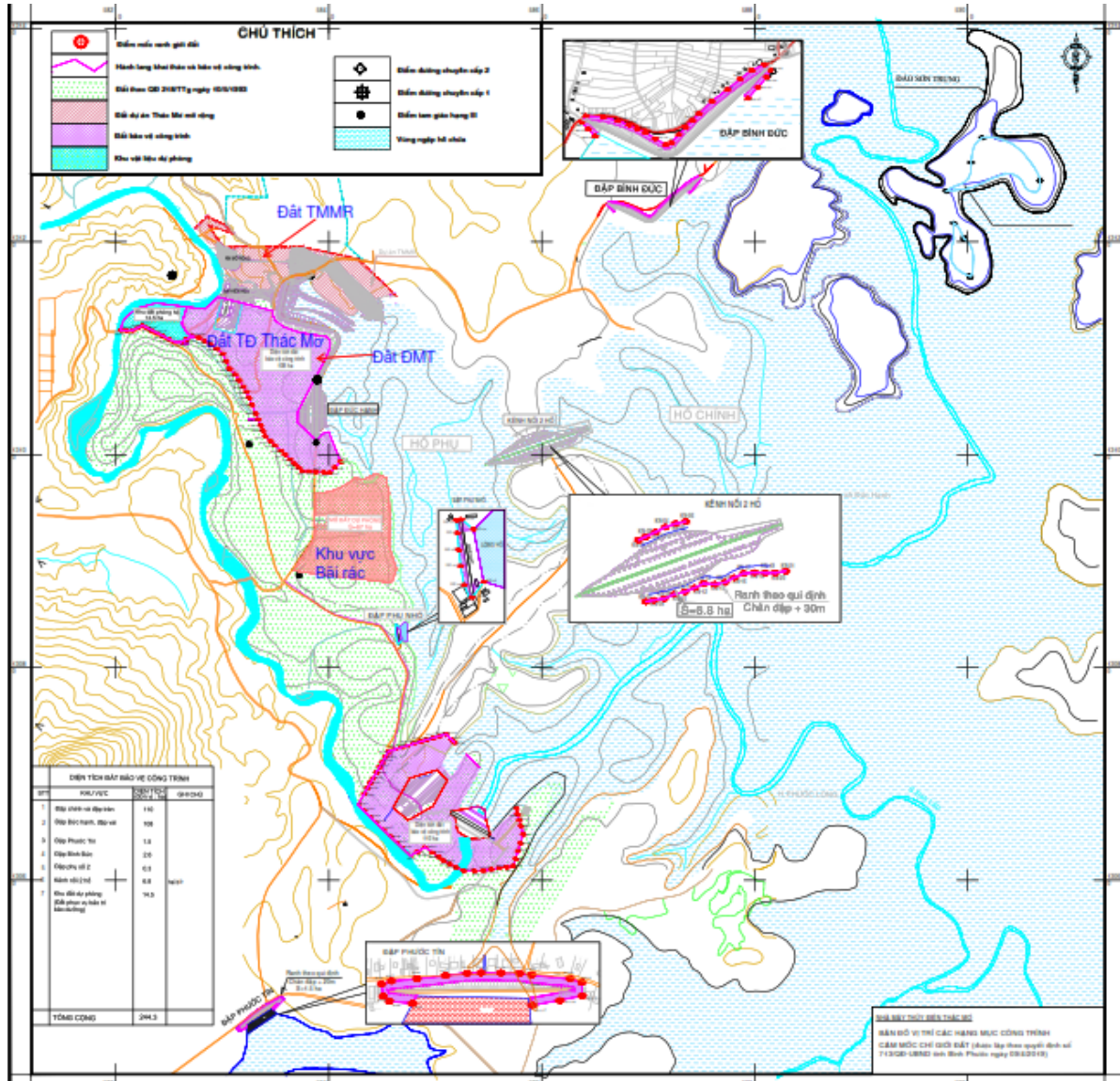
TT	Phường/Xã	Diện tích tự nhiên (ha)	Vị trí địa lý so với công trình thủy điện Thác Mơ	Hiện trạng sử dụng đất và phân bố dân cư	Số hộ (hộ)	Số khẩu (người)
3	Xã Đak Nhau (2 xã cũ: Đường 10, Đak Nhau)	18.247,0	Khu vực đuôi hồ bờ phải, chu vi biên hồ khoảng 11,5 km	Đất đai chủ yếu là sản xuất nông nghiệp trồng cây lâu năm (điều, cao su và một số cây ăn trái). Dân cư phân bố thưa, chủ yếu tập trung tại các khu vực địa hình cao, không sinh sống dọc bờ hồ. Thành phần người Kinh chiếm (60÷65)%, còn lại là dân tộc thiểu số S'tiêng, M'ông, Tày, Nùng chiếm (35÷40)%.	5.599	21.611
4	Xã Bom Bo (2 xã cũ: Bom Bo, Bình Minh)	24.587,0	Khu vực đuôi hồ bờ phải	Đất đai trong phạm vi hành lang hồ chứa chủ yếu là đất Nông nghiệp trồng cây lâu năm. Không có dân cư sinh sống sát bờ hồ, chỉ có các hộ dân sinh sống trong các lều trại sản xuất nông nghiệp. Thành phần người Kinh chiếm khoảng 60%, còn lại là dân tộc thiểu số S'tiêng, M'ông, chiếm khoảng 40%.	6.198	23.923
5	Xã Bù Đăng (3 xã cũ: Đức Phong, Đoàn Kết, Minh Hưng)	15.614,0	Khu vực đuôi hồ bờ trái	Đất đai trong phạm vi hành lang hồ chứa chủ yếu là đất Nông nghiệp trồng cây lâu năm (điều, cao su, cây ăn trái...) Không có dân cư sinh sống sát bờ hồ, chỉ có các hộ dân sinh sống trong các lều trại sản xuất nông nghiệp.	7.459	28.793
6	Xã Phước Sơn (3 xã cũ: Đăng Hà,	26.754,0	Khu vực đuôi hồ bờ trái	Đất đai trong phạm vi hành lang hồ chứa chủ yếu là đất Nông nghiệp. Không có dân cư sinh sống sát bờ hồ, chỉ có các hộ dân sinh sống trong các lều trại sản xuất nông nghiệp.	7.036	27.161

TT	Phường/Xã	Diện tích tự nhiên (ha)	Vị trí địa lý so với công trình thủy điện Thác Mơ	Hiện trạng sử dụng đất và phân bố dân cư	Số hộ (hộ)	Số khẩu (người)
	Thống Nhất, Phước Sơn)			Thành phần người Kinh chiếm khoảng 65%, còn lại là dân tộc thiểu số S'tiêng, Châu Mạ chiếm khoảng 35%.		
7	Xã Nghĩa Trung (3 xã cũ: Đức Liễu, Nghĩa Bình, Nghĩa Trung)	22.204,0	Khu vực đuôi hồ bờ trái	Đất đai trong phạm vi hành lang hồ chứa chủ yếu là đất Nông nghiệp. Không có dân cư sinh sống sát bờ hồ, chỉ có các hộ dân sinh sống trong các lều trại sản xuất nông nghiệp. Thành phần người Kinh chiếm (80÷85)%, còn lại là dân tộc thiểu số S'tiêng, Tày, Nùng chiếm (15÷20)%.	7.448	28.751
8	Xã Phú Trung (2 xã: Phú Trung, Phước Tân)	17.203,0	Khu vực đuôi hồ bờ trái	Đất đai trong phạm vi hành lang hồ chứa chủ yếu là đất nông nghiệp (điều, cao su, sầu riêng...) Không có dân cư định cư sát bờ hồ, chỉ có các hộ dân sinh sống trong các lều trại sản xuất nông nghiệp. Thành phần người Kinh chiếm (85÷90)%, còn lại là dân tộc thiểu số S'tiêng, Tày, Mường chiếm (10÷15)%.	3.638	13.991

#### IV. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và bố trí lực lượng bảo vệ

##### 1. Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa

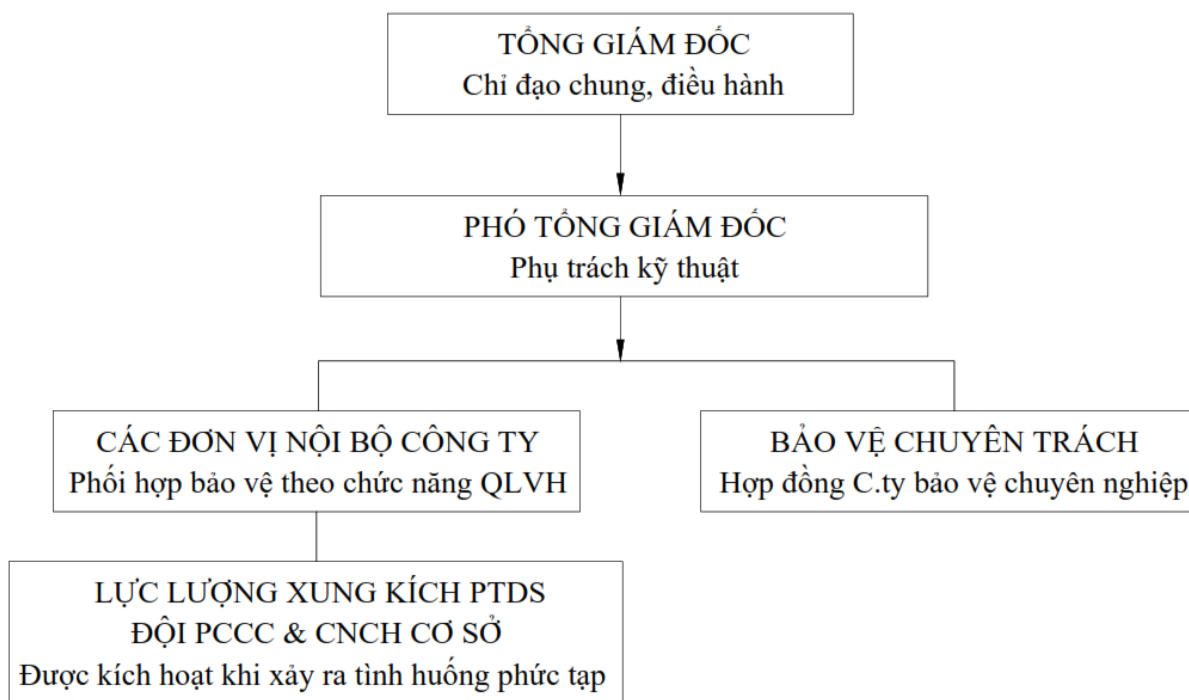
Sơ đồ phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện Thác Mơ ở hình dưới, chi tiết xem bản vẽ số 2, 2.1 và 2.2 – Phụ lục 5.



Hình 1.2: Sơ đồ phạm vi bảo vệ công trình thủy điện Thác Mơ

##### 2. Bố trí lực lượng bảo vệ

Công tác bảo vệ đập, hồ chứa Thủy điện Thác Mơ được tổ chức theo nguyên tắc phối hợp nhiều lực lượng, trong đó lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp làm nòng cốt trong kiểm soát an ninh thường xuyên; lực lượng nội bộ Công ty tham gia hỗ trợ, xử lý ban đầu và tăng cường khi phát sinh tình huống phức tạp.



Hình 1.3: Sơ đồ tổ chức công tác bảo vệ

Các lực lượng tham gia bảo vệ công trình được tổ chức theo cơ chế phối hợp thống nhất dưới sự điều hành của Đơn vị quản lý vận hành mà công tác chỉ đạo trực tiếp là Tổng giám đốc kiêm Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PTDS) do Công ty thành lập, bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và duy trì an ninh, an toàn đập, hồ chứa.

**a) Lực lượng bảo vệ chuyên trách (theo hợp đồng bảo vệ)**

Lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp gồm 32 người, do 01 Đội trưởng và 01 Đội phó trực tiếp phụ trách được bố trí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thường xuyên tại các vị trí trọng yếu của công trình theo phương án đã được phê duyệt.

Chức năng chủ yếu:

- Tổ chức trực gác tại các chốt kiểm soát, kiểm soát người và phương tiện ra vào phạm vi bảo vệ;
- Thực hiện tuần tra nhằm phát hiện sớm các hành vi xâm nhập trái phép, phá hoại hoặc các dấu hiệu mất an ninh;
- Duy trì trật tự trong khu vực công trình;
- Tiếp nhận thông tin ban đầu và báo cáo kịp thời cho đơn vị quản lý vận hành khi phát sinh tình huống;
- Phối hợp với lực lượng nội bộ và cơ quan chức năng địa phương khi được yêu cầu.

Lực lượng bảo vệ công trình được tổ chức và bố trí tại các vị trí phù hợp

nhằm kiểm soát người và phương tiện ra vào, kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn đập, hồ chứa và các hạng mục liên quan. Việc bố trí được thực hiện theo nguyên tắc kiểm soát từ xa, bảo vệ khu vực trọng yếu và sẵn sàng tăng cường lực lượng khi cần thiết.

Lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp là thành phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thường xuyên, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn từ sớm các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình.

#### ***b) Lực lượng nội bộ Công ty***

Lực lượng nội bộ Công ty gồm khoảng 109 người (tại thời điểm năm 2026) được bố trí kiêm nhiệm từ các phòng, bộ phận chuyên môn của Công ty, có trách nhiệm phối hợp bảo vệ công trình theo chức năng quản lý vận hành.

Nhiệm vụ chính gồm:

- Phối hợp với lực lượng bảo vệ trong kiểm soát khu vực sản xuất và các hạng mục quan trọng;
- Tham gia xử lý ban đầu các tình huống liên quan đến an toàn thiết bị và vận hành;
- Huy động nhân sự, phương tiện khi cần tăng cường bảo vệ;
- Tham gia ứng phó các tình huống khẩn cấp theo phương án đã được ban hành;
- Cung cấp thông tin chuyên môn phục vụ công tác đánh giá và xử lý sự cố.

#### ***c) Lực lượng xung kích phòng thủ dân sự (PTDS) của Công ty***

Lực lượng xung kích phòng thủ dân sự được thành lập và tổ chức theo quy định hiện hành, bao gồm các cán bộ, người lao động được phân công nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Vai trò chủ yếu:

- Là lực lượng hỗ trợ khi xảy ra tình huống phức tạp vượt khả năng kiểm soát ban đầu;
- Tham gia bảo đảm an toàn cho người và tài sản;
- Phối hợp triển khai các biện pháp ứng phó khẩn cấp;
- Hỗ trợ khắc phục hậu quả và ổn định hoạt động sản xuất.

Lực lượng phòng thủ dân sự không bố trí trực thường xuyên nhưng sẵn sàng được huy động khi cần thiết.

### 3. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ

Căn cứ đặc điểm bố trí mặt bằng công trình và các tuyến tiếp cận, lực lượng bảo vệ được sắp xếp theo các khu vực sau:

#### a) Vị trí chốt kiểm soát cố định

Các chốt bảo vệ được thiết lập tại những điểm ra vào chính của công trình như cổng nhà máy, khu vực lên đập và các tuyến đường tiếp cận quan trọng. Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm soát người, phương tiện và thiết bị ra vào phạm vi bảo vệ;
- Hướng dẫn khách liên hệ công tác theo quy định;
- Ngăn chặn các trường hợp vào công trình khi chưa được phép;
- Tiếp nhận và báo cáo kịp thời các tình huống phát sinh.

Vị trí 06 chốt bảo vệ được liệt kê bảng dưới đây

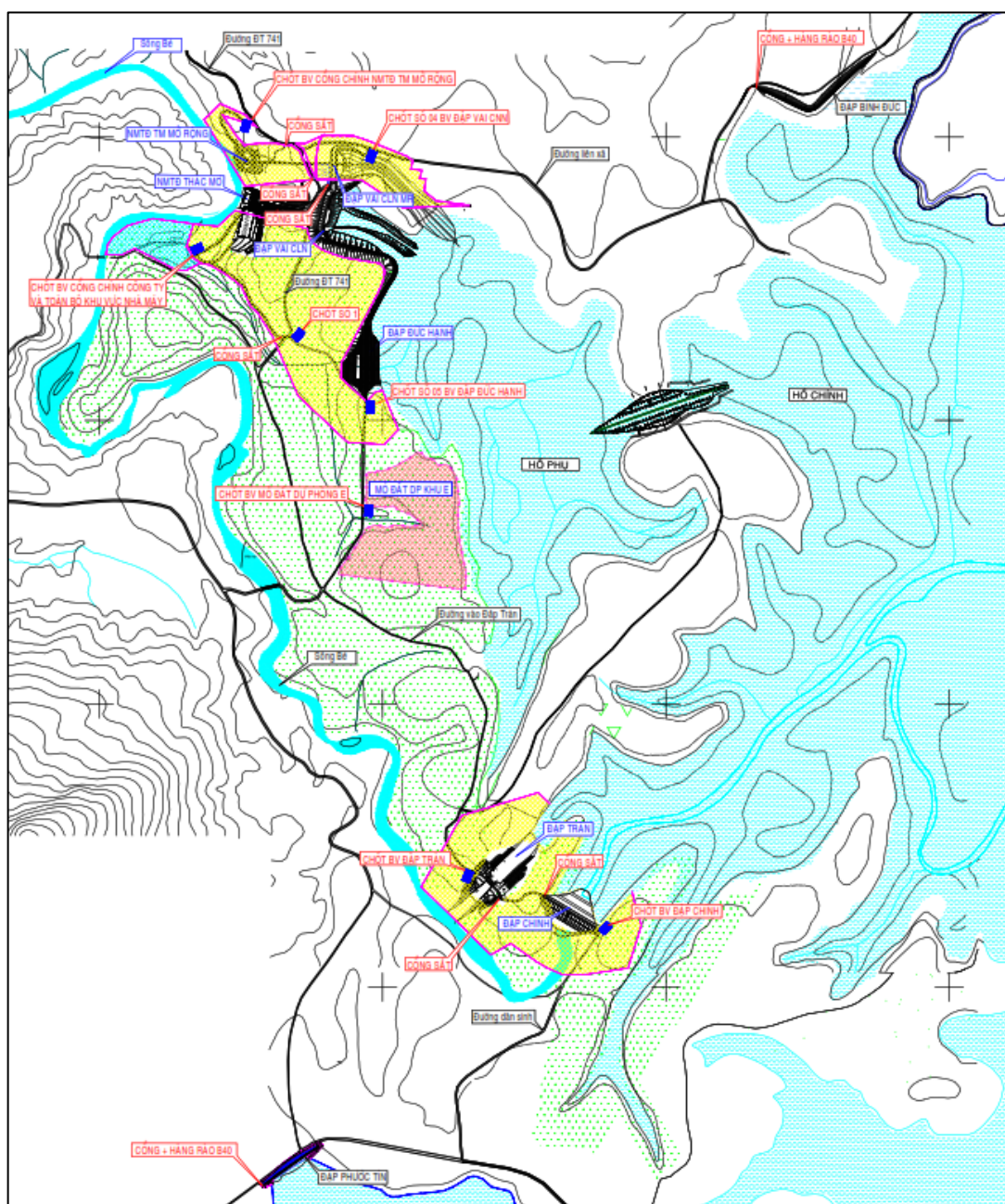
*Bảng 1.3: Vị trí chốt bảo vệ công trình*

TT	Khu vực	Địa điểm bố trí chốt bảo vệ	Mô tả
1	Văn phòng công ty và khu vực nhà máy TĐ Thác Mơ	Cổng chính Công ty, đầu đường vào Nhà máy	- Nhà trực bảo vệ; - Cổng sắt điện điều khiển từ xa; - Barie bán tự động; - Camera an ninh và camera nhận diện biển số xe
2	Khu vực nhà máy TĐ Thác Mơ mở rộng	Cổng vào Nhà máy Thác Mơ mở rộng, đầu đường vào Nhà máy Thác Mơ mở rộng	- Nhà trực bảo vệ; - Cổng sắt kéo; - Camera an ninh
3	Cửa nhận nước, đập vai cửa nhận nước	Đầu đường vào đỉnh đập vai cửa lấy nước thủy điện Thác Mơ Mở rộng, tiếp giáp đường liên xã	- Nhà trực bảo vệ; - Cổng sắt kéo; - Barie bán tự động; - Camera an ninh
4	Đập phụ Đức Hạnh	Vai trái đập Đức Hạnh, trên đường QL VH đập	- Nhà trực bảo vệ; - Cổng sắt kéo có cổng phụ; - Camera an ninh
5	Đập tràn	Vai phải đập tràn, trên đường QL VH đập	- Nhà trực bảo vệ; - Cổng sắt kéo có cổng phụ; - Camera an ninh

TT	Khu vực	Địa điểm bố trí chốt bảo vệ	Mô tả
6	Đập chính	Vai trái đập chính, tiếp giáp đường dân sinh	- Nhà trực bảo vệ; - Cổng sắt kéo có công phụ; - Camera an ninh

Lực lượng trực bảo vệ tại các chốt cố định là lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng dưới sự điều hành của Công ty CP thủy điện Thác Mơ thông qua hợp đồng.

Vị trí chốt bảo vệ xem sơ đồ dưới, chi tiết xem bản vẽ số 3 - Phụ lục 5



Hình 1.4: Sơ đồ bố trí chốt kiểm soát cố định



Hình 1.5: Chốt bảo vệ cổng chính văn phòng công ty



Hình 1.6: Chốt bảo vệ cổng chính vào MNTĐ Thác Mơ mở rộng



Hình 1.7: Chốt bảo vệ Cửa nhận nước, đập vai cửa nhận nước



Hình 1.8: Chốt bảo vệ Đập phụ Đức Hạnh



Hình 1.9: Chốt bảo vệ Đập tràn



Hình 1.10: Chốt bảo vệ Đập chính

**b) Tổ chức tuần tra, kiểm soát lưu động**

Ngoài các chốt cố định, lực lượng bảo vệ tổ chức tuần tra định kỳ và đột xuất tại các khu vực như nhà máy, chân đập, khu vực hồ chứa, hành lang tuyến năng lượng và các vị trí có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình.

Nội dung tuần tra bao gồm:

- Quan sát, phát hiện các hành vi xâm nhập hoặc vi phạm phạm vi bảo vệ;
- Kiểm tra tình trạng hàng rào, biển báo và các điều kiện bảo đảm an ninh; Phát hiện sớm nguy cơ cháy nổ, mất an toàn hoặc các yếu tố bất thường khác;
- Báo cáo theo quy định để tổ chức xử lý.

**c) Bảo vệ khu vực trọng yếu của công trình**

Các khu vực quan trọng như đập chính, phòng điều khiển trung tâm, trạm phân phối điện, cửa nhận nước và khu vực đặt thiết bị quan trọng được tăng cường kiểm soát nhằm hạn chế người không có nhiệm vụ tiếp cận.

Tùy theo tình hình thực tế, đơn vị quản lý vận hành có thể điều chỉnh hoặc tăng cường lực lượng để bảo đảm an toàn cho các khu vực này.

**d) Cơ chế phối hợp và tăng cường lực lượng**

Lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng và chịu sự điều hành của đơn vị quản lý vận hành công trình. Lực lượng nội bộ tham gia hỗ trợ khi cần thiết nhằm nâng cao khả năng kiểm soát và bảo vệ công trình.

Trong trường hợp tình huống phức tạp hoặc vượt khả năng xử lý ban đầu, Đơn vị tổ chức huy động lực lượng phòng thủ dân sự được bố trí kiêm nhiệm từ các phòng, bộ phận để tham gia ứng phó theo quy định.

## PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA

### I. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

#### 1. Đặc điểm địa hình

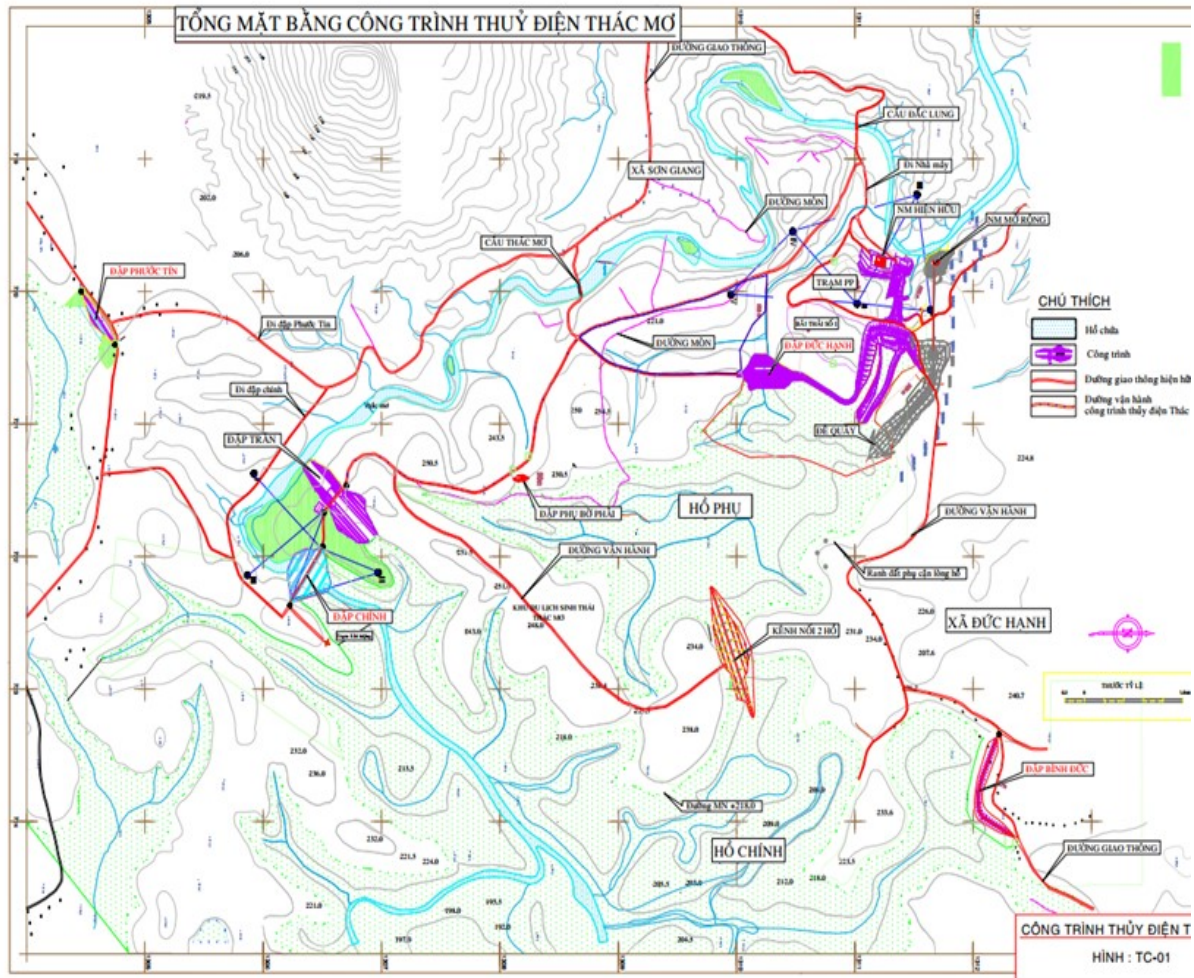
Khu vực đập và hồ chứa thủy điện Thác Mơ nằm tại vùng thượng nguồn sông Bé, thuộc địa bàn các xã Phú Nghĩa, xã Đak Nhai, xã Bom Bo, xã Bù Đăng, xã Phước Sơn, xã Nghĩa Trung, xã Phú Trung, phường Phước Long, thành phố Đồng Nai, địa hình chủ yếu là đồi núi thấp xen kẽ thung lũng rộng. Hồ chứa được hình thành do ngăn dòng sông Bé với diện tích mặt nước lớn, khoảng 109 km<sup>2</sup> và dung tích khoảng 1,36 tỷ m<sup>3</sup>, trải rộng trên vùng đất có độ dốc và bờ hồ khá phân hóa với nhiều nhánh hồ nhỏ lan tỏa theo địa hình tự nhiên của lưu vực.

Bao quanh hồ và đập là hệ thống đồi núi trung bình đến thấp, rừng nguyên sinh, và khu vực sản xuất nông nghiệp, tạo nên cảnh quan khá phức tạp nhưng ổn định về địa hình. Địa hình cao nhất trong vùng có thể là các đỉnh núi như Ba Rá, trong khi các vùng thấp hơn kéo dài thành thung lũng, phù hợp cho việc tích nước và vận hành hồ chứa.

Khu vực này chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới cận xích đạo, mưa tập trung từ tháng 5 đến 11, vì vậy địa hình vùng lòng hồ và bờ hồ biến đổi theo mùa mưa – lũ, tạo độ ẩm và cấu trúc đất khác nhau giữa mùa khô và mùa mưa.

Đặc trưng quan trọng của khu vực đập là địa hình dốc từ thượng nguồn đổ về, kèm theo các sườn đất, đá ổn định nhưng vẫn cần quan tâm đến sạt lở cục bộ do mưa lớn; trong khi lòng hồ nằm trong vùng rộng và bờ hồ được bao quanh bởi các đồi thấp khiến việc tiếp cận, tuần tra tại một số vị trí đòi hỏi tổ chức lực lượng và phương tiện hợp lý.

Nhiều hạng mục công trình nằm phân bố trên diện tích tương đối rộng và cách biệt; lòng hồ rộng nằm trên địa bàn của nhiều địa phương, biên hồ chứa có nhiều khu vực dân cư tập trung kèm theo các hoạt động kinh tế rất đa dạng, ảnh hưởng lớn và phức tạp đến công tác bảo vệ đập hồ chứa.



Hình 2.1: Tổng mặt bằng công trình thủy điện Thác Mơ

## 2. Thông số thiết kế

### a) Hồ chứa và kênh liên hồ

- Hồ chứa Thác Mơ có diện tích mặt ứng với MNDBT là 109 km<sup>2</sup>, dung tích 1,36 tỷ m<sup>3</sup> (kể cả hồ phụ) được phân bố dọc theo các sông Đắc Glum và Đắc Rlấp tạo thành những dải hẹp (1-2 km) và dài (>25 km). Mặt hồ được mở rộng tại cửa sông Đắc Glum - Đắc Rlấp, tại đây có chiều rộng từ 3-5 km. Chiều sâu mực nước hồ tối đa (tại công trình đầu mối) là 38 m. Về phía hạ lưu cách công trình chính khoảng 8 -10 km, có phụ lưu nhỏ - suối Đức Hạnh tạo thành hồ chứa phụ và được nối liền với hồ chính bằng kênh liên hồ; Hồ Phụ có cùng các mực nước với hồ chính; Ứng với MN DBT hồ phụ có diện tích mặt thoáng 3 km<sup>2</sup>, dung tích 65 triệu m<sup>3</sup>.

- Kênh dẫn nước giữa hai hồ (kênh liên hồ): Kênh liên hồ nằm cách đập chính 3 km về phía thượng lưu, cắt sườn bờ phải sông Bé để làm kênh liên hồ. Kênh có chiều dài tổng cộng 1.576 m, mặt cắt hình thang có đáy rộng 12 m. Độ dốc mái bình quân là 1:3.

**b) Các tuyến đập dâng, đập tràn****\*. Đập dâng chính:**

- Đập được xây dựng tại vị trí hẹp trên tuyến sông Bé và về phía thượng nguồn Thác Mơ, bề rộng lòng sông tại tuyến đập khoảng 90 m.

- Thông số: kết cấu đập đất đồng chất, cao trình đỉnh đập là 222,6 m, chiều dài theo đỉnh đập là 440 m và chiều cao đập lớn nhất là 46,5 m.

**\*. Đập tràn:**

Đập tràn kết cấu BTCT có mặt cắt dạng Ôphisêrôp - Dốc nước kết hợp bề tiêu năng, được đặt ở vai phải của đập chính, phía trước tràn có một kênh dẫn. Chiều dài đập tràn là 44 m, cửa tràn gồm 4 khoang tràn có dạng van cung được nâng hạ bằng tời điện. Kích thước cửa tràn  $B \times H = 11 \times 11 \text{ m}^2$ . Cao trình ngưỡng tràn là 207 m.

**\*. Đập Đức Hạnh:**

Kết cấu đập đất đồng chất, được xây dựng trên suối Đức Hạnh nằm cách đập chính 6 km về phía hạ lưu, tạo thành hồ chứa phụ. Cao trình đỉnh đập là 222,6 m, chiều dài theo đỉnh đập là 905 m, chiều cao đập lớn nhất là 48 m. Cửa lấy nước vào Nhà máy thủy điện Thác Mơ và Nhà máy Thủy điện Thác Mơ được đặt trên đập Đức Hạnh và về phía bờ phải suối Đức Hạnh.

**\*. Đập Phước Tín (đập phụ bờ trái hồ chính):**

Kết cấu đập đất đồng chất, cao trình đỉnh đập là 222,5 m, chiều dài theo đỉnh đập 460 m, chiều rộng đỉnh 6 m và chiều cao đập lớn nhất 9 m.

**\*. Đập Bình Đức (đập phụ bờ phải hồ chính):**

Kết cấu đập đất đồng chất, cao trình đỉnh đập là 222,5 m, chiều dài theo đỉnh đập 1032 m, chiều rộng đỉnh 8 m và chiều cao đập lớn nhất 13 m.

**\*. Đập vai cửa lấy nước nhà máy thủy điện Thác Mơ:**

Kết cấu đập đất đồng chất, đóng đá hạ lưu, cao trình đỉnh đập là 221,5 m, chiều dài theo đỉnh đập 876 m, chiều rộng đỉnh 8 m và chiều cao đập lớn nhất 29 m.

**\*. Đập vai cửa lấy nước nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng:**

Đập có kết cấu là đất đồng chất có đóng đá tiêu nước phía hạ lưu, đập có cao trình đỉnh là 221,7 m, chiều dài đập theo đỉnh là 500 m và chiều cao đập lớn nhất 29,7 m.

**c) Tuyến năng lượng:****(i) Nhà máy thủy điện Thác Mơ****\*. Cửa lấy nước:**

Cửa nhận là loại cống dưới sâu, có cao độ đáy là 186,5 m, chiều rộng: 7,82 m, chiều dài: 29 m, chiều cao 16 m.

**\*. Đường ống áp lực:**

Gồm 2 đường ống, được làm bằng bê tông cốt thép và ống thép. Đường kính trong của ống: 4,7 m, chiều dài đường ống 587,6 m và trong đó có 297,6 m là ống bê tông cốt thép và 290 m là ống thép.

**\*. Nhà máy và kênh xả**

- Nhà máy thủy điện Thác Mơ có kiểu thiết kế nửa ngầm và sân điều phối kiểu hở. Nhà máy nằm trên nền có cấu tạo địa chất bột, lắp đặt hai tổ máy trục đứng, turbine kiểu Francis. Nhà máy có kích thước  $B*L*H = (31,2*29*46,5)$  m. Cao trình mặt đất xung quanh nhà máy là 127 m. Cao trình tâm turbine 107 m và sâu hơn so với mực nước kênh xả 5,5 m.

- Kênh xả là kênh hở có mặt cắt hình thang, đáy rộng 25 m, dài 120 m. Cao trình đáy 99 m tại cuối ống hút và tăng dần độ dốc 1:17 đến lòng sông.

**(ii) Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng****\*. Nhà máy và kênh xả**

- Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng được thiết kế theo kiểu hở, kết cấu bê tông cốt thép. Bố trí 1 tổ máy thủy lực turbine ly tâm trục đứng, công suất lắp máy 75 MW. Cao độ đặt turbine 107,5 m, cao độ sàn gian máy 110,7 m. Kích thước nhà máy  $B*L*H=35,9*37,65*51,45$  m.

- Kênh xả: Kênh hở, mặt cắt hình chữ nhật: Độ dốc đáy kênh  $i=0,0$ , chiều rộng đáy kênh 11,6 m, chiều dài kênh 48 m.

**\*. Cửa lấy nước và kênh dẫn vào:**

- Cửa lấy nước: Là loại cống dưới sâu có tháp vận hành; Cống có kết cấu bằng bê tông cốt thép với chiều cao 40,2 m, rộng 12,6 m và dài 27,8 m. Cao trình đỉnh là 221,7 m và cao trình ngưỡng là 186 m. Cống có 1 khoang lấy nước với kích thước tại mặt cắt cửa van là  $4,9*4,9$  m.

- Kênh dẫn vào: Kênh dẫn vào có chiều dài 997 m, mặt cắt hình thang, bề rộng đáy kênh 8 m. Độ dốc đáy kênh 0,3.

**\*. Đường hầm áp lực:**

Gồm 1 đường hầm bằng BTCT có lót thép. Đường kính trong thay đổi từ 4,9-3,9 m, chiều dài toàn đường hầm là 697,4 m, độ dốc đáy đường hầm  $i=0,05$ .

**d) Các thông số kỹ thuật của công trình (xem Phụ lục 1)**

**3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình**

(Xem bản vẽ số 1,2 - Phụ lục 5)

**4. Chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện**

**a) Mốc chỉ giới bảo vệ hồ chứa**

Thực hiện theo Phương án cấm mốc hành lang hồ chứa thủy điện Thác Mơ được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 02/7/2010, phạm vi bảo vệ hành lang hồ chứa thủy điện Thác Mơ được xác định từ biên mực nước dâng bình thường cao trình +218 m đến cao trình +220,8 m.

Công tác cấm mốc hoàn thành và bàn giao cho UBND xã quản lý trong năm 2010 có tổng cộng 557 mốc, kết cấu bằng BTCT khắc chữ chìm trên thân mốc (ảnh dưới).

Định kỳ, Công ty tổ chức kiểm tra khôi phục và sửa chữa các mốc bị mất/hư hỏng, lần kiểm tra sửa chữa gần nhất được thực hiện vào tháng 4/2025.

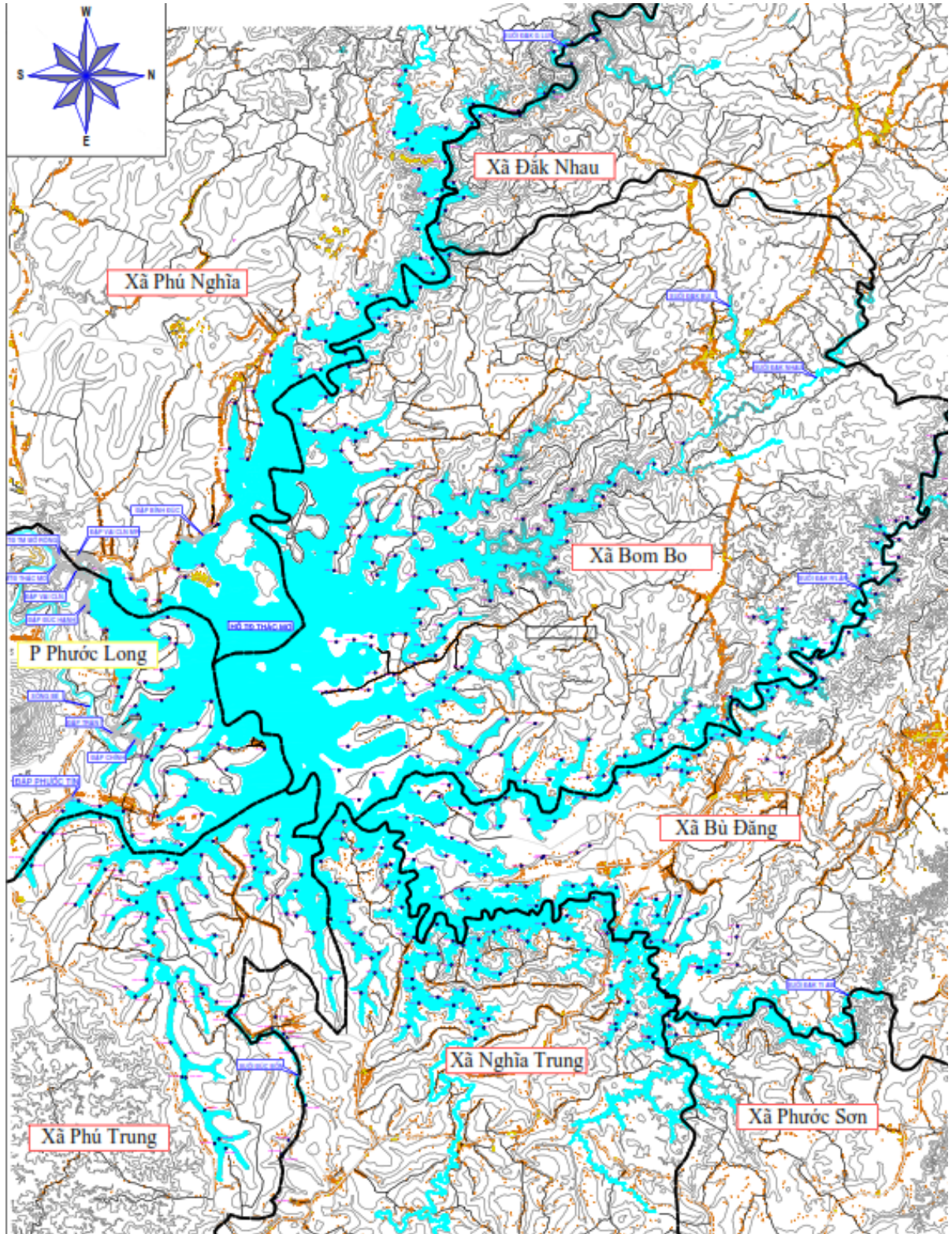
*Bảng 2.2: Thống kê số lượng mốc ranh bảo vệ hồ chứa theo địa bàn các xã*

TT	Tên xã mới	Tên xã trước sáp nhập năm 2025	số lượng (mốc)	Tên mốc	Ngày bàn giao
1	Phú Trung	Phước Tân	73	HC486-HC524 HC442-HC475	30/09/2010
2	Phú Nghĩa	Phú Văn	36	HC35-HC67 HC69-HC71	15/10/2010
		Đức Hạnh	16	HC19-HC34	11/10/2010
3	Phước Long	Phước Tín	29	HC525-HC553	05/10/2010
		P. Thác Mơ	22	HC01-HC18 HC554-HC557	04/10/2010
4	Bù Đăng	Minh Hưng	70	HC285-HC354	12/10/2010
		Đoàn Kết	34	HC260-HC284 HC355-HC363	11/10/2010
5	Phước Sơn	Phước Sơn	8	HC364-HC371	05/10/2010
6	Nghĩa Trung	Đức Liễu	75	HC372-HC441 HC476-HC480	28/10/2010
		Nghĩa Bình	5	HC481-HC485	04/10/2010

TT	Tên xã mới	Tên xã trước sáp nhập năm 2025	số lượng (mốc)	Tên mốc	Ngày bàn giao
7	Đak Nheu	Đường 10	13	HC68 HC72-HC83	20/10/2010
8	Bom Bo	Bom Bo	69	HC84-HC152	29/10/2010
		Bình Minh	107	HC153-HC259	27/10/2010
	<b>Tổng</b>	<b>13 xã</b>	<b>557</b>		



Hình 2.2: Quy cách mốc hành lang bảo vệ hồ chứa



Hình 2.3: Mặt bằng cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa  
Chi tiết vị trí và tọa độ các mốc tại bản vẽ số 1 - Phụ lục 5.

**b) Mốc chỉ giới bảo vệ các hạng mục công trình**

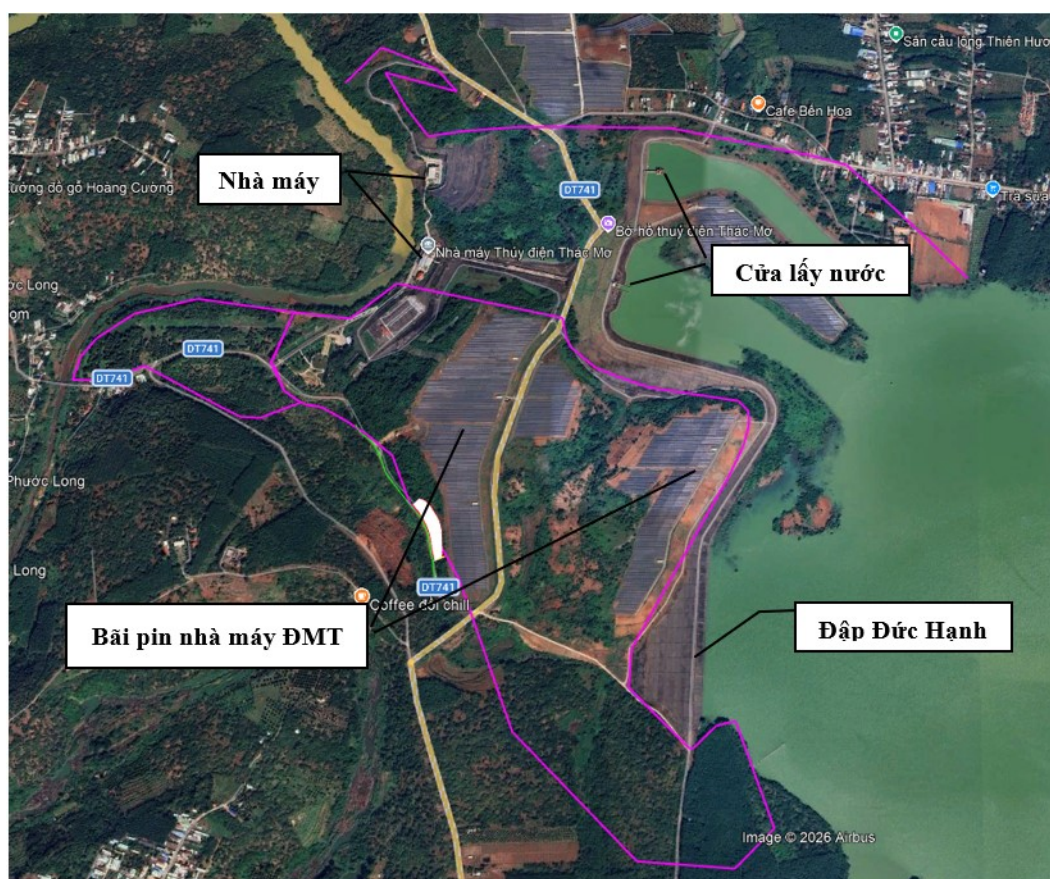
Các hạng mục công trình chính TĐ Thác Mơ thực hiện theo Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ được phê duyệt tại quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 và TĐ Thác Mơ mở rộng thực hiện theo Phương án được phê duyệt tại quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

Công tác cấm mốc hoàn thành trong năm 2019 và toàn bộ mốc được bàn giao cho địa phương (các xã) quản lý. Định kỳ, Công ty tổ chức kiểm tra khôi phục và sửa chữa các mốc bị mất/ hư hỏng, lần kiểm tra sửa chữa gần nhất được thực hiện vào tháng 4/2025.

Các hạng mục công trình nằm gần các khu dân cư được Công ty đầu tư xây dựng hàng rào sắt kiên cố kết hợp cổng sắt khóa gồm:

- Cụm đập Đức Hạnh – Nhà máy Thác Mơ – Khu nhà QLVH.
- Cụm đập vai Cửa lấy nước + Nhà máy Thác Mơ mở rộng.
- Các đập phụ Bình Đức, Phước Tín.

Chi tiết vị trí mốc như các bản vẽ kèm theo (Phụ lục 5 - các bản vẽ)



Hình 2.4: Phạm vi cấm mốc bảo vệ cụm đầu mối + NMTĐ Thác Mơ và Thác Mơ mở rộng + đập phụ Đức Hạnh và Nhà máy điện mặt trời (bãi pin). Phần lớn đường biên đã được xây dựng hàng rào + cổng sắt khóa bảo vệ



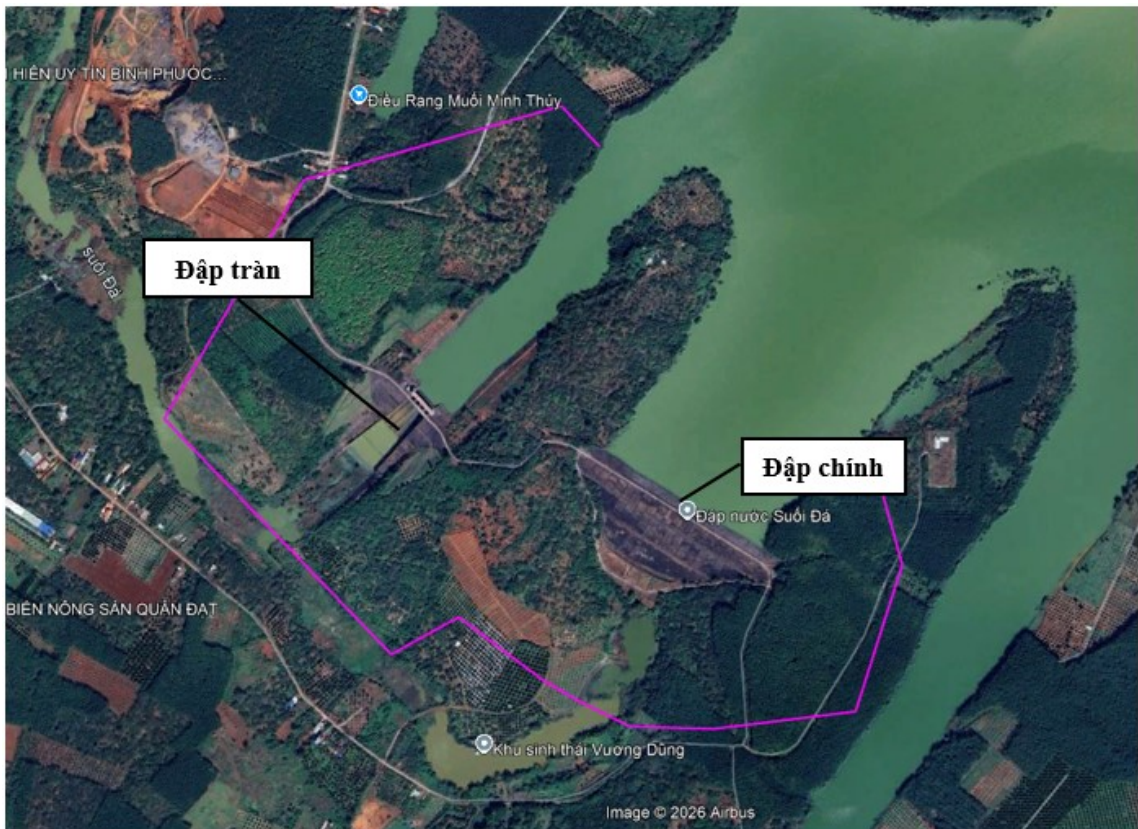
Hình 2.5: Đường biên hành lang bảo vệ cụm đập + tuyến năng lượng, + nhà máy đã xây dựng hàng rào lưới sắt bảo vệ. Tại các lối ra vào chính bố trí chốt kiểm soát cố định



Hình 2.6: Phạm vi hành lang cấm mọc phụ cận đập phụ Bình Đức, khoảng cách 20m từ chân đập. Toàn bộ đường biên được xây dựng hàng rào thép + công sắt khóa 2 đầu



Hình 2.7: Hàng rào sắt + cổng sắt khóa đường biên khu vực đập Bình Đức



Hình 2.8: Phạm vi cắm mốc hành lang bảo vệ đập chính, đập tràn, khoảng cách 300m từ chân đập. Bố trí chốt kiểm soát cố định 2 đầu.



Hình 2.9: Phạm vi cấm mốc hành lang bảo vệ đập Phước Tín, khoảng cách 20m từ chân đập. Xây dựng hàng rào lưới sắt xung quanh đường biên + công sắt khóa.



Hình 2.10: Hàng rào sắt + cổng sắt khóa đường biên khu vực đập Phước Tín

*Bảng 2.3: Phạm vi cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình TĐ Thác Mơ và Thác Mơ mở rộng*

TT	Hạng mục	Phạm vi bảo vệ	Số lượng (mốc)	Ký hiệu mốc	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phạm vi cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình TĐ Thác Mơ (quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 09/4/2019)</b>				
1	Kênh nối 2 hồ		21	KN1 - KN21	Cấm mốc
2	Đập chính và tràn	- Cấm mốc theo cấp công trình quan trọng đặc biệt - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 300 m	51	ĐC1- ĐC22 ĐT23- ĐT51	Cấm mốc
3	Đập Đức Hạnh và đập vai cửa nhận nước, Nhà máy, Trạm PP điện và khu vực Quản lý vận hành	- Cấm mốc theo cấp công trình quan trọng đặc biệt - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 500 m	46	ĐH1- ĐH22 BA 3- BA46	Cấm mốc và xây dựng hàng rào lưới thép
4	Đập Bình Đức	- Cấm mốc theo cấp công trình cấp IV - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 20 m	25	BĐ1 - BĐ25	Cấm mốc và xây dựng hàng rào lưới thép

TT	Hạng mục	Phạm vi bảo vệ	Số lượng (mốc)	Ký hiệu mốc	Ghi chú
5	Đập Phước Tín	- Cắm mốc theo cấp công trình cấp IV - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 20 m	15	PT1 - PT15	Cắm mốc và xây dựng hàng rào lưới thép
6	Đập phụ		9	ĐP1 - ĐP9	Cắm mốc và xây dựng hàng rào lưới thép
<b>II</b>	<b>Phạm vi cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình TĐ Thác Mơ mở rộng (quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 19/7/2019)</b>				
1	Công trình TĐ TM mở rộng	Biên bản bàn giao ngày 29/8/2019: Xã Đức Hạnh: 32 mốc; P. Thác Mơ: 21 mốc	53		Cắm mốc và xây dựng hàng rào lưới thép

## II. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước

### 1. Công tác kê khai, đăng ký an toàn đập và hoàn thiện hồ sơ pháp lý

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp Luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Hồ sơ pháp lý công trình được lưu trữ đầy đủ, bao gồm:

- Hồ sơ khảo sát, thiết kế, hoàn công;
- Quy trình vận hành hồ chứa và vận hành liên hồ chứa;
- Hồ sơ kiểm định an toàn đập định kỳ;
- Phương án bảo vệ đập;
- Phương án ứng phó thiên tai;
- Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;
- Hồ sơ bảo trì công trình;
- Hồ sơ quản lý hành lang bảo vệ đập, hồ chứa.

Công ty thực hiện số hóa hồ sơ kỹ thuật, lưu trữ dữ liệu vận hành, quan trắc theo chuỗi thời gian liên tục, bảo đảm khả năng truy xuất, phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra và quản lý lâu dài.

### 2. Quy trình vận hành hồ chứa và tổ chức thực hiện

#### a) Quy trình vận hành hồ chứa

Công trình Thủy điện Thác Mơ vận hành theo:

- Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019.
- Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Thác Mơ do Bộ Công Thương phê duyệt tại quyết định số 1930/QĐ-BCT ngày 26/9/2022.
- Công trình Thác Mơ mở rộng vận hành đồng bộ trong tổng thể hệ thống hồ chứa, không làm thay đổi mực nước dâng bình thường, không thay đổi nhiệm vụ phòng, chống lũ của hồ chứa.

#### b) Tổ chức thực hiện vận hành

Công tác tổ chức thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp Luật hiện hành về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Công ty đã quán triệt và thực hiện đúng các nội dung của Quy trình vận hành hồ chứa

được cấp có thẩm quyền ban hành; đồng thời chủ động cụ thể hóa bằng các quy định nội bộ, phân công rõ trách nhiệm cho từng phòng, phân xưởng và cá nhân liên quan.

Phân xưởng Vận hành tổ chức trực ban 24/24 giờ, theo dõi chặt chẽ mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng xả, tình hình thời tiết và diễn biến thủy văn trên lưu vực để kịp thời tham mưu Ban lãnh đạo phương án điều tiết phù hợp. Công tác vận hành xả lũ, điều tiết hồ luôn bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền, chế độ báo cáo và thông báo theo quy định; duy trì phối hợp thường xuyên với Ban Chỉ huy PTDS địa phương và các cơ quan liên quan nhằm bảo đảm an toàn công trình và giảm thiểu ảnh hưởng đến vùng hạ du.

Hệ thống quan trắc, đo đạc, thiết bị nâng hạ cửa van, nguồn điện dự phòng và thông tin liên lạc được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, bảo đảm hoạt động ổn định, tin cậy trong mọi tình huống. Công ty cũng thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi mùa mưa lũ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các biện pháp quản lý, vận hành.

Nhìn chung, công tác tổ chức thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa tại Công ty được duy trì nền nếp, có sự phân công rõ ràng, kiểm soát chặt chẽ và phối hợp hiệu quả với các cơ quan chức năng, góp phần bảo đảm an toàn tuyệt đối cho đập, hồ chứa và phát huy hiệu quả phát điện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của công trình.

### **3. Công tác quan trắc, theo dõi an toàn đập**

#### ***a) Quan trắc khí tượng thủy văn***

- Công ty lắp đặt hệ thống đo mực nước hồ tự động, kết hợp thước thủy chỉ để kiểm tra đối chiếu; thu thập số liệu mưa, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả. Dữ liệu được cập nhật định kỳ và báo cáo theo quy định.

- Việc theo dõi dự báo khí tượng thủy văn được thực hiện thường xuyên, phục vụ điều tiết hồ chứa trong mùa lũ.

#### ***b) Quan trắc mực nước hồ***

Thiết bị đo mực nước tự động hiển thị tại phòng điều khiển trung tâm; dữ liệu lưu trữ liên tục, phục vụ tính toán điều tiết và đánh giá diễn biến thủy lực.

#### ***c) Quan trắc thấm***

Hệ thống ống đo áp lực thấm nền và đo đường bão hòa trong thân đập được duy trì hoạt động; thực hiện đo đạc định kỳ (bình quân 01 lần/tháng). Kết quả phân tích cho thấy các giá trị thấm nằm trong giới hạn cho phép, công trình ở trạng thái làm việc bình thường.

***d) Quan trắc chuyển vị, biến dạng***

Lắp đặt các mốc quan trắc chuyển vị đứng và ngang tại thân đập và các hạng mục trọng yếu. Thực hiện quan trắc theo chu kỳ; kết quả cho thấy chuyển vị nhỏ, ổn định, nằm trong giới hạn thiết kế.

***e) Quan trắc bồi lắng hồ chứa***

Theo kết quả kiểm định an toàn đập gần nhất, bồi lắng hồ chứa ở mức không lớn so với dung tích chết, chưa ảnh hưởng đến khả năng tích nước và vận hành công trình. Công ty tiếp tục theo dõi, cập nhật và sẽ thực hiện đo đạc theo chu kỳ phù hợp để đánh giá diễn biến dài hạn.

**4. Công tác kiểm tra, bảo trì và kiểm định an toàn đập*****a) Kiểm tra công trình***

Công tác kiểm tra thực hiện theo quy trình bảo trì đã ban hành, bao gồm:

- Kiểm tra thường xuyên hằng tuần;
- Kiểm tra định kỳ trước, trong và sau mùa mưa lũ;
- Kiểm tra đột xuất khi có mưa bão lớn, dao động mực nước bất thường hoặc động đất.

- Hằng năm, Công ty thực hiện báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi cơ quan quản lý theo quy định.

***b) Bảo trì, sửa chữa***

- Lập kế hoạch và dự toán bảo trì hằng năm;
- Thực hiện sửa chữa kịp thời các hư hỏng nhỏ phát sinh;
- Theo dõi các vị trí có hiện tượng thấm cục bộ, xử lý bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn tổng thể;
- Từng bước hiện đại hóa hệ thống giám sát, nâng cao mức độ tự động hóa.

***c) Kiểm định an toàn đập***

Công ty thực hiện kiểm định an toàn đập theo chu kỳ 05 năm/lần theo quy định. Kết quả kiểm định gần nhất cho thấy:

- Công trình bảo đảm ổn định tổng thể;
- Khả năng xả lũ đáp ứng yêu cầu thiết kế;
- Mực nước lũ thiết kế và kiểm tra đều thấp hơn cao trình đỉnh đập;
- Các chỉ tiêu thấm, ổn định mái đập đều đạt yêu cầu.
- Công trình Thác Mơ mở rộng được xem xét trong tổng thể đánh giá an toàn cụm công trình, không làm phát sinh nguy cơ mất an toàn mới.

## 5. Đánh giá về công tác ứng phó thiên tai và ứng phó khẩn cấp

Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) và ứng phó tình huống khẩn cấp tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được triển khai tương đối đầy đủ, phù hợp với quy định của Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các yêu cầu cập nhật tại Nghị định 62/2025/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Qua rà soát hồ sơ và tình hình thực tế, có thể đánh giá như sau:

### *a) Về hệ thống tổ chức và văn bản*

- Công ty đã ban hành Phương án ứng phó thiên tai và Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho đập, hồ chứa; phân công rõ trách nhiệm cho Ban Chỉ huy PCTT & TKCN (nay là Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự).

- Có quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy theo từng năm; phân công trực ban mùa mưa lũ.

- Xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác vận hành hồ chứa và thông tin cảnh báo xả lũ.

*Đánh giá: Hồ sơ cơ bản đầy đủ, phù hợp quy định.*

### *b) Về công tác quan trắc, theo dõi và dự báo*

- Duy trì hệ thống quan trắc mực nước hồ, lưu lượng đến, lưu lượng xả, số liệu khí tượng thủy văn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất trong mùa mưa lũ theo quy trình vận hành liên hồ.

- Theo dõi sát diễn biến thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động điều tiết hồ.

*Đánh giá: Công tác theo dõi, cập nhật số liệu được thực hiện thường xuyên.*

### *c) Về diễn tập và huấn luyện*

- Tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai và tình huống khẩn cấp theo kế hoạch.

- Lực lượng vận hành, bảo vệ, kỹ thuật được phổ biến phương án ứng phó thiên tai và tình huống khẩn cấp và quy trình xử lý sự cố đập, sự cố thiết bị và tình huống xả lũ khẩn cấp.

- Phối hợp chính quyền địa phương trong công tác thông báo, cảnh báo vùng hạ du.

*Đánh giá: Diễn tập đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc.*

**d) Về vật tư, phương tiện và hậu cần**

- Có chuẩn bị vật tư dự phòng (mỏ đất, đá học, đá dăm, cát, bao tải, máy bơm, dụng cụ PCTT...). Trước mùa mưa hàng năm, tổ chức kiểm tra vật tư, dụng cụ phục vụ PCTT để kịp thời bổ sung.

- Bố trí lực lượng trực 24/24h trong cao điểm mùa mưa lũ.

- Có phương án đảm bảo thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp.

*Đánh giá: Đáp ứng yêu cầu cơ bản;*

**e) Về phối hợp và cảnh báo hạ du**

- Thực hiện thông báo xả lũ theo quy định đến chính quyền và người dân vùng hạ du.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT địa phương trong các đợt điều tiết lớn.

**6. Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC)**

Công tác phòng cháy và chữa cháy tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được tổ chức triển khai theo quy định của Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời gắn với yêu cầu bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước và công trình thủy điện.

Qua rà soát hồ sơ và thực tế quản lý vận hành, công tác PCCC được đánh giá như sau:

**a) Về tổ chức bộ máy và hồ sơ pháp lý**

- Thành lập Ban Chỉ huy PCCC&CNCH, có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;

- Kiện toàn Đội PCCC&CNCH cơ sở, ban hành Quy chế hoạt động của Đội PCCC&CNCH, phân công lực lượng trực PCCC&CNCH trong ca vận hành.

- Ban hành nội quy, quy định PCCC&CNCH tại các hạng mục công trình, kho vật tư;

- Ban hành bảng hướng dẫn sử dụng các phương tiện chữa cháy tại các vị trí đặt phương tiện;

- Thực hiện kiểm tra định kỳ ít nhất 1 lần/tháng, tự kiểm tra an toàn PCCC theo quy định.

*Đánh giá: Hệ thống văn bản và tổ chức cơ bản đáp ứng yêu cầu.*

**b) Về điều kiện an toàn PCCC tại công trình**

- Khu vực gian máy, phòng điều khiển trung tâm, các cao trình trong nhà máy, trạm biến áp... được trang bị hệ thống chữa cháy phù hợp (bình chữa cháy xách tay, hệ thống nước chữa cháy, cảm biến báo cháy...).

- Kho dầu, khu vực chứa vật tư dễ cháy có biện pháp kiểm soát nguồn nhiệt, nguồn lửa.

- Bố trí biển báo, sơ đồ thoát nạn, sơ đồ bố trí các phương tiện PCCC, lối thoát hiểm rõ.

*Đánh giá: Điều kiện kỹ thuật cơ bản bảo đảm;*

### **c) Về công tác huấn luyện, diễn tập**

- Định kỳ hằng năm, phổ biến các quy định pháp Luật về PCCC, các phương án chữa cháy cơ sở.

- Phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố Đồng Nai trong công tác bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho Đội PCCC&CNCH cơ sở và toàn thể CBCNV Công ty.

- Tổ chức diễn tập công tác PCCC&CNCH theo phương án đã được phê duyệt có sự giám sát của Công an PCCC 1 lần/năm, diễn tập PCCC nội bộ 1 lần/quý.

- Lồng ghép nội dung PCCC trong các buổi huấn luyện an toàn định kỳ và trước khi sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy.

*Đánh giá: Công tác huấn luyện được duy trì;*

### **d) Về trang thiết bị và phương tiện**

- Trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy tại các vị trí trong nhà máy và văn phòng theo quy định, hằng tháng tổ chức kiểm tra định kỳ thiết bị PCCC, bảo đảm luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

- Có phương án huy động nguồn nước chữa cháy tại chỗ.

- Bố trí lực lượng trực 24/24h tại nhà máy.

*Đánh giá: Trang thiết bị đáp ứng mức tối thiểu theo quy định;*

### **e) Đánh giá chung công tác PCCC**

Công tác PCCC tại Thủy điện Thác Mơ được triển khai nghiêm túc, cơ bản đáp ứng yêu cầu pháp Luật và đặc thù công trình thủy điện.

## **7. Hệ thống giám sát, thông tin và cảnh báo hạ du**

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát khu vực đầu mối;

- Duy trì hệ thống đo mực nước tự động;

- Thực hiện chế độ cung cấp dữ liệu vận hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

- Tổ chức cảnh báo xả lũ bằng còi, thông báo đến chính quyền địa phương và khu vực hạ du;

- Phối hợp Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự và Chính quyền địa phương trong công tác cảnh báo, sơ tán khi cần thiết.

### **8. Quản lý hành lang bảo vệ đập và các hoạt động liên quan**

- Hành lang bảo vệ đập, hồ chứa đã được cắm mốc theo quy định;
- Phối hợp địa phương kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm;
- Các hoạt động khai thác nước, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt ven hồ được quản lý theo giấy phép của cơ quan có thẩm quyền;
- Chưa ghi nhận hoạt động gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn công trình.

### **9. Công tác bảo vệ đập và ứng phó tình huống khẩn cấp**

- Phương án bảo vệ đập được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 17/02/2020.

- Công ty thực hiện Phương án bảo vệ đập đã được UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức lực lượng bảo vệ trực 24/24h; kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực công trình; phối hợp Công an, Quân sự địa phương bảo vệ mục tiêu quan trọng.

- Hằng năm cập nhật, hoàn thiện Phương án ứng phó thiên tai; đã lập và được phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước; tổ chức diễn tập theo kế hoạch.

### **10. Đánh giá chung**

- Công tác quản lý, khai thác công trình Thủy điện Thác Mơ được tổ chức tương đối đầy đủ, tuân thủ quy định pháp Luật về quản lý an toàn đập.

- Hệ thống quan trắc, kiểm tra, bảo trì được duy trì thường xuyên; công trình đang làm việc ổn định.

- Công trình mở rộng không làm thay đổi nhiệm vụ phòng chống lũ và không làm gia tăng rủi ro kết cấu đối với đập chính.

- Công ty từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, số hóa dữ liệu và nâng cao năng lực cảnh báo.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu pháp lý ngày một nâng cao, Công ty tiếp tục rà soát, cập nhật các nội dung quản lý an toàn đập theo quy định mới; tăng cường tự động hóa quan trắc; hoàn thiện cơ chế phối hợp phòng thủ dân sự và nâng cao năng lực cảnh báo hạ du.

### III. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

#### 1. Chế độ kiểm tra, báo cáo của lực lượng vận hành

##### a) Kiểm tra thường xuyên

Công tác kiểm tra thường xuyên được thực hiện theo các ca trực vận hành của nhà máy, nhằm theo dõi liên tục tình trạng làm việc của hồ chứa, đập dâng, đập tràn và các hạng mục công trình, thiết bị phục vụ vận hành.

Nội dung kiểm tra chủ yếu gồm theo dõi các thông số vận hành của hồ chứa và tổ máy, các số liệu quan trắc hồ đập, đồng thời kiểm tra tình trạng làm việc của các hạng mục công trình, thiết bị cơ khí – thủy công, thiết bị điều khiển và các hệ thống phục vụ vận hành nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình.

Việc kiểm tra được thực hiện thông qua theo dõi trên hệ thống điều khiển, thiết bị đo đạc, hệ thống quan trắc công trình kết hợp với kiểm tra trực tiếp tại hiện trường khi cần thiết, bảo đảm công trình vận hành an toàn và ổn định.

Các thông số vận hành, số liệu quan trắc và kết quả kiểm tra phải được ghi chép đầy đủ vào sổ nhật ký vận hành và sổ theo dõi thông số quan trắc hồ đập theo quy định của Công ty, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý vận hành và theo dõi an toàn đập, hồ chứa.

##### b) Kiểm tra định kỳ

Công tác kiểm tra định kỳ được thực hiện trước mùa lũ và sau mùa lũ hằng năm theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Mơ, đồng thời phù hợp với các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các yêu cầu về bảo vệ công trình tại Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc đánh giá tổng thể tình trạng làm việc của đập, hồ chứa, các hạng mục công trình, thiết bị cơ khí – thủy công, hệ thống quan trắc và các thiết bị phục vụ vận hành hồ chứa, đồng thời rà soát việc thực hiện quy trình vận hành, công tác theo dõi quan trắc và các biện pháp bảo đảm an toàn công trình.

Việc kiểm tra được thực hiện thông qua tổng hợp số liệu quan trắc, kiểm tra hồ sơ vận hành, kết hợp kiểm tra trực tiếp tại hiện trường các hạng mục công trình và thiết bị liên quan, nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các dấu hiệu bất thường có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và việc vận hành hồ chứa.

Kết quả kiểm tra được tổng hợp và lập báo cáo đánh giá tình trạng công trình

trước mùa lũ trong tháng 6 hằng năm, gửi các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị liên quan theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa và các quy định về quản lý an toàn đập.

Ngoài ra, báo cáo tổng kết công tác vận hành hồ chứa trong mùa lũ được lập và gửi trước ngày 16 tháng 12 hằng năm, làm cơ sở đánh giá tình trạng an toàn công trình, phục vụ công tác quản lý, vận hành hồ chứa và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

### ***c) Kiểm tra đột xuất***

Công tác kiểm tra đột xuất được thực hiện khi xuất hiện các dấu hiệu bất thường có thể ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa hoặc việc vận hành công trình, khi xảy ra thiên tai, mưa lũ lớn, sự cố thiết bị, hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định về quản lý an toàn đập tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các yêu cầu bảo vệ công trình theo Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

Ngoài ra, sau mỗi đợt lũ, lực lượng vận hành tổ chức kiểm tra tình trạng làm việc của đập, hồ chứa và các hạng mục công trình liên quan nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của đợt lũ đến an toàn công trình theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Mơ.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc xác định nguyên nhân, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các hiện tượng bất thường đối với đập, hồ chứa, các hạng mục công trình và thiết bị vận hành, đồng thời kiểm tra tình trạng làm việc của hệ thống quan trắc và các thiết bị liên quan nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục nguy cơ mất an toàn công trình.

Việc kiểm tra được thực hiện thông qua tổng hợp số liệu vận hành và số liệu quan trắc, kiểm tra hồ sơ vận hành kết hợp kiểm tra trực tiếp tại hiện trường, đặc biệt tại các vị trí có dấu hiệu bất thường hoặc các hạng mục chịu tác động của đợt lũ.

Kết quả kiểm tra phải được ghi chép đầy đủ vào sổ nhật ký vận hành và hồ sơ theo dõi an toàn đập, đồng thời tổng hợp, lập báo cáo đánh giá tình trạng công trình sau đợt lũ theo quy định của Quy trình vận hành hồ chứa, báo cáo Công ty và các Cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

## **2. Kiểm tra hồ chứa**

Do đặc điểm lòng hồ Thác Mơ có diện tích lớn, phạm vi quản lý rộng, địa hình phức tạp nên công tác kiểm tra hồ chứa được tổ chức theo các hình thức kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất, nhằm kịp thời phát hiện các hành vi xâm

phạm phạm vi bảo vệ công trình và các yếu tố có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa.

#### **a) Kiểm tra thường xuyên**

Công tác kiểm tra lòng hồ thường xuyên được thực hiện với tần suất 01 lần/tuần, do Phòng Hành chính và Lao động phối hợp với Lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp triển khai.

Phạm vi kiểm tra tập trung chủ yếu tại các khu vực lòng hồ lân cận các hạng mục công trình chính như đập chính, đập phụ, đập tràn, cửa nhận nước, khu vực nhà máy và các tuyến đường quản lý vận hành. Việc kiểm tra được thực hiện thông qua tuần tra, quan sát trực tiếp tại hiện trường, kết hợp theo dõi trên hệ thống quản lý vận hành nhằm kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm phạm vi bảo vệ công trình cũng như các yếu tố có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình.

Kết quả kiểm tra được ghi nhận đầy đủ vào nhật ký vận hành, sổ tuần tra bảo vệ hoặc sổ theo dõi công tác quản lý hồ chứa theo quy định của Công ty.

#### **b) Kiểm tra định kỳ**

Công tác kiểm tra định kỳ lòng hồ được thực hiện nhằm quản lý hiện trạng khu vực hồ chứa, kịp thời phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn công trình và tình trạng sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ hồ chứa.

Tần suất kiểm tra định kỳ là 02 tuần/lần, đồng thời tổ chức 02 đợt tổng kiểm tra toàn bộ công trình vào thời điểm trước mùa lũ và sau mùa lũ.

Thành phần lực lượng kiểm tra gồm Nhân viên Phòng Hành chính và Lao động (phụ trách quản lý đất đai, phạm vi lòng hồ), Nhân viên Phòng Kỹ thuật và An toàn (phụ trách đánh giá các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình) và Nhân viên lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp.

Nội dung kiểm tra bao gồm việc kiểm tra hiện trạng lòng hồ, bờ hồ và các khu vực xung yếu, khu vực có nguy cơ sạt lở, bồi lắng; quan sát, phát hiện các dấu hiệu bất thường có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và vận hành hồ chứa; đồng thời kiểm tra, phát hiện và ghi nhận các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng đất trong phạm vi lòng hồ và hành lang bảo vệ hồ chứa như lấn chiếm đất, xây dựng trái phép, canh tác, nuôi trồng thủy sản không đúng quy định, khai thác tài nguyên trái phép và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật, từ đó đề xuất biện pháp xử lý và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý.

Việc kiểm tra được thực hiện bằng cano dọc theo các khu vực trọng điểm của hồ chứa, kết hợp quan sát trực tiếp tại hiện trường.

Kết quả kiểm tra được tổng hợp, lập báo cáo đánh giá hiện trạng khu vực hồ chứa, trong đó nêu rõ các tồn tại, vi phạm (nếu có) và kiến nghị xử lý, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý, vận hành và bảo vệ công trình.

### ***c) Kiểm tra đột xuất***

Công tác kiểm tra đột xuất được thực hiện khi phát sinh sự vụ, khi có phản ánh về các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ hồ chứa, khi xảy ra thiên tai hoặc sau các trận mưa lũ lớn có khả năng ảnh hưởng đến khu vực lòng hồ và các hạng mục công trình liên quan. Việc kiểm tra do lãnh đạo Công ty chỉ đạo, huy động các bộ phận liên quan tham gia, trong đó Phòng Hành chính và Lao động phụ trách rà soát các vấn đề về quản lý đất đai, phạm vi bảo vệ hồ chứa và Phòng Kỹ thuật và An toàn thực hiện đánh giá các yếu tố kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình. Công tác kiểm tra lòng hồ được thực hiện bằng cano kết hợp khảo sát trực tiếp tại các khu vực phát sinh sự vụ hoặc có nguy cơ mất an toàn. Sau khi kiểm tra, các đơn vị tham gia tổng hợp, lập báo cáo tình hình, đánh giá mức độ ảnh hưởng và đề xuất biện pháp xử lý, báo cáo lãnh đạo Công ty và phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

## **3. Chế độ kiểm tra của lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp**

### ***a) Kiểm tra thường xuyên***

Mục đích, yêu cầu: Duy trì công tác tuần tra, kiểm soát thường xuyên trong phạm vi khu vực bảo vệ đập, hồ chứa và các hạng mục công trình liên quan nhằm bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn công trình; kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường, hành vi xâm nhập trái phép hoặc các hoạt động có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa để báo cáo các bộ phận chức năng của Công ty xử lý theo quy định.

Nội dung và tần suất thực hiện: Lực lượng bảo vệ thực hiện tuần tra, kiểm soát tại các vị trí trọng điểm như khu vực đập, nhà máy, trạm phân phối điện, cống ra vào công trình, tuyến đường quản lý vận hành và các khu vực quan trọng khác; đồng thời thực hiện kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình theo nội quy bảo vệ của Công ty. Công tác kiểm tra được thực hiện liên tục trong các ca trực bảo vệ.

Phương pháp kiểm tra: Thực hiện tuần tra trực tiếp tại hiện trường, quan sát tại các chốt bảo vệ và theo dõi thông qua các phương tiện hỗ trợ như hệ thống camera giám sát, bộ đàm liên lạc và các thiết bị được trang bị; khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc nguy cơ mất an toàn phải kịp thời thông báo cho các bộ phận

liên quan để phối hợp xử lý.

Ghi chép và báo cáo: Kết quả tuần tra, kiểm tra được ghi chép vào sổ trực và sổ tuần tra bảo vệ; các vụ việc phát sinh hoặc dấu hiệu bất thường phải báo cáo kịp thời cho Phòng Hành chính và Lao động để theo dõi, chỉ đạo xử lý.

### **b) Kiểm tra định kỳ**

Mục đích, yêu cầu: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ và tình hình bảo đảm an ninh, trật tự trong phạm vi công trình; qua đó phát hiện các tồn tại, thiếu sót để có biện pháp chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ đập và hồ chứa.

Nội dung và tần suất thực hiện: Kiểm tra việc thực hiện chế độ trực, tuần tra, kiểm soát tại các vị trí bảo vệ; việc kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình; việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ. Công tác kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch của Công ty, thông thường theo chu kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu quản lý.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra trực tiếp tại hiện trường kết hợp kiểm tra hồ sơ, sổ trực, sổ tuần tra và các tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ; việc kiểm tra do Đội trưởng lực lượng bảo vệ phối hợp với Phòng Hành chính và Lao động tổ chức thực hiện.

Ghi chép và báo cáo: Kết quả kiểm tra được lập biên bản hoặc báo cáo kiểm tra, nêu rõ tình hình thực hiện nhiệm vụ, các tồn tại (nếu có) và kiến nghị biện pháp khắc phục; báo cáo gửi về Phòng Hành chính và Lao động để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Công ty và lưu trữ theo quy định.

### **c) Kiểm tra đột xuất**

Mục đích, yêu cầu: Kịp thời phát hiện và xử lý các vụ việc bất thường hoặc các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ đập, hồ chứa, bảo đảm công tác bảo vệ công trình được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả trong mọi tình huống.

Nội dung và tần suất thực hiện: Thực hiện kiểm tra khi có thông tin, phản ánh hoặc dấu hiệu vi phạm trong phạm vi công trình; tập trung tại các khu vực trọng điểm như khu vực đập, nhà máy, trạm phân phối điện, cống ra vào công trình và các vị trí có nguy cơ xảy ra vi phạm. Công tác kiểm tra được thực hiện không theo lịch cố định, theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.

Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra trực tiếp tại hiện trường, kiểm tra các vị trí trực bảo vệ, trao đổi với nhân viên bảo vệ đang làm nhiệm vụ và kiểm tra các sổ sách liên quan.

Ghi chép và báo cáo: Kết quả kiểm tra được lập biên bản hoặc báo cáo kiểm

tra; trường hợp phát hiện hành vi xâm phạm phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa hoặc các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công trình phải báo cáo ngay cho Phòng Hành chính và Lao động để kịp thời chỉ đạo xử lý.

#### **IV. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại**

##### **1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình**

###### ***a) Phạm vi áp dụng***

Quy định này áp dụng đối với toàn bộ khu vực thuộc phạm vi bảo vệ công trình Thủy điện Thác Mơ, bao gồm khu vực đập chính, đập phụ, đập tràn, tuyến năng lượng và vùng phụ cận; cầu, đường quản lý vận hành trên đập; các tuyến đường nội bộ dẫn vào Nhà máy; khu vực Nhà máy, trạm phân phối và các hạng mục công trình phụ trợ.

###### ***b) Nguyên tắc quản lý phương tiện***

Các tuyến đường trên đập và đường quản lý vận hành công trình không phải là đường giao thông công cộng mà chỉ phục vụ cho mục đích quản lý, vận hành công trình. Chỉ các phương tiện phục vụ công tác quản lý vận hành, kiểm tra, sửa chữa, bảo trì công trình hoặc ứng phó sự cố của Công ty, hoặc các phương tiện được Công ty cho phép bằng văn bản, mới được phép vào khu vực công trình. Nghiêm cấm các phương tiện không có nhiệm vụ, đặc biệt là các xe tải trọng lớn hoặc xe có tải trọng vượt quá khả năng chịu tải thiết kế của kết cấu công trình, lưu thông qua đập và khu vực bảo vệ công trình.

###### ***c) Giới hạn tải trọng***

Các phương tiện lưu thông trên đỉnh đập, cầu công tác và các tuyến đường quản lý vận hành không được vượt quá tải trọng thiết kế của kết cấu công trình. Trường hợp cần đưa phương tiện có tải trọng lớn vào khu vực công trình để phục vụ công tác sửa chữa, bảo trì hoặc thi công, phải có phương án kỹ thuật bảo đảm an toàn công trình, được Lãnh đạo Công ty phê duyệt và quá trình di chuyển phương tiện phải có sự giám sát của bộ phận kỹ thuật cùng lực lượng bảo vệ.

###### ***d) Biện pháp kiểm soát thực tế tại Thác Mơ***

Tại các tuyến đường ra vào khu vực công trình, Công ty đã bố trí hàng rào bảo vệ và cổng sắt kiên cố có khóa bảo vệ; lắp đặt các biển báo “Khu vực bảo vệ đập – cấm vào khi không có nhiệm vụ”, “Giới hạn tải trọng”, “Cấm phương tiện

không phận sự”; đồng thời tổ chức các chốt kiểm soát cố định trực 24/24 giờ để quản lý người và phương tiện ra vào công trình.

Lực lượng bảo vệ thực hiện kiểm tra giấy tờ, mục đích vào công trình của người và phương tiện, kiểm soát chủng loại và tải trọng phương tiện, đồng thời ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi người và phương tiện ra vào theo quy định.

#### ***e) Phối hợp và xử lý vi phạm***

Công ty phối hợp với Công an địa phương và chính quyền sở tại trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình. Trường hợp phát hiện phương tiện cố tình xâm nhập trái phép hoặc vi phạm quy định về tải trọng, lực lượng bảo vệ có quyền từ chối cho phương tiện vào khu vực công trình, lập biên bản sự việc và báo cáo Lãnh đạo Công ty để phối hợp với cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình và an toàn đập, hồ chứa nước.

## **2. Quy định về phòng cháy chữa cháy**

### ***a) Căn cứ pháp lý và hồ sơ phòng cháy, chữa cháy hiện có***

Công tác phòng cháy, chữa cháy tại Công trình Thủy điện Thác Mơ được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm:

Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng cháy và chữa cháy có liên quan đến công trình thủy điện.

Bên cạnh đó, công trình hiện có các hồ sơ, tài liệu về phòng cháy, chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp phép, bao gồm Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC của Công an tỉnh Bình Phước cho Nhà máy Thủy điện Thác Mơ số 56/ĐK-PCCC (PC23) ngày 29/02/2008; Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC lắp đặt cho công trình NMTĐ Thác Mơ mở rộng số 1455/KĐ-PCCC ngày 07/7/2017; Phương án chữa cháy của cơ sở NMTĐ Thác Mơ được phê duyệt ngày 30/11/2016 và NMTĐ Thác Mơ mở rộng được phê duyệt ngày 08/6/2017 của Công an PCCC tỉnh Bình Phước; cùng với các quyết định của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Đội.

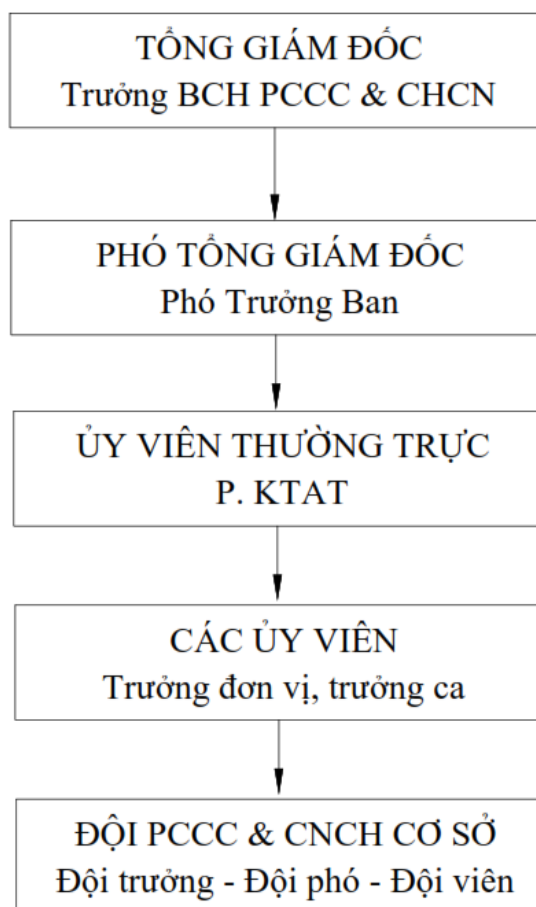
Các hồ sơ nêu trên hiện đang còn hiệu lực và được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

**b) Mục tiêu, yêu cầu công tác phòng cháy, chữa cháy**

Công tác phòng cháy, chữa cháy tại Công trình Thủy điện Thác Mơ được tổ chức nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ cháy, nổ có thể xảy ra tại khu vực đập, hồ chứa, nhà máy thủy điện, trạm phân phối điện, kho vật tư, khu làm việc và khu sinh hoạt.

Việc triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình đập, hồ chứa, các hạng mục công trình liên quan, người lao động, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp; đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Công tác tổ chức lực lượng, phương tiện và phương án xử lý cháy, nổ được thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ”, bảo đảm khả năng phối hợp kịp thời và hiệu quả với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi có sự cố xảy ra.

**c) Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy**



*Sơ đồ tổ chức, chỉ huy PCCC & CNCH*

**(i) Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được thành lập theo Quyết định của Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Chỉ huy có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý của Công ty; trực tiếp chỉ huy công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố cháy, nổ; đồng thời phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xử lý sự cố.

Cơ cấu tổ chức, thành phần và nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ huy được thực hiện theo Quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện hành của Công ty.

(ii) **Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở**

Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở được thành lập theo Quyết định của Công ty, gồm các cán bộ, công nhân viên được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. Đội có nhiệm vụ thường trực sẵn sàng tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ khi có sự cố xảy ra; đồng thời thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý ban đầu các nguy cơ mất an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi công trình. Trong quá trình xử lý sự cố, Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy của Công ty và lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy địa phương.

(iii) **Phân công nhiệm vụ trong Đội phòng cháy, chữa cháy**

Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở được thực hiện theo các Quyết định phân công nhiệm vụ do Công ty ban hành, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, phù hợp với ca trực, vị trí công tác và khu vực quản lý của từng bộ phận.

**d) Biện pháp phòng cháy**

Để phòng ngừa nguy cơ cháy, nổ trong phạm vi công trình, Công ty tổ chức thực hiện các biện pháp sau:

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt và thiết bị điện trong khu vực công trình;

Kiểm soát chặt chẽ việc lưu trữ, sử dụng vật tư, vật liệu dễ cháy, nổ;

Tuân thủ đầy đủ các quy trình vận hành an toàn công trình, thiết bị và hệ thống điện của nhà máy.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho người lao động; đồng thời thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

***e) Biện pháp chữa cháy và xử lý khi xảy ra sự cố***

Khi xảy ra cháy, nổ trong phạm vi công trình, Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở tổ chức triển khai lực lượng và phương tiện để thực hiện chữa cháy ban đầu theo phương án phòng cháy và chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt. Các lực lượng tại chỗ được huy động kịp thời để khống chế và dập tắt đám cháy, bảo đảm an toàn cho người và tài sản, đồng thời hạn chế thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

Trong quá trình xử lý sự cố, Công ty kịp thời báo cáo và phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh thành phố Đồng Nai để tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; việc chỉ huy và phối hợp chữa cháy được thực hiện theo sự phân công của Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Công ty.

***f) Chế độ kiểm tra, diễn tập và báo cáo***

Công ty thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác phòng cháy, chữa cháy tại các khu vực công trình nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ mất an toàn. Đồng thời, Công ty tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy được tổng hợp và báo cáo theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

**3. Quy định về bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu*****a) Nguyên tắc chung***

Nơi lưu trữ tài liệu được bố trí trong khu vực làm việc nội bộ, thuộc phạm vi kiểm soát an ninh của Công ty. Việc ra vào khu vực lưu trữ chỉ dành cho những người có nhiệm vụ theo phân công; nghiêm cấm mọi hành vi tự ý xâm nhập, di chuyển, chiếm giữ hoặc làm hư hỏng tài liệu, hồ sơ của Công ty.

***b) Biện pháp bảo vệ an toàn vật lý***

Phòng lưu trữ và các tủ hồ sơ phải được bố trí khóa bảo đảm an toàn; chìa khóa do đơn vị trực tiếp quản lý giữ và chịu trách nhiệm. Khu vực lưu trữ tài liệu phải bảo đảm kết cấu chắc chắn, khô ráo, không thấm dột và không có nguy cơ ngập nước.

Kết thúc giờ làm việc, cán bộ phụ trách phải kiểm tra việc đóng cửa phòng, khóa tủ hồ sơ và ngắt các thiết bị điện không cần thiết nhằm bảo đảm an toàn. Ngoài giờ hành chính, lực lượng bảo vệ thực hiện tuần tra, kiểm soát khu vực làm việc theo quy định, kịp thời phát hiện các dấu hiệu đột nhập hoặc nguy cơ mất an toàn.

***c) Yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy tại nơi lưu trữ***

Khu vực lưu trữ tài liệu phải bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, trong đó không bố trí các vật liệu dễ cháy hoặc các chất dễ bắt lửa không cần thiết trong phòng lưu trữ. Hệ thống điện phải được lắp đặt gọn gàng, an toàn, không cầu mắc tạm bợ và không sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong khu vực lưu trữ tài liệu.

Tại khu vực lưu trữ phải bố trí phương tiện chữa cháy xách tay phù hợp theo quy định chung của Công ty. Khi phát hiện nguy cơ cháy, chập điện hoặc xuất hiện mùi khét bất thường, người phát hiện phải kịp thời báo cáo và tổ chức xử lý theo phương án phòng cháy, chữa cháy của Công ty.

***d) Trách nhiệm thực hiện***

Các phòng, phân xưởng chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý nơi lưu trữ tài liệu thuộc phạm vi đơn vị mình. Phòng Hành chính và Lao động có trách nhiệm phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ tài liệu; lực lượng bảo vệ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an ninh, tuần tra khu vực theo phân công.

**4. Bảo vệ an toàn kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại**

Sau khi hoàn thành xây dựng, tại công trình không còn bố trí kho chứa vật liệu nổ. Tuy nhiên, kho lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH), hóa chất, dầu mỡ, nhiên liệu và các vật tư dễ cháy nổ được xác định là khu vực trọng điểm về an ninh, an toàn và môi trường, có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn đập, hồ chứa và khu vực hạ du nếu xảy ra sự cố.

Việc quản lý CTNH (sửa đổi lần 3) được Công ty ban hành tại Quyết định số 3015/QĐ-TMP ngày 23/9/2025 và Nội quy kho chứa chất thải nguy hại (sửa đổi lần 1) theo Quyết định số 3286/QĐ-TMP ngày 07/10/2025.

Công tác bảo vệ an toàn kho cất giữ chất dễ cháy, chất độc hại được thực hiện theo các quy định sau:

***a) Nguyên tắc quản lý***

Chất thải nguy hại phải được phân loại, ghi nhãn và lưu giữ riêng theo đúng quy định quản lý CTNH của Công ty. Kho lưu giữ phải có mái che, nền chống thấm, gờ chắn chống tràn và các biển cảnh báo nguy hiểm theo quy định.

Việc quản lý kho phải thực hiện sổ theo dõi nhập – xuất – tồn, đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc xử lý chất thải trong thời gian tối thiểu 05 năm. Các loại CTNH không được lưu giữ quá thời hạn quy định và phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

**b) Biện pháp bảo vệ an ninh**

Việc ra vào khu vực kho được kiểm soát chặt chẽ, chỉ những người có nhiệm vụ mới được tiếp cận. Khi không sử dụng, kho phải được khóa và niêm phong bảo đảm an toàn; đồng thời có thể bố trí hệ thống camera giám sát (nếu có điều kiện). Lực lượng bảo vệ thực hiện tuần tra định kỳ khu vực kho và ghi nhận đầy đủ vào nhật ký trực.

**c) Biện pháp an toàn và phòng cháy, chữa cháy**

Kho phải được trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy phù hợp với từng loại nguy cơ cháy, nổ. Trong khu vực kho nghiêm cấm sử dụng nguồn lửa, hút thuốc hoặc thực hiện các hành vi có thể gây phát sinh cháy nổ.

Công tác kiểm tra an toàn kho được thực hiện định kỳ tối thiểu 01 lần mỗi tháng. Đồng thời, tại kho phải bố trí các vật tư thấm hút và phương tiện cần thiết để kịp thời xử lý các sự cố tràn dầu hoặc rò rỉ hóa chất nếu xảy ra.

**d) Xử lý sự cố**

Khi xảy ra cháy, rò rỉ hóa chất hoặc phát hiện hành vi xâm nhập trái phép vào khu vực kho, các lực lượng tại chỗ phải nhanh chóng thực hiện các biện pháp cần thiết như báo động và phong tỏa khu vực; triển khai lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ để khống chế sự cố; đồng thời báo cáo lãnh đạo đơn vị và thông báo cho cơ quan chức năng khi cần thiết. Sau khi sự cố được xử lý, phải lập biên bản sự việc và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định hiện hành.

**V. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ****1. Nguyên tắc tổ chức lực lượng bảo vệ**

Công tác bảo vệ đập, hồ chứa được tổ chức theo hướng phân tách rõ chức năng giữa bảo vệ an ninh bên ngoài và bảo đảm an toàn công trình bên trong. Các lực lượng hoạt động thường xuyên, liên tục 24/7, có sự phối hợp chặt chẽ và chịu sự chỉ huy thống nhất của Lãnh đạo Công ty khi xử lý các tình huống phát sinh.

Việc tổ chức lực lượng bảo đảm vừa chủ động phòng ngừa từ xa, vừa kiểm soát trực tiếp các hạng mục trọng yếu, đồng thời sẵn sàng huy động lực lượng ứng phó khi xảy ra tình huống phức tạp.

**2. Lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp (vòng ngoài – an ninh)**

Lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp do Công ty thuê theo hợp đồng, bố trí tại các khu vực bên ngoài công trình như cổng ra vào, hành lang bảo vệ đập, khu vực lòng hồ và các tuyến đường tiếp cận. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự khu vực công trình.

Nhiệm vụ chính của lực lượng này là kiểm soát người và phương tiện ra vào, tổ chức tuần tra thường xuyên, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm nhập trái phép hoặc phá hoại công trình. Đồng thời, lực lượng có trách nhiệm phối hợp với Công an địa phương và thông báo kịp thời cho Công ty khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

Một số nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Kiểm soát ra vào tại các chốt bảo vệ;
- Tuần tra hành lang bảo vệ đập, khu vực lòng hồ;
- Phát hiện, xử lý ban đầu các vi phạm về an ninh.

### **3. Lực lượng nội bộ Công ty (vòng trong – an toàn công trình)**

Lực lượng nội bộ gồm các phòng, đơn vị kỹ thuật, an toàn và vận hành, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn công trình. Đây là lực lượng giữ vai trò then chốt trong việc kiểm soát tình trạng kỹ thuật của đập, hồ chứa và các thiết bị liên quan.

Các đơn vị này thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất hiện trạng công trình; theo dõi, giám sát các thông số vận hành; kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường như thấm, nứt, biến dạng hoặc sự cố thiết bị. Đồng thời, lực lượng nội bộ tổ chức xử lý ban đầu theo quy trình vận hành và phối hợp với các bộ phận liên quan để triển khai các biện pháp khắc phục.

Một số nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Kiểm tra, giám sát an toàn đập và thiết bị;
- Theo dõi vận hành và phát hiện sớm sự cố;
- Tổ chức xử lý kỹ thuật ban đầu và báo cáo kịp thời.

### **4. Lực lượng hỗ trợ khi xảy ra tình huống phức tạp**

Ngoài các lực lượng thường trực, Công ty tổ chức lực lượng hỗ trợ gồm: Lực lượng phòng thủ dân sự, Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Các Lực lượng này được thành lập từ cán bộ, công nhân viên của Công ty, được lựa chọn, phân công nhiệm vụ cụ thể và đã được huấn luyện, diễn tập định kỳ theo các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Lực lượng hỗ trợ được duy trì trạng thái sẵn sàng và được kích hoạt khi xảy ra các tình huống phức tạp như sự cố an ninh, cháy nổ, thiên tai hoặc các nguy cơ đe dọa an toàn đập, hồ chứa. Việc huy động và tổ chức lực lượng thực hiện theo phương án tương ứng, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Lãnh đạo Công ty, đồng thời

phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương để kịp thời xử lý và khắc phục hậu quả.

## **5. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ**

### ***a) Trang thiết bị phục vụ kiểm soát, giám sát***

- Hệ thống camera giám sát tại nhà máy, đập chính, đập tràn, cửa nhận nước và các khu vực trọng yếu.

- Hệ thống chiếu sáng bảo vệ ban đêm.

- Cổng, hàng rào bảo vệ khu vực nhà máy và khu quản lý đập.

- Sổ đăng ký kiểm soát người và phương tiện ra vào.

### ***b) Trang thiết bị cá nhân của lực lượng bảo vệ***

- Đồng phục, phù hiệu theo quy định.

- Bộ đàm liên lạc nội bộ.

- Đèn pin, áo mưa, công cụ hỗ trợ theo quy định pháp Luật.

- Sổ tuần tra, sổ giao ca.

### ***c) Trang thiết bị phục vụ ứng phó khẩn cấp***

- Phương tiện PCCC (bình chữa cháy xách tay, hệ thống chữa cháy cố định tại nhà máy).

- Phương tiện cứu hộ, cứu nạn (áo phao, xuồng, dây cứu sinh...).

- Phương tiện thông tin liên lạc (điện thoại trực ban, hệ thống thông báo nội bộ).

- Vật tư dự phòng phục vụ xử lý sự cố công trình.

## **VI. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình**

### **1. Tổ chức trực bảo vệ**

Lực lượng bảo vệ được bố trí trực 02 ca/ngày, gồm:

- Ca 1: từ 07h00 đến 19h00;

- Ca 2: từ 19h00 đến 07h00 ngày hôm sau.

Các ca trực ban ngày mỗi ca bố trí tối thiểu 01 nhân viên bảo vệ tại từng vị trí trọng yếu theo phương án tổng thể bảo vệ công trình. Các ca trực ban đêm tại các vị trí trọng yếu, để phát sinh các yếu tố mất an ninh (chốt cổng chính Công ty, chốt đập Đức Hạnh) bố trí 02 nhân viên bảo vệ.

Công tác trực bảo vệ được thực hiện theo chế độ giao ca bằng sổ trực, trong đó ghi chép đầy đủ các nội dung gồm: diễn biến trong ca trực, tình hình an ninh

trật tự, người và phương tiện ra vào công trình, cũng như các hiện tượng bất thường phát hiện tại khu vực đập và hồ chứa.

## **2. Quy trình kiểm soát người và phương tiện**

### ***a) Đối với khách tham quan***

Khách tham quan chỉ được vào công trình khi đã có sự đồng ý của Lãnh đạo Công ty Thác Mơ. Khi đến tham quan, Khách phải có giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức và xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ để kiểm tra, đăng ký tại cổng kiểm soát.

Trong thời gian tham quan, khách phải tuân thủ nội quy của công trình, đi lại theo lộ trình được hướng dẫn và chịu sự giám sát của đơn vị quản lý. Mọi thông tin liên quan đến người và phương tiện ra vào đều được ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi tại cổng kiểm soát.

### ***b) Đối với khách liên hệ công tác***

Khách đến làm việc tại Công ty phải có văn bản liên hệ hoặc xác nhận của lãnh đạo Công ty. Lực lượng bảo vệ thực hiện kiểm tra người, phương tiện và các vật dụng mang theo trước khi cho phép vào khu vực công trình. Sau khi hoàn tất thủ tục kiểm soát, khách được bàn giao cho đơn vị đầu mối phụ trách công việc để hướng dẫn và giám sát trong quá trình làm việc. Thông tin ra vào công trình được ghi chép vào nhật ký theo dõi theo quy định.

### ***c) Đối với đơn vị thi công, đội công tác ngoài Công ty***

Các đơn vị thi công hoặc đội công tác ngoài Công ty khi vào làm việc tại công trình phải có quyết định hoặc văn bản phê duyệt cho phép vào công trình, đồng thời phải xuất trình phiếu công tác hoặc lệnh công tác hợp lệ. Nhân sự của đơn vị phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng thời cung cấp danh sách nhân sự tham gia làm việc cho đơn vị quản lý công trình.

Trong quá trình làm việc, các đơn vị không được tự ý lập kho vật tư hoặc tập kết vật liệu trái quy định, phải thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự và an toàn công trình, đồng thời chịu sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng bảo vệ.

### ***d) Đối với CBCNV Công ty***

Cán bộ công nhân viên Công ty khi ra vào công trình phải chấp hành nghiêm giờ làm việc và nội quy của đơn vị. Khi qua cổng bảo vệ, phương tiện phải giảm tốc độ và xuất trình thẻ theo quy định.

Đối với các phương tiện vận chuyển vật tư, thiết bị, lực lượng bảo vệ thực hiện kiểm tra theo quy định trước khi cho phép vào công trình. Trường hợp làm việc tại khu vực thiết bị hoặc các vị trí có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt phải có lệnh công tác hoặc phiếu công tác hợp lệ.

### **3. Tổ chức tuần tra khu vực đập và hồ chứa**

Tại khu vực đập chính, các đập phụ và cửa nhận nước, hàng ngày Đội trưởng và Đội phó của lực lượng bảo vệ tuần tra bằng xe gắn máy thường xuyên dọc tuyến đập nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường ảnh hưởng đến an toàn công trình.

Nội dung tuần tra bao gồm việc kiểm tra tải trọng các phương tiện lưu thông qua khu vực đập, đồng thời kiểm soát các nguy cơ có thể gây mất an toàn như: mang theo chất nổ, chất cháy; câu cá, tụ tập đông người; hoặc thực hiện các hành vi khoan cắt, đào bới trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình.

Các trường hợp vi phạm hoặc dấu hiệu bất thường phát hiện trong quá trình tuần tra phải được ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi, đồng thời báo cáo kịp thời cho lãnh đạo đơn vị khi có yếu tố có thể ảnh hưởng đến an toàn đập và hồ chứa.

### **4. Kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình tại hạng mục đập phụ Phước Tín, Bình Đức**

Do các đập phụ không bố trí chốt trực cố định 24/24 giờ, công tác kiểm tra, kiểm soát được thực hiện theo hình thức quản lý khóa cổng kết hợp tuần tra cơ động và kiểm soát hành lang bảo vệ đập.

#### ***a) Quản lý cổng và khóa bảo vệ***

Công ra vào khu vực đập phụ phải luôn được khóa và quản lý chặt chẽ. Chìa khóa được giao cho bộ phận vận hành hoặc lực lượng bảo vệ quản lý cụ thể, đồng thời thực hiện bàn giao theo sổ theo dõi. Định kỳ tiến hành kiểm tra tình trạng khóa, bản lề và hàng rào bảo vệ; nếu phát hiện dấu hiệu cạy phá hoặc hư hỏng phải báo cáo ngay lãnh đạo Nhà máy để kịp thời xử lý.

#### ***b) Kiểm soát người và phương tiện được phép vào công trình***

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu vào khu vực đập phụ phải được sự chấp thuận của Lãnh đạo Nhà máy hoặc người được ủy quyền. Khi vào làm việc phải có cán bộ Công ty đi cùng giám sát trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ. Các thông tin liên quan đến người, phương tiện, mục đích và thời gian ra vào phải được ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi.

#### ***c) Xử lý trường hợp xâm nhập trái phép***

Khi phát hiện người hoặc phương tiện tự ý xâm nhập khu vực đập phụ, lực lượng tuần tra yêu cầu dừng ngay hoạt động và rời khỏi phạm vi hành lang bảo vệ đập, đồng thời giải thích rõ các quy định bảo vệ công trình.

Trường hợp đối tượng không chấp hành hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, lực lượng bảo vệ phải báo cáo kịp thời cho lãnh đạo Công ty và phối hợp với Công an địa phương để xử lý theo quy định.

***d) Tăng cường kiểm soát trong tình huống đặc biệt***

Trong thời gian mưa lũ, điều tiết xả lũ hoặc khi có thông tin bất thường liên quan đến an ninh, an toàn đập, lực lượng bảo vệ thực hiện tăng tần suất kiểm tra và tuần tra khu vực đập phụ. Trường hợp cần thiết, có thể bố trí lực lượng trực tam thời tại khu vực đập phụ nhằm bảo đảm an toàn công trình.

**VII. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước****1. Công tác phòng ngừa*****a) Về tổ chức, quản lý***

Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, bảo vệ đập và hồ chứa nước, phòng thủ dân sự, phòng chống khủng bố cùng các quy định pháp luật có liên quan.

Công ty ban hành và duy trì thực hiện Nội quy bảo vệ công trình, đồng thời xây dựng Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai), và Công an và UBND các xã vùng lòng hồ, hạ du trong công tác bảo vệ an toàn công trình. Trách nhiệm cụ thể được phân công rõ ràng cho từng bộ phận, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đập, hồ chứa.

***b) Về quản lý phạm vi bảo vệ công trình***

Công ty thực hiện cắm mốc và quản lý chặt chẽ hành lang bảo vệ đập, hồ chứa theo hồ sơ thiết kế và quy định của pháp luật. Tại các vị trí cần thiết lắp đặt đầy đủ biển báo cấm xâm nhập, biển cảnh báo nguy hiểm và biển hạn chế tải trọng phương tiện lưu thông qua thân đập.

Song song với đó, công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, khai thác tài nguyên và các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong phạm vi bảo vệ đập và lòng hồ được tăng cường nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình.

***c) Về lực lượng và phương tiện bảo vệ***

Công ty duy trì lực lượng bảo vệ chuyên trách trực 24/24 giờ tại các vị trí trọng yếu như đập chính, tràn xả lũ, cửa nhận nước, khu nhà máy, phòng điều khiển trung tâm, trạm phân phối điện và các công trình phụ trợ.

Các trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ được trang bị đầy đủ, bao gồm hệ thống camera giám sát an ninh, hệ thống chiếu sáng ban đêm và thiết bị thông tin liên lạc, đồng thời tổ chức tuần tra định kỳ và đột xuất tại khu vực đập, lòng hồ, khu vực thượng lưu, hạ lưu và các vị trí xung yếu.

Công ty cũng thành lập và duy trì lực lượng Phòng thủ dân sự cơ sở, thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập để nâng cao khả năng xử lý các tình huống xâm phạm, phá hoại hoặc gây rối an ninh trật tự trong phạm vi công trình.

#### ***d) Về phối hợp với chính quyền địa phương***

Công ty chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ đập và hồ chứa nước đến người dân sinh sống trong khu vực. Đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nhằm nắm bắt tình hình an ninh trật tự, tranh chấp đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên trái phép trong khu vực lòng hồ và vùng phụ cận, qua đó chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa.

## **2. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm**

Việc xử lý các tình huống xâm phạm được thực hiện theo nguyên tắc chỉ huy thống nhất và phân cấp xử lý theo 03 cấp, bao gồm:

Cấp 1: Lực lượng tại chỗ (bảo vệ, trực vận hành);

Cấp 2: Cấp Công ty;

Cấp 3: Phối hợp lực lượng chức năng cấp xã, cấp tỉnh.

Quy trình xử lý một số tình huống cụ thể như sau:

#### ***e) Tình huống xâm phạm hành lang bảo vệ đập, hồ chứa***

(i) Mô tả tình huống

Các hành vi vi phạm thường gặp trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa bao gồm: boi lội, đánh bắt thủy sản trái phép; sử dụng xung điện hoặc chất nổ; chôn thả gia súc; canh tác, xây dựng hoặc lấn chiếm đất trong phạm vi bảo vệ công trình.

(ii) Phát hiện và xác định mức độ tình huống

Khi phát hiện các hành vi xâm phạm hành lang bảo vệ đập, hồ chứa, lực lượng bảo vệ nhanh chóng tiếp cận hiện trường để xác định vị trí, đối tượng vi phạm, số lượng người và phương tiện liên quan; đồng thời đánh giá mức độ ảnh hưởng của hành vi vi phạm đối với an toàn công trình.

Trong quá trình kiểm tra ban đầu, lực lượng bảo vệ yêu cầu đối tượng chấm dứt ngay hành vi vi phạm, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình và hướng dẫn di dời người, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực bảo vệ đập, hồ chứa.

(iii) Công tác báo cáo

Sau khi phát hiện vụ việc, lực lượng bảo vệ, thực hiện báo cáo Tổ trưởng bảo vệ để xin ý kiến chỉ đạo.

Tổ trưởng bảo vệ có trách nhiệm báo cáo Phòng Hành chính và Lao động để tổ chức xử lý theo quy định.

Phòng Hành chính và Lao động chủ trì, phối hợp với Đội trưởng bảo vệ kiểm tra hiện trường, xác minh vụ việc và tổ chức lập biên bản xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cần thiết, Công ty phối hợp với lực lượng Công an xã nơi xảy ra vi phạm để kiểm tra hiện trường và xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Đối với các vụ việc phức tạp, tái phạm nhiều lần hoặc gây mất an ninh trật tự, Công ty báo cáo cơ quan Công an có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

#### (iv) Huy động lực lượng xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin, Phòng Hành chính và Lao động chủ trì, phối hợp với Đội trưởng bảo vệ và các bộ phận liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát hiện trường; đồng thời tăng cường lực lượng tuần tra tại khu vực đập, hồ chứa và các tuyến đường quản lý vận hành công trình nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm tiếp diễn.

Lực lượng bảo vệ duy trì kiểm soát khu vực xảy ra vụ việc, ngăn chặn các đối tượng tiếp tục thực hiện hành vi xâm phạm; phối hợp với lực lượng Công an địa phương khi cần thiết để xử lý theo quy định.

Đối với các trường hợp sử dụng xung điện, chất nổ hoặc có tác động cơ học có khả năng ảnh hưởng đến kết cấu công trình, Công ty tổ chức kiểm tra hiện trạng khu vực đập, hồ chứa và các hạng mục liên quan nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng đến an toàn công trình.

#### (v) Biện pháp bảo vệ và đảm bảo an toàn công trình

Trong suốt quá trình xử lý vụ việc, Công ty duy trì lực lượng bảo vệ kiểm soát khu vực hiện trường, ngăn chặn người không có nhiệm vụ tiếp cận khu vực công trình; đồng thời tăng cường tuần tra tại các vị trí có nguy cơ xảy ra vi phạm.

Công ty bố trí cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ vận hành am hiểu hiện trường để hướng dẫn, cung cấp thông tin cho lực lượng chức năng về phạm vi bảo vệ công trình, các tuyến đường nội bộ và vị trí các hạng mục quan trọng khi cần thiết.

Sau khi vụ việc được xử lý, Công ty tổ chức kiểm tra hiện trạng khu vực bị xâm phạm, kịp thời khắc phục nếu phát hiện hư hỏng hoặc dấu hiệu ảnh hưởng đến an toàn đập, hồ chứa; đồng thời tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra và tuyên truyền cho người dân khu vực xung quanh về các quy định bảo vệ công trình nhằm hạn chế tái diễn vi phạm.

**f) Tình huống đột nhập trộm cắp, phá hoại công trình****(i) Mô tả tình huống**

Tình huống xảy ra khi phát hiện các đối tượng đột nhập trái phép vào khu vực công trình thủy điện với mục đích trộm cắp tài sản, phá hoại thiết bị hoặc thực hiện các hành vi có khả năng gây ảnh hưởng đến an toàn công trình. Các khu vực có nguy cơ bị xâm nhập bao gồm khu vực đập dâng, đập tràn, tuyến ống áp lực, nhà máy, trạm phân phối điện, các tuyến đường nội bộ phục vụ quản lý vận hành công trình. .v.v.

**(ii) Phát hiện và xác định mức độ tình huống**

Tình huống có thể được phát hiện thông qua lực lượng bảo vệ tuần tra, hệ thống camera giám sát, hệ thống kiểm soát ra vào hoặc thông tin phản ánh của người lao động trong nhà máy. Sau khi phát hiện dấu hiệu đột nhập, lực lượng bảo vệ nhanh chóng tiếp cận khu vực xảy ra vụ việc, xác định vị trí, số lượng đối tượng, hành vi cụ thể và mức độ nguy hiểm của tình huống để triển khai các biện pháp xử lý ban đầu.

**(iii) Công tác báo cáo**

Ngay sau khi phát hiện vụ việc, lực lượng bảo vệ báo cáo Tổ trưởng bảo vệ và Phòng Hành chính và Lao động để kịp thời chỉ đạo xử lý. Trường hợp tình huống có dấu hiệu phức tạp hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình, Phòng Hành chính và Lao động báo cáo Ban lãnh đạo Công ty để chỉ đạo triển khai các biện pháp xử lý tiếp theo.

Trong trường hợp cần thiết, Công ty thông báo và phối hợp với lực lượng Công an xã nơi xảy ra vụ việc để kiểm tra hiện trường và xử lý theo quy định. Nếu phát hiện dấu hiệu phạm tội hoặc hành vi phá hoại nghiêm trọng, Công ty báo cáo Phòng An ninh kinh tế – Công an thành phố Đồng Nai để phối hợp điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

**(iv) Huy động lực lượng xử lý**

Sau khi nhận được thông tin, Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo tăng cường lực lượng bảo vệ tại khu vực xảy ra vụ việc, đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát các cổng ra vào và các tuyến đường nội bộ nhằm ngăn chặn đối tượng tẩu thoát hoặc tiếp tục thực hiện hành vi phá hoại.

Lực lượng bảo vệ tổ chức bao vây, kiểm soát khu vực xảy ra vụ việc, bảo vệ nguyên trạng hiện trường, đồng thời tiến hành trích xuất dữ liệu từ hệ thống camera giám sát và hệ thống kiểm soát ra vào để phục vụ công tác xác minh và xử lý.

(v) Biện pháp bảo vệ và đảm bảo an toàn công trình

Trong quá trình xử lý tình huống, Công ty duy trì lực lượng bảo vệ kiểm soát chặt chẽ các khu vực trọng yếu của công trình, không để các đối tượng tiếp cận các hạng mục quan trọng như đập, nhà máy, trạm điện và hệ thống điều khiển vận hành.

Công ty bố trí cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ vận hành am hiểu hiện trường để hướng dẫn lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, xử lý vụ việc. Sau khi vụ việc được giải quyết, Công ty tổ chức kiểm tra an toàn kỹ thuật toàn bộ công trình, hệ thống thiết bị và các khu vực liên quan, kịp thời khắc phục nếu phát hiện hư hỏng trước khi đưa công trình trở lại vận hành bình thường.

**g) Tình huống tụ tập đông người, gây rối, kích động tại khu vực công trình**

(i) Mô tả tình huống

Tình huống xảy ra khi xuất hiện nhóm người tụ tập đông người tại khu vực công trình hoặc khu vực lân cận, có các hành vi gây rối trật tự, kích động, cản trở hoạt động quản lý vận hành công trình hoặc có nguy cơ xâm nhập vào khu vực bảo vệ đập, nhà máy và các hạng mục quan trọng của công trình.

Phát hiện và xác định mức độ tình huống

Tình huống có thể được phát hiện thông qua lực lượng bảo vệ tuần tra, hệ thống camera giám sát hoặc thông tin từ người lao động trong Công ty. Khi phát hiện có dấu hiệu tụ tập đông người, lực lượng bảo vệ nhanh chóng tiếp cận khu vực xảy ra vụ việc để xác định số lượng người tham gia, mức độ tụ tập, biểu hiện kích động hoặc gây rối, đồng thời đánh giá khả năng ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn công trình.

Trong trường hợp cần thiết, lực lượng bảo vệ tiến hành đóng các cổng kiểm soát, bố trí lực lượng giữ an ninh vòng trong, không để các đối tượng tiếp cận các khu vực trọng yếu của công trình.

(ii) Công tác báo cáo

Ngay sau khi phát hiện vụ việc, lực lượng bảo vệ báo cáo Tổ trưởng bảo vệ và Phòng Hành chính và Lao động để kịp thời nắm tình hình và chỉ đạo xử lý.

Trường hợp tình hình có dấu hiệu phức tạp hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động của công trình, Phòng Hành chính và Lao động báo cáo Ban lãnh đạo Công ty để chỉ đạo triển khai các biện pháp xử lý tiếp theo.

Công ty đồng thời thông báo và phối hợp với lực lượng Công an xã nơi xảy ra vụ việc để nắm tình hình và hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự. Trường hợp tình hình diễn biến phức tạp, có dấu hiệu kích động hoặc gây rối nghiêm trọng, Công ty báo cáo Phòng An ninh kinh tế – Công an thành phố Đồng Nai để phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

(iii) Huy động lực lượng xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin, Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo tăng cường lực lượng bảo vệ tại các công ra vào, khu vực đập, nhà máy và các hạng mục quan trọng, đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát khu vực xảy ra tụ tập đông người nhằm bảo đảm an toàn cho công trình.

Công ty phân công đại diện lãnh đạo hoặc bộ phận liên quan tiến hành trao đổi, đối thoại với các đối tượng tụ tập, nhằm nắm bắt nguyên nhân vụ việc, tuyên truyền, vận động các đối tượng giải tán và chấp hành quy định của pháp luật.

Trong trường hợp lực lượng Công an có mặt tại hiện trường, Công ty phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ lực lượng chức năng trong quá trình xử lý tình huống.

(iv) Biện pháp bảo vệ và đảm bảo an toàn công trình

Trong suốt quá trình xử lý vụ việc, Công ty duy trì lực lượng bảo vệ kiểm soát chặt chẽ các khu vực trọng yếu của công trình, không để người không có nhiệm vụ tiếp cận các hạng mục quan trọng như đập, nhà máy, trạm điện và khu vực điều khiển vận hành.

Công ty bố trí cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ vận hành am hiểu hiện trường để hướng dẫn lực lượng chức năng khi cần thiết. Sau khi tình hình được ổn định, Công ty tổ chức kiểm tra toàn bộ hệ thống thiết bị, khu vực công trình và điều kiện vận hành, bảo đảm an toàn trước khi tiếp tục các hoạt động vận hành bình thường.

***h) Tình huống phát hiện đối tượng mang vật liệu nổ, chất nguy hiểm***

(i) Mô tả tình huống

Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát tại công bảo vệ hoặc khi tuần tra trong phạm vi công trình, lực lượng bảo vệ phát hiện một hoặc nhiều đối tượng mang theo vật liệu nổ, thiết bị nghi là chất nổ, chất dễ cháy, hóa chất độc hại hoặc các vật dụng nguy hiểm khác có khả năng gây mất an toàn cho đập, hồ chứa và khu vực nhà máy.

Các đối tượng có thể có biểu hiện như mang theo túi, balo, thùng chứa bất thường; có hành vi che giấu vật dụng; né tránh kiểm tra; hoặc xuất hiện tại các khu vực trọng yếu như đập chính, tràn xả lũ, cửa nhận nước, khu nhà máy, phòng điều khiển trung tâm, trạm phân phối điện và các công trình phụ trợ.

Đây là tình huống nguy cơ đặc biệt nghiêm trọng, có khả năng dẫn đến cháy nổ, phá hoại công trình hoặc gây mất an ninh trật tự, đe dọa trực tiếp đến an toàn công trình và con người.

### (ii) Phát hiện và xác định mức độ tình huống

Tình huống có thể được phát hiện thông qua các nguồn sau: lực lượng bảo vệ trong quá trình kiểm tra người và phương tiện ra vào công trình; lực lượng tuần tra tại khu vực đập, lòng hồ, nhà máy hoặc khu vực phụ trợ; hình ảnh từ hệ thống camera giám sát an ninh; hoặc thông tin phản ánh của cán bộ, công nhân viên và người dân trong khu vực.

Sau khi phát hiện, lực lượng tại chỗ tiến hành đánh giá sơ bộ mức độ nguy hiểm của vật dụng nghi vấn, căn cứ vào hình dạng, đặc điểm vật chứa, hành vi của đối tượng và vị trí xảy ra vụ việc.

Trường hợp có dấu hiệu là vật liệu nổ hoặc chất nguy hiểm, lực lượng bảo vệ nhanh chóng kiểm soát khu vực, giữ khoảng cách an toàn và báo cáo cấp chỉ huy để tổ chức xử lý theo quy định.

### (iii) Công tác báo cáo

Ngay sau khi phát hiện đối tượng mang theo vật liệu nổ hoặc các chất nguy hiểm, lực lượng bảo vệ báo cáo ngay cho Tổ trưởng bảo vệ và Phòng Hành chính và Lao động để chỉ đạo xử lý ban đầu và tổ chức kiểm soát hiện trường.

Phòng Hành chính và Lao động báo cáo Ban lãnh đạo Công ty để xem xét chỉ đạo các biện pháp xử lý tiếp theo.

Đồng thời, Công ty thông báo và phối hợp với lực lượng Công an địa phương, trường hợp cần thiết báo cáo Phòng An ninh kinh tế – Công an thành phố Đồng Nai để tổ chức lực lượng kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình báo cáo cần cung cấp các thông tin ban đầu như vị trí phát hiện, số lượng đối tượng, mô tả vật dụng nghi vấn, tình trạng hiện trường và các biện pháp đã triển khai.

### (iv) Huy động lực lượng xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin, Công ty tổ chức triển khai lực lượng xử lý theo các cấp:

Ở cấp lực lượng tại chỗ, lực lượng bảo vệ và trực vận hành nhanh chóng tiếp cận hiện trường, cô lập khu vực nghi vấn, giữ khoảng cách an toàn với đối tượng và vật dụng nguy hiểm, đồng thời ngăn chặn không để đối tượng tiếp cận các khu vực trọng yếu của công trình.

Ở cấp chỉ huy cơ sở, Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo tăng cường lực lượng bảo vệ hiện trường, kiểm soát chặt chẽ các cổng ra vào và các tuyến đường nội bộ, đồng thời xem xét điều chỉnh chế độ vận hành hoặc tạm dừng một số hoạt động tại khu vực liên quan khi cần thiết để bảo đảm an toàn.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Phòng An ninh kinh tế – Công an thành phố Đồng Nai tổ chức lực lượng đến hiện trường để kiểm tra, đánh giá tình hình và chủ trì việc xử lý sự cố theo quy định. Trường hợp cần thiết, lực lượng Công an sẽ phối hợp với các đơn vị chuyên trách của Quân đội để xử lý vật liệu nổ hoặc các chất nguy hiểm theo thẩm quyền. Khi lực lượng Công an có mặt tại hiện trường, Công ty phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ kiểm tra và xử lý theo hướng dẫn của lực lượng chức năng.

(v) Biện pháp bảo vệ và đảm bảo an toàn công trình

Trong quá trình xử lý tình huống, Công ty triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn như thiết lập khu vực cách ly xung quanh hiện trường, không cho người không có nhiệm vụ tiếp cận, đồng thời tổ chức sơ tán người lao động và các cá nhân trong khu vực nguy hiểm đến vị trí an toàn khi cần thiết.

Các hoạt động kỹ thuật tại khu vực gần hiện trường được hạn chế hoặc tạm dừng để tránh rung động hoặc tác động có thể gây kích hoạt vật liệu nguy hiểm. Lực lượng bảo vệ duy trì kiểm soát an ninh vòng ngoài và hỗ trợ lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, xử lý vật dụng nghi vấn.

Công ty bố trí cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ vận hành am hiểu hiện trường để cung cấp thông tin về vị trí các hạng mục công trình, đường giao thông nội bộ và hệ thống thiết bị cho lực lượng chức năng trong suốt quá trình xử lý.

Sau khi vụ việc được giải quyết, Công ty tổ chức kiểm tra toàn bộ khu vực công trình, thiết bị và hệ thống vận hành, bảo đảm không còn nguy cơ mất an toàn trước khi đưa công trình trở lại trạng thái hoạt động bình thường.

***i) Tình huống nhận tin đe dọa đặt bom, khủng bố tại khu vực công trình***

(i) Mô tả tình huống

Tình huống xảy ra khi Công ty hoặc lực lượng bảo vệ nhận được thông tin đe dọa đặt bom, khủng bố hoặc phá hoại công trình thông qua điện thoại, thư điện tử, tin nhắn, thư nặc danh hoặc thông tin do cá nhân, tổ chức khác cung cấp.

Thông tin có thể liên quan đến việc đặt chất nổ tại khu vực đập, nhà máy, trạm điện, khu điều khiển vận hành hoặc các hạng mục quan trọng khác của công trình, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho người, thiết bị và hoạt động vận hành công trình.

(ii) Phát hiện và xác định mức độ tình huống

Khi nhận được thông tin đe dọa, lực lượng bảo vệ hoặc người tiếp nhận thông tin ghi nhận đầy đủ nội dung thông tin, bao gồm thời gian, hình thức nhận tin, nội dung đe dọa và các đặc điểm liên quan (nếu có), đồng thời báo cáo ngay cho Tổ trưởng bảo vệ và Phòng Hành chính và Lao động.

Phòng Hành chính và Lao động phối hợp với lực lượng bảo vệ kiểm tra sơ bộ khu vực công trình, đánh giá mức độ tin cậy của thông tin, rà soát các khu vực có nguy cơ cao và tăng cường kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình.

(iii) Công tác báo cáo

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, Phòng Hành chính và Lao động báo cáo Ban lãnh đạo Công ty để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Công ty đồng thời thông báo và phối hợp với lực lượng Công an địa phương để xác minh thông tin và hướng dẫn các biện pháp xử lý ban đầu. Trường hợp thông tin có dấu hiệu nghiêm trọng hoặc có nguy cơ đe dọa an ninh công trình, Công ty báo cáo Phòng An ninh kinh tế và các đơn vị nghiệp vụ liên quan của Công an thành phố Đồng Nai để phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

(iv) Huy động lực lượng xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin, Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo tăng cường lực lượng bảo vệ tại các cổng ra vào, khu vực đập, nhà máy và các hạng mục quan trọng, đồng thời kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào công trình.

Trong trường hợp thông tin có cơ sở hoặc xuất hiện dấu hiệu nghi vấn tại hiện trường, Công ty chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán người lao động khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời phối hợp với lực lượng Công an và các lực lượng chuyên trách để tiến hành kiểm tra, rà soát khu vực công trình.

Khi lực lượng chức năng có mặt tại hiện trường, Công ty bàn giao hiện trường và phối hợp cung cấp thông tin cần thiết để phục vụ công tác kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định.

(v) Biện pháp bảo vệ và đảm bảo an toàn công trình

Trong suốt quá trình xử lý tình huống, Công ty duy trì lực lượng bảo vệ kiểm soát chặt chẽ các khu vực trọng yếu của công trình, hạn chế người không có nhiệm vụ tiếp cận khu vực đập, nhà máy, trạm điện và khu điều khiển vận hành.

Công ty bố trí cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ vận hành am hiểu hiện trường để hỗ trợ lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, rà soát khu vực công trình.

Sau khi vụ việc được xác minh và xử lý, Công ty tổ chức kiểm tra toàn bộ khu vực công trình, hệ thống thiết bị và điều kiện vận hành, bảo đảm an toàn trước khi tiếp tục các hoạt động quản lý vận hành bình thường.

***j) Tình huống khai thác khoáng sản, hoạt động du lịch, đánh bắt thủy sản trái phép trong lòng hồ***

(i) Mô tả tình huống

Tình huống xảy ra khi xuất hiện các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, tổ chức tham quan du lịch tự phát, nuôi trồng hoặc đánh bắt thủy sản trái

phép trong phạm vi lòng hồ và khu vực bảo vệ hồ chứa, có thể gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, môi trường, an toàn công trình và hoạt động quản lý vận hành hồ chứa.

Các hoạt động này có thể bao gồm việc sử dụng phương tiện cơ giới khai thác cát, sỏi; tổ chức tàu, thuyền chở khách tham quan; đánh bắt thủy sản bằng lưới, xung điện hoặc các phương tiện khác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

#### (ii) Phát hiện và xác định mức độ tình huống

Tình huống có thể được phát hiện thông qua lực lượng bảo vệ tuần tra khu vực lòng hồ, hệ thống camera giám sát hoặc thông tin do người lao động và người dân khu vực cung cấp.

Khi phát hiện hành vi vi phạm, lực lượng bảo vệ nhanh chóng tiếp cận khu vực xảy ra vụ việc để xác định vị trí, số lượng người và phương tiện tham gia hoạt động, đồng thời yêu cầu các đối tượng chấm dứt ngay hành vi vi phạm và di chuyển ra khỏi khu vực lòng hồ.

Trong quá trình kiểm tra, lực lượng bảo vệ ghi nhận hình ảnh, thông tin liên quan và lập biên bản ban đầu để phục vụ công tác xử lý theo quy định.

#### (iii) Công tác báo cáo

Sau khi phát hiện vụ việc, lực lượng bảo vệ báo cáo Tổ trưởng bảo vệ và Phòng Hành chính và Lao động để kịp thời nắm tình hình và chỉ đạo xử lý.

Trường hợp hành vi vi phạm có quy mô lớn, tái diễn nhiều lần hoặc có dấu hiệu phức tạp, Phòng Hành chính và Lao động báo cáo Ban lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các biện pháp xử lý tiếp theo.

Đồng thời, Công ty phối hợp với lực lượng Công an xã và chính quyền địa phương nơi có lòng hồ để kiểm tra hiện trường, lập biên bản và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp vượt thẩm quyền xử lý, Công ty báo cáo các cơ quan chức năng cấp tỉnh và các sở, ngành liên quan để xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định.

#### (iv) Huy động lực lượng xử lý

Sau khi tiếp nhận thông tin, Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo lực lượng bảo vệ tăng cường tuần tra, kiểm soát khu vực lòng hồ và các khu vực có nguy cơ xảy ra vi phạm, đồng thời phối hợp với lực lượng chức năng địa phương để tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm.

Trong trường hợp phát hiện các công trình tạm, lán trại hoặc phương tiện phục vụ hoạt động khai thác, kinh doanh trái phép trong phạm vi lòng hồ, Công ty phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tiến hành lập

biên bản, yêu cầu chấm dứt hoạt động và thực hiện các biện pháp cưỡng chế tháo dỡ theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

#### (v) Biện pháp bảo vệ và đảm bảo an toàn công trình

Trong suốt quá trình xử lý vụ việc, Công ty duy trì lực lượng bảo vệ kiểm soát chặt chẽ khu vực lòng hồ và các tuyến đường quản lý vận hành công trình, ngăn chặn việc tiếp cận trái phép vào khu vực bảo vệ công trình.

Sau khi vụ việc được xử lý, Công ty tổ chức kiểm tra hiện trạng khu vực lòng hồ và các hạng mục công trình liên quan, kịp thời phát hiện và khắc phục các dấu hiệu ảnh hưởng đến an toàn công trình (nếu có).

Đồng thời, Công ty tăng cường tuần tra, kiểm soát và phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho người dân khu vực xung quanh về các quy định bảo vệ hồ chứa, nhằm hạn chế tái diễn các hành vi khai thác tài nguyên, tổ chức hoạt động du lịch hoặc đánh bắt thủy sản trái phép trong phạm vi lòng hồ.

### **3. Tổ chức thực hiện**

Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Thác Mơ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ huy và điều hành việc triển khai phương án; đảm bảo lực lượng, phương tiện và các điều kiện cần thiết luôn trong trạng thái sẵn sàng nhằm xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh.

Các bộ phận bảo vệ, vận hành, kỹ thuật, hành chính và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm việc phân công nhiệm vụ; đồng thời định kỳ tổ chức kiểm tra, diễn tập, rút kinh nghiệm và cập nhật, hoàn thiện phương án phù hợp với tình hình thực tế nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình đập và hồ chứa nước.

## **VIII. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố**

### **1. Nguyên tắc chung**

Khi đập, hồ chứa xuất hiện sự cố hoặc có dấu hiệu bất thường, Công ty tổ chức xử lý theo các nguyên tắc bảo đảm ưu tiên tuyệt đối an toàn tính mạng con người và khu vực hạ du, đồng thời phát hiện sớm và xử lý kịp thời ngay từ khi xuất hiện các dấu hiệu ban đầu. Công tác ứng phó được triển khai theo phương châm “4 tại chỗ”, tuân thủ Quy trình vận hành hồ chứa và các phương án ứng phó đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

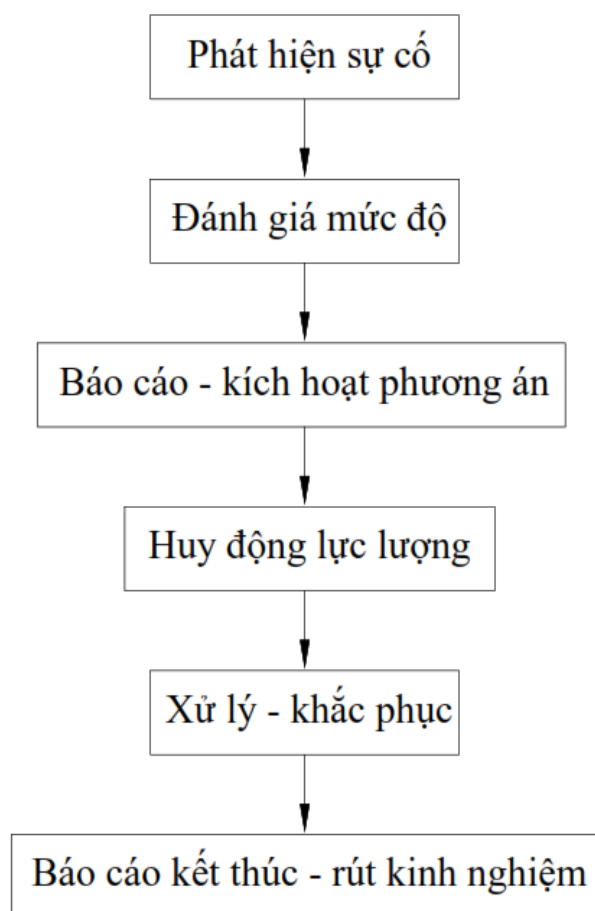
Trong quá trình xử lý, khi sự cố có dấu hiệu vượt quá khả năng kiểm soát của lực lượng tại chỗ hoặc phạm vi quản lý của Công ty, việc xử lý phải chuyển cấp kịp thời lên cấp có thẩm quyền cao hơn để huy động lực lượng và phương tiện hỗ trợ.

Việc tổ chức xử lý được triển khai theo ba cấp, bao gồm:

- Cấp Công ty
- Cấp tỉnh
- Cấp Trung ương

## 2. Quy trình xử lý tình huống sự cố đập, hồ chứa

Để bảo đảm việc xử lý kịp thời và hiệu quả khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố đối với đập, hồ chứa Thủy điện Thác Mơ, quy trình xử lý được thực hiện theo các bước sau:



### a) Bước 1. Phát hiện và xác định tình huống

Việc phát hiện các dấu hiệu bất thường của đập, hồ chứa có thể được thực hiện thông qua nhiều nguồn khác nhau, bao gồm hệ thống quan trắc công trình, hệ thống SCADA và camera giám sát, hoạt động kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của lực lượng vận hành, cũng như thông tin phản ánh của người dân, chính quyền địa phương và các cảnh báo thiên tai từ cơ quan khí tượng thủy văn.

Sau khi phát hiện dấu hiệu bất thường, lực lượng trực vận hành tiến hành đánh giá ban đầu để xác định loại sự cố, ví dụ như hiện tượng thấm, nứt, xói lở,

hư hỏng cửa van, mất điện điều khiển hoặc các biểu hiện bất thường khác. Đồng thời đánh giá mức độ nguy hiểm của tình huống (nhẹ, nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng) và khả năng ảnh hưởng đến an toàn đập cũng như khu vực hạ du.

Tổ trưởng ca vận hành hoặc người trực vận hành có trách nhiệm ghi nhận đầy đủ thông tin ban đầu, lập biên bản và báo cáo ngay cho cấp có thẩm quyền để tổ chức xử lý.

### ***b) Bước 2. Báo cáo và kích hoạt phương án***

Ngay sau khi phát hiện tình huống bất thường, Trưởng ca vận hành phải thực hiện báo cáo khẩn cấp theo trình tự từ Trưởng ca đến Tổng Giám đốc Công ty, đồng thời chuẩn bị các thông tin cần thiết phục vụ công tác chỉ đạo xử lý.

Trong trường hợp sự cố có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình hoặc khu vực hạ du, Công ty thực hiện báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định, như UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

Khi xác định sự cố nghiêm trọng hoặc có nguy cơ diễn biến phức tạp, Tổng Giám đốc Công ty (hoặc người được ủy quyền) quyết định kích hoạt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa, đồng thời triệu tập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Công ty để tổ chức chỉ huy và điều hành công tác ứng phó. Trong trường hợp cần thiết, trạng thái vận hành công trình có thể được chuyển từ chế độ bình thường sang chế độ khẩn cấp.

### ***c) Bước 3. Huy động lực lượng và tổ chức xử lý***

Sau khi phương án được kích hoạt, Công ty tổ chức huy động lực lượng tại chỗ để triển khai các biện pháp xử lý ban đầu. Lực lượng tham gia bao gồm lực lượng vận hành nhà máy, lực lượng bảo vệ chuyên trách và lực lượng phòng thủ dân sự cơ sở.

Trong trường hợp tình huống diễn biến phức tạp hoặc vượt quá khả năng xử lý của lực lượng tại chỗ, Công ty phối hợp huy động thêm lực lượng hỗ trợ từ các cơ quan chức năng như Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và chính quyền địa phương vùng hạ du.

Tùy theo tính chất và mức độ của sự cố, các biện pháp kỹ thuật có thể được triển khai như gia cố khẩn cấp vị trí thấm hoặc nứt, hạ thấp mực nước hồ theo quy trình vận hành, cô lập thiết bị hư hỏng, tăng cường tuần tra bảo vệ công trình hoặc tổ chức cảnh báo, sơ tán khu vực hạ du khi cần thiết.

### ***d) Bước 4. Khắc phục, phục hồi và báo cáo kết thúc***

Sau khi sự cố được khống chế, Công ty tiến hành sửa chữa triệt để các hư hỏng, đánh giá lại mức độ an toàn của công trình và kiểm tra toàn bộ hệ thống

thiết bị liên quan trước khi đưa công trình trở lại trạng thái vận hành bình thường.

Đồng thời, Công ty lập báo cáo chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, thiệt hại và các biện pháp xử lý đã thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Trên cơ sở đó, tổ chức họp rút kinh nghiệm và cập nhật, điều chỉnh các phương án ứng phó khi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và xử lý trong tương lai

### **3. Xử lý cấp Công ty**

*(khi tình huống còn trong khả năng kiểm soát nội bộ)*

Ngay khi phát hiện sự cố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và Ứng phó sự cố của Công ty được kích hoạt do Tổng Giám đốc làm Chỉ huy trưởng. Các bộ phận tham gia bao gồm:

- Phòng Kỹ thuật và An toàn
- Phân xưởng Vận hành
- Phòng Kế hoạch và Vật tư
- Phòng Hành chính và Lao động
- Tổ CNTT
- Lực lượng Bảo vệ
- Đội xung kích phòng chống thiên tai

Ban Chỉ huy tổ chức chế độ trực 24/24 giờ và duy trì chỉ huy cho đến khi tình huống được khống chế hoàn toàn.

#### **a) Trình tự xử lý ban đầu**

Khi phát hiện dấu hiệu bất thường, người trực vận hành, cán bộ kỹ thuật hoặc lực lượng bảo vệ phải báo ngay cho Trưởng ca trong vòng 10 phút, đồng thời ghi nhận hình ảnh, video và các thông số ban đầu như mực nước hồ, lưu lượng thấm, độ đục hoặc các biểu hiện bất thường khác.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Trưởng ca tổ chức khoanh vùng khu vực nguy hiểm, hạn chế tiếp cận, đồng thời báo cáo lãnh đạo trực và Phòng Kỹ thuật và An toàn để tổ chức kiểm tra hiện trường. Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận tin, cán bộ của Phòng Kỹ thuật và An toàn phải có mặt tại hiện trường để đánh giá sơ bộ tình hình.

#### **b) Trách nhiệm của các bộ phận**

Phòng Kỹ thuật và An toàn chủ trì đánh giá nguyên nhân và mức độ nguy hiểm của tình huống, kiểm tra số liệu quan trắc, đề xuất các biện pháp kỹ thuật xử

lý như gia cố, giảm mực nước hồ hoặc tăng cường theo dõi, đồng thời giám sát quá trình thi công xử lý và tổng hợp báo cáo kỹ thuật.

Phân xưởng Vận hành thực hiện điều tiết hồ theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy, kiểm tra toàn bộ cửa van và thiết bị nâng hạ, duy trì ghi nhật ký vận hành với tần suất tăng cường khi có sự cố và sẵn sàng thực hiện xả khẩn cấp khi có lệnh.

Phòng Kế hoạch và Vật tư bảo đảm cung cấp kịp thời vật tư và thiết bị phục vụ xử lý sự cố như đá học, rọ thép, bao tải, vải địa kỹ thuật, đồng thời điều động phương tiện cơ giới và bảo đảm nguồn nhiên liệu phục vụ hoạt động liên tục.

Phòng Hành chính và Lao động chịu trách nhiệm huy động nhân lực, tổ chức hậu cần, duy trì liên lạc với chính quyền địa phương khi cần phối hợp và chuẩn bị các phương án bảo đảm an toàn cho người lao động.

Tổ CNTT bảo đảm hệ thống điều khiển và thông tin liên lạc hoạt động ổn định, thực hiện sao lưu dữ liệu vận hành và kiểm tra hệ thống cảnh báo.

Lực lượng bảo vệ thiết lập vành đai an ninh tại khu vực xảy ra tình huống, kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình, đồng thời phối hợp với lực lượng Công an địa phương khi cần thiết.

Đội xung kích phòng chống thiên tai trực tiếp tham gia các hoạt động gia cố, xử lý hiện trường và sẵn sàng triển khai các biện pháp ứng cứu theo yêu cầu của Ban Chỉ huy.

#### **4. Xử lý cấp tỉnh**

*(khi sự cố vượt khả năng Công ty)*

Khi tình huống vượt quá khả năng kiểm soát của Công ty, UBND tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh sẽ tiếp nhận chỉ đạo điều hành. Trong giai đoạn này, Công ty có trách nhiệm phối hợp toàn diện với các cơ quan chức năng, cung cấp số liệu quan trắc thời gian thực, cử cán bộ kỹ thuật trực 24/24 tại sở chỉ huy tiền phương và hỗ trợ phương tiện, vật tư khi được yêu cầu.

Trong trường hợp cần hạ thấp mực nước hồ khẩn cấp, Công ty thực hiện thông báo cho chính quyền khu vực hạ du trước khi vận hành xả, đồng thời kích hoạt hệ thống cảnh báo và phối hợp với địa phương tổ chức thông báo trực tiếp cho người dân.

#### **5. Xử lý cấp Trung ương**

*(nguy cơ vỡ đập hoặc vỡ đập)*

Khi xảy ra tình huống đặc biệt nghiêm trọng, Công ty thực hiện báo cáo Bộ Công Thương và các cơ quan cấp trên, đồng thời duy trì vận hành xả theo khả năng của công trình và phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội khi được điều

động.

Trong trường hợp xấu nhất xảy ra vỡ đập, Công ty phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tìm kiếm cứu nạn, đánh giá thiệt hại và tham gia xây dựng phương án khôi phục tạm thời công trình

## **6. Bảo đảm an ninh, thông tin và hậu cần**

Trong suốt quá trình xử lý, Công ty tăng cường bảo vệ nhiều lớp tại khu vực đập, duy trì thông tin liên lạc 24/24 giờ và bảo đảm nguồn lương thực, nhiên liệu phục vụ lực lượng làm nhiệm vụ trong thời gian dài. Đồng thời, Công ty chỉ định một đầu mối phát ngôn chính thức để bảo đảm thống nhất thông tin.

## **7. Kết thúc sự cố và rút kinh nghiệm**

Sau khi tình huống được khống chế hoàn toàn, Công ty tổ chức họp đánh giá trong vòng 07 ngày để phân tích nguyên nhân, tổng hợp thiệt hại và đề xuất các biện pháp phòng ngừa tái diễn. Trên cơ sở đó, phương án bảo vệ và ứng phó sự cố của Công ty được cập nhật, điều chỉnh khi cần thiết và tổ chức diễn tập bổ sung nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó.

## **8. Trách nhiệm của lực lượng bảo vệ chuyên trách trong quá trình xử lý sự cố**

Trong quá trình xử lý sự cố hoặc khi xuất hiện nguy cơ mất an toàn đối với đập, hồ chứa và các hạng mục công trình, lực lượng bảo vệ chuyên trách của Công ty có trách nhiệm triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự và hỗ trợ các lực lượng kỹ thuật trong suốt quá trình ứng phó, xử lý tình huống.

Ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố hoặc dấu hiệu bất thường, lực lượng bảo vệ tổ chức thiết lập khu vực kiểm soát an ninh tại hiện trường, ngăn chặn người không có nhiệm vụ tiếp cận khu vực xảy ra sự cố, đồng thời duy trì trật tự tại các cổng ra vào và các tuyến đường nội bộ của công trình. Trong trường hợp cần thiết, lực lượng bảo vệ phối hợp với Trưởng ca vận hành và các bộ phận liên quan để tổ chức phân luồng giao thông nội bộ, hạn chế người và phương tiện không cần thiết đi vào khu vực công trình, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng kỹ thuật và phương tiện ứng cứu triển khai nhiệm vụ.

Trong quá trình xử lý sự cố, lực lượng bảo vệ có trách nhiệm duy trì kiểm soát an ninh nhiều lớp tại khu vực đập, nhà máy, phòng điều khiển trung tâm, trạm phân phối điện và các hạng mục quan trọng khác, đồng thời tăng cường tuần tra tại khu vực lòng hồ và các tuyến đường quản lý vận hành công trình nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm nhập trái phép, phá hoại hoặc gây rối trật tự.

Lực lượng bảo vệ đồng thời phối hợp với Phòng Kỹ thuật và An toàn, Phân xưởng Vận hành và Đội xung kích trong việc hỗ trợ bảo vệ hiện trường, bảo vệ

vật tư, thiết bị phục vụ xử lý sự cố, cũng như bảo đảm an toàn cho lực lượng làm nhiệm vụ tại khu vực nguy hiểm. Khi có yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Công ty, lực lượng bảo vệ tham gia hướng dẫn sơ tán người lao động hoặc các cá nhân trong khu vực công trình đến vị trí an toàn, đồng thời hỗ trợ công tác cảnh báo và thông tin cho các khu vực lân cận.

Trong trường hợp có sự tham gia của lực lượng chức năng bên ngoài như Công an, Quân đội hoặc các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng bảo vệ của Công ty có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin hiện trường, hướng dẫn đường nội bộ, vị trí các hạng mục công trình và hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh khu vực, theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Công ty.

Sau khi sự cố được khống chế, lực lượng bảo vệ tiếp tục duy trì kiểm soát an ninh tại khu vực công trình, hỗ trợ các bộ phận chuyên môn trong việc bảo vệ hiện trường, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá và khắc phục hậu quả, đồng thời báo cáo tổng hợp tình hình an ninh trật tự trong quá trình xử lý sự cố theo quy định.

## **9. Biện pháp xử lý một số tình huống**

Hiện nay, công tác quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn công trình thủy điện Thác Mơ được thực hiện trên cơ sở hệ thống các quy định, quy trình và phương án chuyên ngành đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành đầy đủ. Cụ thể, việc vận hành hồ chứa được thực hiện theo Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Mơ ban hành tại Quyết định số 1930/QĐ-BCT ngày 26/9/2022 của Bộ Công Thương, đồng thời tuân thủ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Công tác bảo vệ đập và hồ chứa được thực hiện theo Phương án bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Thác Mơ được phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Bình Phước, cùng với các hồ sơ liên quan đến phạm vi bảo vệ công trình như Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện Thác Mơ được phê duyệt tại Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

Bên cạnh đó, công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố công trình được tổ chức thực hiện theo Phương án ứng phó thiên tai cập nhật năm 2026 ban hành tại Quyết định số 899/QĐ-TMP ngày 13/4/2026 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ, Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Thác Mơ được phê duyệt tại Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh Bình Phước và được UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận tiếp tục áp dụng theo Văn bản số 686/UBND-KTN ngày 11/7/2025. Ngoài ra, Công ty còn ban hành các quy trình kỹ thuật nội bộ phục vụ công tác vận hành, bảo trì và xử lý sự cố công trình, thiết bị như Quy trình bảo trì phần xây dựng công trình theo Quyết định số 4269/QĐ-TMP ngày 21/11/2024, cùng các quy định nội bộ về quản lý vật tư, hóa chất và chất thải nguy hại như Quyết định số 1030/QĐ-TMP-KTAT

ngày 02/4/2024, Quyết định số 3015/QĐ-TMP ngày 25/9/2025 và Quyết định số 3286/QĐ-TMP ngày 07/10/2025 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ.

Với hệ thống quy trình, quy định và phương án nêu trên, các nội dung liên quan đến chế độ vận hành công trình, trình tự phát hiện, báo cáo và xử lý sự cố, cũng như tổ chức lực lượng ứng phó khi xảy ra các tình huống mất an toàn công trình đã được quy định tương đối đầy đủ và chi tiết. Do đó, để tránh trùng lặp nội dung với các quy trình, phương án chuyên ngành đã được ban hành, trong Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước chỉ lựa chọn trình bày một số tình huống điển hình có thể xảy ra đối với công trình nhằm minh họa và làm rõ vai trò, nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ trong công tác bảo vệ công trình. Thông qua các tình huống này, phương án tập trung làm rõ trách nhiệm của lực lượng bảo vệ trong việc phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Công ty để kiểm soát hiện trường, bảo đảm an ninh trật tự khu vực công trình, hỗ trợ công tác chỉ huy và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các biện pháp kỹ thuật xử lý khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố đối với đập, hồ chứa và các hạng mục công trình liên quan.

**a) Tình huống 1: lún, trượt, sạt mái đập hoặc phần nền tiếp giáp với mái hạ lưu đập và vai đập có thể ảnh hưởng đến ổn định, mất an toàn của đập**

**(i) Giả định tình huống**

Trong điều kiện mưa lớn kéo dài, mực nước hồ dâng cao hoặc do ảnh hưởng của quá trình thấm qua thân đập và nền đập, tại khu vực mái hạ lưu đập, vai đập hoặc phần nền tiếp giáp có thể xuất hiện các hiện tượng lún, trượt hoặc sạt mái. Các dấu hiệu có thể bao gồm xuất hiện khe nứt trên bề mặt mái đập, đất đá bị trượt xuống chân đập, biến dạng bề mặt mái đập, lưu lượng thấm tăng hoặc nước thấm có màu đục bất thường.

Những hiện tượng này có thể làm suy giảm khả năng ổn định của thân đập hoặc nền đập. Trong trường hợp diễn biến nghiêm trọng và không được xử lý kịp thời, tình huống có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố đối với đập và hồ chứa.

**(ii) Phát hiện và xác định tình huống**

Tình huống có thể được phát hiện thông qua các nguồn sau:

- Công tác kiểm tra, tuần tra công trình của lực lượng vận hành và lực lượng bảo vệ;
- Hệ thống quan trắc an toàn đập;
- Hệ thống camera giám sát;
- Phản ánh của cán bộ công nhân viên đang làm việc tại công trình.

Sau khi phát hiện dấu hiệu bất thường, lực lượng tại chỗ tiến hành kiểm tra hiện trường, xác định vị trí, phạm vi và mức độ của tình huống. Trưởng ca vận

hành phối hợp với bộ phận kỹ thuật đánh giá sơ bộ mức độ ảnh hưởng đến an toàn công trình để xác định cấp độ tình huống và đề xuất biện pháp xử lý ban đầu.

(iii) Báo cáo và kích hoạt phương án

Ngay sau khi phát hiện tình huống, lực lượng vận hành và lực lượng bảo vệ báo cáo cho Trưởng ca vận hành để tổ chức kiểm tra hiện trường và triển khai các biện pháp xử lý ban đầu.

Trưởng ca vận hành tổng hợp thông tin ban đầu, đánh giá sơ bộ mức độ tình huống và báo cáo Ban lãnh đạo Công ty. Căn cứ mức độ và diễn biến của tình huống, Ban lãnh đạo Công ty quyết định kích hoạt Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Công ty để chỉ đạo công tác ứng phó.

Đồng thời, lực lượng xung kích phòng thủ dân sự của Công ty được huy động thực hiện nhiệm vụ theo phân công trong Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong trường hợp tình huống có diễn biến phức tạp hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình, Công ty thực hiện báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan quản lý chuyên ngành để theo dõi, chỉ đạo và hỗ trợ khi cần thiết.

Trường hợp tình huống đặc biệt nghiêm trọng, có nguy cơ mất an toàn đập hoặc ảnh hưởng đến khu vực hạ du, Công ty tiếp tục báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Quốc gia và Bộ Công Thương để được chỉ đạo và huy động lực lượng hỗ trợ theo quy định.

(iv) Huy động lực lượng và tổ chức xử lý

- Xử lý cấp Công ty (khi tình huống trong khả năng kiểm soát):

+ Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo các bộ phận vận hành, kỹ thuật và các lực lượng tại chỗ nhanh chóng tiếp cận hiện trường để kiểm tra chi tiết khu vực xảy ra tình huống và triển khai các biện pháp xử lý kỹ thuật cần thiết nhằm hạn chế diễn biến bất lợi.

+ Công ty huy động lực lượng, phương tiện, vật tư và thiết bị sẵn có để xử lý tình huống, đồng thời tăng cường theo dõi hệ thống quan trắc an toàn đập và kiểm tra thường xuyên khu vực xảy ra tình huống nhằm kịp thời phát hiện các diễn biến bất thường.

+ Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể xem xét điều chỉnh chế độ vận hành hồ chứa nhằm giảm áp lực tác động lên thân đập và nền đập để bảo đảm an toàn công trình.

- Xử lý cấp tỉnh (khi tình huống vượt khả năng Công ty)

+ Khi tình huống có diễn biến phức tạp hoặc vượt quá khả năng xử lý của Công ty, Công ty thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để tổ chức kiểm tra, đánh giá và chỉ đạo triển khai các biện pháp xử lý phù hợp.

+ Các cơ quan chuyên môn của tỉnh có thể huy động lực lượng kỹ thuật, chuyên gia và phương tiện cần thiết để hỗ trợ đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất giải pháp xử lý và tổ chức triển khai các biện pháp khắc phục nhằm bảo đảm an toàn đập và khu vực hạ du.

- Xử lý cấp trung ương (trường hợp nguy cơ vỡ đập hoặc vỡ đập)

+ Trong trường hợp tình huống diễn biến đặc biệt nghiêm trọng, có nguy cơ vỡ đập hoặc xảy ra sự cố vỡ đập, Công ty khẩn trương báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Quốc gia và Bộ Công Thương để tổ chức chỉ đạo công tác ứng phó theo quy định của pháp luật về an toàn đập và phòng thủ dân sự.

+ Các lực lượng và phương tiện cần thiết có thể được huy động để hỗ trợ địa phương và Công ty triển khai các biện pháp khẩn cấp nhằm hạn chế thiệt hại và bảo đảm an toàn cho khu vực hạ du.

(v) Khắc phục, phục hồi và báo cáo kết thúc

Sau khi tình huống được kiểm soát và không còn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình, Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá toàn diện khu vực xảy ra tình huống và các hạng mục công trình liên quan.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Công ty triển khai các biện pháp khắc phục lâu dài nhằm bảo đảm ổn định bền vững của công trình. Sau khi hoàn thành công tác khắc phục, Công ty lập báo cáo tổng hợp về diễn biến tình huống, các biện pháp đã triển khai và kết quả xử lý, gửi các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

(vi) Trách nhiệm của lực lượng bảo vệ trong quá trình xử lý

Trong quá trình xử lý tình huống, lực lượng bảo vệ của Công ty có trách nhiệm tăng cường kiểm soát an ninh tại khu vực công trình, đặc biệt tại khu vực đập, nhà máy và các tuyến đường quản lý vận hành.

Lực lượng bảo vệ tổ chức kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình, hạn chế người không có nhiệm vụ tiếp cận khu vực xảy ra tình huống, đồng thời duy trì trật tự tại các cổng ra vào và các tuyến đường nội bộ nhằm bảo đảm điều kiện thuận lợi cho các lực lượng kỹ thuật triển khai công tác kiểm tra và xử lý.

Trong trường hợp cần thiết, lực lượng bảo vệ phối hợp với các bộ phận liên quan để hướng dẫn di chuyển người lao động ra khỏi khu vực nguy hiểm, hỗ trợ bảo vệ vật tư, thiết bị phục vụ xử lý tình huống và duy trì an ninh trật tự trong suốt quá trình ứng phó và khắc phục.

**b) Tình huống 2: Cháy rừng gần khu vực nhà máy, có nguy cơ cháy lan đến nhà máy và trạm phân phối điện****(i) Giả định tình huống**

Cụm công trình nhà máy và trạm phân phối điện của Nhà máy thủy điện Thác Mơ nằm trong khu vực có nhiều diện tích đất rừng và thảm thực vật tự nhiên bao quanh. Vào mùa khô, thời tiết nắng nóng kéo dài, độ ẩm không khí thấp, kết hợp với lớp thực bì khô và điều kiện gió mạnh làm gia tăng nguy cơ phát sinh cháy rừng tại các khu vực lân cận công trình.

Trong trường hợp xảy ra cháy rừng gần khu vực nhà máy, đám cháy có thể lan theo hướng gió và điều kiện địa hình, tiềm ẩn nguy cơ cháy lan đến khu vực nhà máy và trạm phân phối điện. Tình huống này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của các hạng mục công trình, hệ thống thiết bị điện, cũng như hoạt động vận hành của nhà máy nếu không được phát hiện và xử lý kịp thời.

**(ii) Phát hiện và xác định tình huống**

Tình huống cháy rừng có thể được phát hiện thông qua hoạt động tuần tra của lực lượng bảo vệ, cán bộ vận hành trực ca tại nhà máy, hệ thống giám sát hoặc thông tin từ người dân và chính quyền địa phương.

Khi phát hiện khói, lửa hoặc dấu hiệu cháy rừng tại khu vực gần nhà máy và trạm phân phối điện, cán bộ trực ca hoặc lực lượng bảo vệ nhanh chóng kiểm tra, xác định vị trí xảy ra cháy, phạm vi và quy mô ban đầu của đám cháy, hướng lan truyền theo điều kiện gió và địa hình, đồng thời đánh giá sơ bộ nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực nhà máy và trạm phân phối điện.

**(iii) Báo cáo và kích hoạt phương án**

Ngay sau khi phát hiện và xác định có cháy rừng hoặc có nguy cơ cháy lan đến khu vực công trình, cán bộ trực ca hoặc lực lượng bảo vệ thực hiện báo cáo nhanh tình hình cho Lãnh đạo Công ty và Tổ trưởng bảo vệ để kịp thời nắm bắt thông tin và chỉ đạo xử lý. Nội dung báo cáo ban đầu bao gồm vị trí đám cháy, quy mô ước tính, hướng lan truyền của đám cháy và nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực nhà máy, trạm phân phối điện.

Sau khi nhận được thông tin báo cáo, Lãnh đạo Công ty xem xét tình hình và quyết định kích hoạt Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ sở, đồng thời yêu cầu Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở khẩn trương huy động lực lượng và phương tiện phòng cháy, chữa cháy của Công ty tập hợp lực lượng theo quy định để triển khai phương án xử lý tình huống.

Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ sở sau khi được kích hoạt tổ chức đánh giá sơ bộ quy mô và mức độ nguy hiểm của đám cháy, xác định phạm vi ảnh

hưởng và trực tiếp chỉ huy, điều hành lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp theo phương án đã được xây dựng.

(iv) Huy động lực lượng và tổ chức xử lý

- Xử lý cấp Công ty (khi tình huống trong khả năng kiểm soát nội bộ)

+ Trong trường hợp Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ sở đánh giá đám cháy có quy mô nhỏ, khoảng cách đến khu vực công trình còn xa và vẫn nằm trong khả năng kiểm soát của lực lượng tại chỗ, Ban Chỉ huy tổ chức chỉ huy lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, lực lượng bảo vệ và các cán bộ kỹ thuật của Công ty triển khai các biện pháp xử lý ban đầu.

+ Các lực lượng được phân công tiếp cận khu vực cháy, sử dụng các phương tiện chữa cháy hiện có để tổ chức dập lửa, phát dọn thực bì, tạo đường băng cản lửa và triển khai các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế cháy lan về phía khu vực nhà máy và trạm phân phối điện. Đồng thời duy trì việc theo dõi chặt chẽ diễn biến của đám cháy để kịp thời điều chỉnh phương án xử lý phù hợp.

- Xử lý khi tình huống vượt khả năng của Công ty

+ Trường hợp Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ sở đánh giá đám cháy có quy mô lớn, diễn biến phức tạp, lan nhanh theo điều kiện thời tiết và địa hình hoặc có nguy cơ vượt quá khả năng kiểm soát của lực lượng tại chỗ, Công ty khẩn trương báo cáo và đề nghị lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an thành phố Đồng Nai hỗ trợ xử lý.

+ Trong quá trình đó, Công ty phối hợp với lực lượng chức năng và chính quyền địa phương để tổ chức các biện pháp chữa cháy, đồng thời triển khai các giải pháp cần thiết nhằm bảo vệ an toàn cho khu vực nhà máy, trạm phân phối điện và các hạng mục công trình liên quan.

(v) Khắc phục, phục hồi và báo cáo kết thúc

Sau khi đám cháy được khống chế và dập tắt hoàn toàn, Công ty tổ chức kiểm tra hiện trường, đánh giá mức độ ảnh hưởng của vụ cháy đối với khu vực nhà máy, trạm phân phối điện và các hạng mục công trình liên quan.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Công ty triển khai các biện pháp khắc phục, vệ sinh hiện trường, xử lý các khu vực bị ảnh hưởng (nếu có) và đảm bảo các điều kiện an toàn cần thiết để công trình tiếp tục vận hành ổn định.

Kết thúc quá trình xử lý tình huống, Công ty tổng hợp diễn biến sự việc, các biện pháp đã triển khai và kết quả xử lý để lập báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

(vi) Trách nhiệm của lực lượng bảo vệ trong quá trình xử lý

Lực lượng bảo vệ của Công ty có trách nhiệm tổ chức tuần tra, kiểm soát khu vực nhà máy, trạm phân phối điện và các khu vực lân cận nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu cháy rừng hoặc các nguy cơ có thể dẫn đến cháy lan vào khu vực công trình.

Khi phát hiện cháy rừng hoặc có dấu hiệu cháy rừng gần khu vực nhà máy, lực lượng bảo vệ phối hợp với cán bộ trực ca thực hiện báo cáo kịp thời cho Lãnh đạo Công ty và Tổ trưởng bảo vệ để triển khai các biện pháp xử lý theo phương án.

Trong quá trình xử lý tình huống, lực lượng bảo vệ tham gia hỗ trợ lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở theo phân công của Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ sở, đồng thời tổ chức kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực công trình, đảm bảo an ninh trật tự, hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy tiếp cận hiện trường và hỗ trợ điều phối hoạt động trong phạm vi khu vực nhà máy.

***c) Tình huống 3: Xảy ra mưa lũ trên lưu vực, trong quá trình vận hành xả lũ có 01 cửa van đập tràn bị kẹt, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đập và hồ chứa***

(i) Giả định tình huống

Khi trên lưu vực hồ chứa xuất hiện mưa lớn hoặc có dự báo lũ, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT & TKCN) của Công ty quyết định chuyển chế độ trực vận hành hồ chứa từ trạng thái trực bình thường sang trực ban phòng, chống thiên tai 24/24 giờ, đồng thời tổ chức tăng cường lực lượng trực lãnh đạo, trực vận hành và trực an toàn đập nhằm theo dõi, điều hành hồ chứa theo Quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình vận hành điều tiết lũ, các cửa van của đập tràn được mở theo đúng quy định của quy trình vận hành hồ chứa. Đập tràn của công trình là tràn xả mặt, sử dụng cửa van cung, hệ thống nâng hạ cửa van được vận hành bằng xi lanh thủy lực, phía thượng lưu bố trí cửa van sửa chữa đóng mở bằng tời điện để phục vụ công tác kiểm tra, sửa chữa khi cần thiết.

Trong quá trình vận hành xả lũ, phát sinh sự cố 01 cửa van đập tràn bị kẹt, không thể nâng hoặc hạ theo lệnh vận hành, làm ảnh hưởng đến khả năng điều tiết lũ của công trình. Tình huống này nếu không được xử lý kịp thời có thể ảnh hưởng đến chế độ vận hành xả lũ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đối với đập và hồ chứa.

### (ii) Phát hiện và xác định tình huống

Sự cố kẹt cửa van đập tràn được phát hiện thông qua lực lượng vận hành trực ca tại nhà máy trong quá trình thực hiện thao tác điều khiển cửa van theo lệnh vận hành hồ chứa hoặc thông qua hệ thống giám sát vận hành thiết bị.

Khi phát hiện cửa van không di chuyển theo lệnh điều khiển hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình nâng hạ, cán bộ vận hành trực ca tiến hành kiểm tra sơ bộ tình trạng hoạt động của hệ thống điều khiển, hệ thống thủy lực, tín hiệu vận hành và xác định vị trí cửa van bị kẹt, mức độ kẹt cũng như khả năng ảnh hưởng đến chế độ xả lũ của công trình.

### (iii) Báo cáo và kích hoạt phương án

Ngay sau khi xác định có sự cố kẹt cửa van đập tràn, cán bộ trực vận hành thực hiện báo cáo nhanh tình hình cho Lãnh đạo Công ty và Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự (PTDS) của Công ty để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Ban Chỉ huy PTDS của Công ty tổ chức đánh giá sơ bộ tình hình, mức độ ảnh hưởng của sự cố đối với chế độ vận hành hồ chứa và an toàn công trình, đồng thời quyết định kích hoạt lực lượng xung kích phòng thủ dân sự của Công ty để triển khai các biện pháp xử lý theo Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa và các quy trình nội bộ của Công ty đã ban hành đối với sự cố kẹt cửa van đập tràn.

Trong quá trình tổ chức xử lý sự cố, Ban Chỉ huy PTDS Công ty thực hiện chế độ báo cáo khẩn cấp đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự và quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, bao gồm Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Sở Công Thương và các cơ quan quản lý liên quan, để kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo và hỗ trợ xử lý khi cần thiết.

Ban Chỉ huy PTDS của Công ty trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng và bộ phận chuyên môn của Công ty triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm khắc phục sự cố cửa van đập tràn, đảm bảo duy trì khả năng điều tiết lũ của hồ chứa và an toàn cho công trình.

### (iv) Huy động lực lượng và tổ chức xử lý

Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chỉ huy PTDS, các bộ phận, đơn vị trong Công ty được huy động và phân công nhiệm vụ cụ thể để tổ chức xử lý sự cố, bao gồm:

Bộ phận vận hành nhà máy thực hiện điều hành vận hành hồ chứa theo quy trình, điều chỉnh chế độ vận hành các cửa van còn lại để đảm bảo khả năng xả lũ, đồng thời phối hợp theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước hồ và lưu lượng nước về hồ.

Bộ phận kỹ thuật – cơ điện tổ chức kiểm tra hệ thống thiết bị nâng hạ cửa van, hệ thống xi lanh thủy lực, hệ thống điều khiển và các bộ phận cơ khí liên quan để xác định nguyên nhân gây kẹt cửa van và triển khai các biện pháp khắc phục kỹ thuật phù hợp.

Đội xung kích phòng thủ dân sự của Công ty được huy động để hỗ trợ công tác kiểm tra hiện trường, tiếp cận khu vực cửa van, triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy PTDS.

Bộ phận quan trắc và an toàn đập tăng cường theo dõi tình trạng làm việc của đập, tràn xả lũ và các thông số quan trắc của công trình nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường có thể phát sinh trong quá trình vận hành xả lũ.

Trong trường hợp sự cố diễn biến phức tạp hoặc vượt quá khả năng xử lý của lực lượng tại chỗ, Công ty xem xét huy động thêm các đơn vị chuyên môn hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được hỗ trợ xử lý theo quy định.

#### (v) Khắc phục, phục hồi và báo cáo kết thúc

Sau khi sự cố cửa van đập tràn được khắc phục và thiết bị vận hành trở lại bình thường, Công ty tổ chức kiểm tra tổng thể hệ thống cửa van, thiết bị nâng hạ và các hạng mục liên quan nhằm đảm bảo thiết bị làm việc ổn định và an toàn.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Công ty thực hiện các biện pháp khắc phục kỹ thuật cần thiết, rà soát lại các điều kiện vận hành của hệ thống xả lũ và tiếp tục vận hành hồ chứa theo quy trình đã được phê duyệt.

Kết thúc quá trình xử lý tình huống, Công ty tổng hợp diễn biến sự việc, nguyên nhân sự cố, các biện pháp đã triển khai và kết quả xử lý để lập báo cáo gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

#### (vi) Trách nhiệm của lực lượng bảo vệ trong quá trình xử lý

Trong quá trình xử lý tình huống, lực lượng bảo vệ của Công ty có trách nhiệm tăng cường kiểm soát khu vực công trình, đặc biệt là khu vực đập tràn và các tuyến đường phục vụ vận hành công trình nhằm đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn cho lực lượng tham gia xử lý sự cố.

Lực lượng bảo vệ phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Công ty trong việc kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực xử lý sự cố, hướng dẫn các lực lượng tham gia ứng cứu tiếp cận hiện trường theo đúng quy định, đồng thời duy trì công tác tuần tra, giám sát để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm nhập trái phép vào khu vực công trình trong thời gian xử lý tình huống.

## **IX. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án**

### **1. Nguyên tắc bảo đảm nguồn lực**

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện – vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ) phù hợp với tính chất công trình hồ chứa nước quan trọng đặc biệt.

- Nguồn lực được chuẩn bị thường xuyên, sẵn sàng huy động ngay khi có tình huống xâm phạm an ninh, sự cố công trình hoặc thiên tai ảnh hưởng đến đập, hồ chứa và vùng hạ du.

- Việc bố trí nguồn lực phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện hành của Công ty, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

### **2. Nguồn nhân lực**

#### **a) Lực lượng chỉ huy**

- Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự/Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (theo quyết định kiện toàn hằng năm).

- Trưởng các phòng, phân xưởng, đơn vị trực thuộc.

- Tùy theo cấp độ tình huống, Tổng Giám đốc quyết định thành lập Sở chỉ huy tiền phương tại khu vực đập hoặc nhà máy để trực tiếp chỉ đạo xử lý.

#### **b) Lực lượng tại chỗ**

Căn cứ Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị, lực lượng tại chỗ gồm:

##### **(i) Phân xưởng Vận hành (PXVH)**

- 04 ca vận hành trực 24/24h.

- Lực lượng trực đập, trực cửa van, trực nhà máy.

- Thực hiện tuần tra thân đập chính, đập phụ (Đức Hạnh, Phước Tín, Bình Đức, đập vai cửa lấy nước), tràn xả lũ, cửa nhận nước.

##### **(ii) Phòng Kỹ thuật và An toàn (KTAT)**

- Theo dõi quan trắc đập, thân đập, mái hạ lưu, vai đập.

- Kiểm tra hệ thống PCCC, an toàn điện, thiết bị cơ khí thủy công.

- Chủ trì xử lý các tình huống kỹ thuật, sự cố công trình.

##### **(iii) Phòng Hành chính và Lao động (HCLĐ)**

- Bố trí lực lượng bảo vệ chuyên trách.

- Tổ chức trực bảo vệ 24/24h tại: đập chính, đập tràn, cửa nhận nước, nhà máy, khu quản lý vận hành, v.v.

- Đảm bảo công tác hậu cần, điều động nhân sự khi cần thiết.

(iv) Phòng Kế hoạch và Vật tư (KHVT)

- Bảo đảm cung ứng vật tư, nhiên liệu, phương tiện.

- Dự trữ, cấp phát vật tư phòng chống sự cố, bảo vệ đập.

(v) Phòng Tài chính và Kế toán (TCKT)

- Bố trí, giải ngân kịp thời kinh phí phục vụ phương án.

- Hướng dẫn thanh quyết toán chi phí ứng phó, khắc phục sự cố.

(vi) Trung tâm Dịch vụ và Sửa chữa Cơ điện (TTDV&SCCĐ)

- Đội Thí nghiệm điện.

- Đội Thiết bị điện.

- Đội Cơ khí.

- Đội Công trình thủy công.

Sẵn sàng xử lý hư hỏng thiết bị, cửa van, hệ thống nâng hạ, máy phát điện, hệ thống chiếu sáng, nguồn điện dự phòng.

***c) Lực lượng phối hợp bên ngoài***

Khi tình huống vượt quá khả năng kiểm soát của Công ty, thực hiện phối hợp với:

- Công an thành phố Đồng Nai (Phòng An ninh kinh tế, Công an các xã khu vực công trình).

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, PCTT&TKCN tỉnh và địa phương vùng hạ du.

- Ban Chỉ huy Quân sự địa phương, dân quân tự vệ.

- Các đơn vị điện lực, truyền tải điện liên quan.

- Việc huy động thực hiện theo quy chế phối hợp đã ký kết và theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

**3. Nguồn vật tư, thiết bị, phương tiện**

***a) Vật tư dự phòng bảo vệ và xử lý sự cố đập***

- Rọ đá, đá hộc, đá dăm lọc, cát, bao tải cát.

- Bạt chống thấm, cừ tràm, vải địa kỹ thuật.

- Xi măng, thép, vật liệu gia cố mái đập.

- Dầu mỡ bôi trơn thiết bị cửa van.

Vật tư được tập kết tại:

- Khu vực vai phải đập chính.
- Kho vật tư khu quản lý vận hành.
- Bãi dự phòng vật liệu theo sơ đồ vị trí lưu kho.

#### ***b) Trang thiết bị phục vụ bảo vệ đập***

- Hệ thống camera giám sát tại đập tràn, cửa van, hành lang kỹ thuật, nhà máy.
- Hệ thống chiếu sáng ban đêm khu vực đập và tràn.
- Đèn pin, ống nhòm, áo phản quang, áo mưa, ủng, bộ đàm liên lạc.
- Công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ (dùi cui, còi báo động...).
- Hệ thống còi cảnh báo xả lũ vùng hạ du.

#### ***c) Phương tiện cơ giới và vận chuyển***

- Xe ô tô phục vụ chỉ huy, kiểm tra hiện trường.
- Xe gắn máy trang bị tại các chốt bảo vệ.
- Máy phát điện dự phòng cấp điện cho cửa van, hệ thống điều khiển và chiếu sáng.
- Thiết bị hàn, cắt, dụng cụ cơ khí cầm tay.
- Máy bơm nước di động phục vụ tiêu thoát cục bộ.

### **4. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí thực hiện phương án được bố trí trong kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.
- Bao gồm các khoản chi:
  - + Chi phí thuê dịch vụ bảo vệ.
  - + Chi phí mua sắm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ.
  - + Chi phí duy tu, bảo dưỡng hệ thống an ninh, camera, chiếu sáng.
  - + Kinh phí dự phòng xử lý sự cố, thiên tai.
- Trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp vượt dự toán, Công ty thực hiện:
  - + Tạm ứng, điều chỉnh kế hoạch vốn nội bộ;
  - + Báo cáo HĐQT xem xét bổ sung;
  - + Phối hợp đề nghị hỗ trợ theo quy định của pháp Luật về phòng thủ dân sự và phòng chống thiên tai.

## 5. Hậu cần và bảo đảm đời sống khi xảy ra tình huống khẩn cấp

### a) Lương thực, thực phẩm dự phòng

- Dự trữ gạo, thực phẩm khô, mì ăn liền, nước uống đóng chai đủ sử dụng tối thiểu 03 ngày cho lực lượng trực tại đập, cửa nhận nước và nhà máy.

- Bố trí khu nghỉ tạm thời tại nhà trực đập và khu quản lý vận hành.

### b) Thuốc y tế và sơ cấp cứu

- Trang bị tủ thuốc y tế tại: nhà trực đập, nhà máy, khu ở công nhân.

- Dụng cụ sơ cứu: băng, gạc, thuốc sát trùng, thuốc hạ sốt, thuốc chống côn trùng, cáng cứu thương.

- Danh sách liên hệ cơ sở y tế gần nhất (Bệnh viện phường Phước Long).

## 6. Công tác phối hợp và duy trì sẵn sàng

Hàng năm, trước mùa mưa lũ và trước cao điểm lễ, Tết, Công ty tổ chức:

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ vật tư, thiết bị, phương tiện.

- Kiện toàn lực lượng bảo vệ và Ban chỉ huy.

- Tập huấn, diễn tập phương án bảo vệ đập, xử lý tình huống giả định.

- Thực hiện ký kết và duy trì quy chế phối hợp với:

+ Công an địa phương;

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự và PCTT&TKCN tỉnh;

+ Chính quyền các xã, phường vùng hạ du.

## 7. Đánh giá khả năng đáp ứng nguồn lực

Với cơ cấu tổ chức đầy đủ các phòng chuyên môn, lực lượng vận hành trực 24/24h, hệ thống vật tư – thiết bị dự phòng và cơ chế phối hợp với địa phương, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả Phương án bảo vệ đập, hồ chứa theo quy định của Nghị định 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp Luật liên quan.

## X. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan

### 1. Trách nhiệm của chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành

*a) Trách nhiệm của chủ sở hữu (Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ – chủ sở hữu công trình thủy điện Thác Mơ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam – chủ sở hữu công trình thủy điện Thác Mơ mở rộng)*

Chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, bảo vệ công trình và bảo đảm an ninh, an toàn đối với công trình

thủy điện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chỉ đạo tổ chức lập, phê duyệt và triển khai thực hiện Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án phòng chống thiên tai và các kế hoạch bảo đảm an toàn công trình theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định nội bộ về bảo vệ đập, hồ chứa nước, bao gồm các quy định về kiểm soát ra vào công trình, tuần tra bảo vệ, quản lý khu vực bảo vệ công trình và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn.

Chỉ đạo việc xây dựng và ký kết các quy chế phối hợp giữa đơn vị quản lý vận hành với chính quyền địa phương, lực lượng công an, quân sự và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước và xử lý các tình huống phát sinh.

Bố trí và bảo đảm đầy đủ nguồn lực tài chính, nhân lực, trang thiết bị, phương tiện và cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý vận hành, bảo vệ đập, hồ chứa nước và ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý vận hành và bảo vệ công trình; kịp thời chỉ đạo xử lý các nguy cơ mất an toàn công trình, các hành vi xâm phạm công trình hoặc các tình huống có thể ảnh hưởng đến an ninh, an toàn đập, hồ chứa nước.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước và công tác bảo vệ công trình.

***b) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác, vận hành đập, hồ chứa (Đơn vị trực tiếp quản lý vận hành: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ)***

Tổ chức lập, ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy định nội bộ về quản lý vận hành và bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của chủ sở hữu.

Tổ chức lập và triển khai thực hiện Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế quản lý vận hành công trình và các quy định pháp luật hiện hành.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng công an, quân sự và các cơ quan liên quan trong công tác bảo vệ công trình, bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực đập, hồ chứa nước.

Tổ chức lực lượng bảo vệ chuyên trách hoặc thuê dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp để thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, bảo vệ khu vực đập, hồ chứa

nước và các hạng mục công trình liên quan.

Tổ chức thực hiện chế độ tuần tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên tại các khu vực trọng yếu của công trình nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các hành vi xâm phạm công trình.

Thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực công trình, bảo đảm an ninh, an toàn trong phạm vi khu vực bảo vệ đập, hồ chứa nước.

Tổ chức theo dõi, quan trắc và kiểm tra tình trạng kỹ thuật của đập, hồ chứa nước và các hạng mục công trình; kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường và triển khai các biện pháp xử lý theo quy định.

Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong việc xử lý các vụ việc vi phạm liên quan đến bảo vệ công trình. Cung cấp bản đồ số và tọa độ chi tiết các mốc bảo vệ hồ chứa cho các xã liên quan.

Thực hiện định rà soát, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước khi có thay đổi về điều kiện khai thác vận hành, thay đổi tổ chức quản lý, thay đổi quy định pháp luật hoặc khi phát sinh các yếu tố mới có thể ảnh hưởng đến an ninh, an toàn công trình.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác quản lý vận hành và bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

## **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai**

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước và công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương phối hợp với chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình trong công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ đập, hồ chứa nước; xử lý hoặc chỉ đạo xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh trật tự khu vực công trình và vùng phụ cận.

Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả khi xảy ra các tình huống khẩn cấp liên quan đến đập, hồ chứa nước.

### **3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã khu vực đập, hồ chứa**

Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình trong công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước và khu vực phụ cận.

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ đập, hồ chứa nước và bảo vệ công trình thủy điện cho người dân trên địa bàn.

Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời và báo cáo cơ quan có thẩm quyền nếu hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử lý đối với các hành vi xâm phạm công trình hoặc vi phạm hành lang bảo vệ đập, hồ chứa nước.

Phối hợp xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền và hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực công trình.

### **4. Trách nhiệm của Công an thành phố Đồng Nai**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm an ninh trật tự và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật tại khu vực đập, hồ chứa nước.

Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ mục tiêu quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với công trình thủy điện theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành trong việc xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ công trình.

Tổ chức lực lượng xử lý kịp thời các tình huống gây mất an ninh trật tự hoặc các hành vi phá hoại công trình.

### **5. Trách nhiệm của Công an xã khu vực đập, hồ chứa**

Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình trong công tác bảo đảm an ninh trật tự và bảo vệ công trình thủy điện trên địa bàn.

Thường xuyên nắm bắt tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các hành vi xâm phạm công trình.

Hỗ trợ lực lượng bảo vệ công trình trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm tại khu vực đập, hồ chứa nước và vùng phụ cận.

### **6. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai**

#### ***a) Sở Công Thương thành phố Đồng Nai***

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công trình thủy điện trên địa

bàn tỉnh.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý vận hành và bảo vệ công trình thủy điện.

Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra việc thực hiện Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước của chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành.

***b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai***

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các phương án bảo đảm an toàn công trình.

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các vấn đề liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

## **PHỤ LỤC**

**PHỤ LỤC 1: BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH**

**PHỤ LỤC 2: BẢNG NHU CẦU THUỐC MEN, DỤNG CỤ, VẬT TƯ XÂY DỰNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ BẢO VỆ**

**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG THỦ DÂN SỰ, PHỐI HỢP BẢO VỆ**

**PHỤ LỤC 4: CÁC TÀI LIỆU KÈM PHƯƠNG ÁN**

**PHỤ LỤC 5: CÁC BẢN VẼ**

**BẢN VẼ SỐ 1: MẶT BẰNG MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ HỒ CHỨA**

**BẢN VẼ SỐ 2: MẶT BẰNG MỐC PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP**

**BẢNG VẼ SỐ 2.1: MẶT BẰNG MỐC PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP CHÍNH, ĐẬP TRÀN**

**BẢNG VẼ SỐ 2.2: MẶT BẰNG MỐC PHẠM VI BẢO VỆ ĐỨC HẠNH, KHU NHÀ MÁY, ĐẬP HAI VAI THỦY ĐIỆN THÁC MƠ MỞ RỘNG**

**BẢN VẼ SỐ 3: SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CHỐT TRỰC BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH**

STT	Hạng mục	Đơn vị	Giá trị
<b>I</b>	<b>Đặc trưng lưu vực</b>		
1	Diện tích lưu vực	km <sup>2</sup>	2.200
2	Lưu lượng dòng chảy bình quân nhiều năm (Q <sub>o</sub> )	m <sup>3</sup> /s	106,4
3	Lưu lượng đỉnh lũ		
	+ Lưu lượng đỉnh lũ với lũ kiểm tra (P = 0,1%)	m <sup>3</sup> /s	6.100
	+ Lưu lượng đỉnh lũ với lũ thiết kế (P = 0,5%)	m <sup>3</sup> /s	4.900
<b>II</b>	<b>Hồ chứa</b>		
1	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	218
2	Mực nước chết (MNC)	m	198
3	Mực nước gia cường (MNGC)	m	220,8
4	Dung tích hồ chứa:		
	+ Dung tích toàn bộ (V <sub>tb</sub> )	10 <sup>9</sup> m <sup>3</sup>	1,360
	+ Dung tích chết (V <sub>c</sub> )	10 <sup>9</sup> m <sup>3</sup>	110
	+ Dung tích hữu ích (V <sub>hi</sub> )	10 <sup>9</sup> m <sup>3</sup>	1,250
	+ Dung tích ở mực nước gia cường	10 <sup>9</sup> m <sup>3</sup>	1,652
5	Diện tích mặt hồ ở mực nước 218 m	km <sup>2</sup>	109
6	Diện tích mặt hồ ở mực nước 220,8 m	km <sup>2</sup>	124
7	Kênh liên hồ (nối hồ chính và hồ phụ)	Loại hở, mặt cắt hình thang	
	+ Chiều dài kênh	m	1.576
	+ Chiều rộng đáy kênh	m	12
	+ Cao độ đáy kênh	m	190
<b>III</b>	<b>Các hạng mục chính công trình</b>		
<b>III.1</b>	<b>Đập tràn và đập dâng</b>		
<b>1</b>	<b>Đập Tràn xả lũ</b>		
	Loại đập: Tràn có cửa van, mặt cắt dạng Ôphisêrôp - Dốc nước - tiêu năng đáy		
	Cửa van	Cửa van cung - KC thép	
	Tổng chiều rộng thoát nước	m	44
	Số khoang tràn	khoang	4
	Chiều rộng mỗi khoang	m	11
	Cao độ ngưỡng tràn	m	207

STT	Hạng mục	Đơn vị	Giá trị
	Lưu lượng xả lũ lớn nhất với lũ thiết kế (P=0,5%)	m <sup>3</sup> /s	3.539
	Lưu lượng xả lũ lớn nhất với lũ kiểm tra (P=0,1%)	m <sup>3</sup> /s	4.122
<b>2</b>	<b>Đập chính</b>		
	Cấp CT của đập (theo TCVN 5060-90)	Cấp	II
	Loại đập	Đập đất đất	
	Cao trình đỉnh đập	m	222,6
	Chiều dài theo đỉnh đập	m	440
	Chiều rộng đỉnh	m	10
	Chiều cao lớn nhất	m	46,5
	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	224
<b>3</b>	<b>Đập Phụ</b>		
3.1	<i>Đập Đức Hạnh: (đập phụ bờ phải hồ phụ)</i>		
	Cấp CT của đập (theo TCVN 5060-90)	Cấp	II
	Loại đập	Đập đất đồng chất	
	Cao trình đỉnh đập	m	222,6
	Chiều dài theo đỉnh đập	m	905
	Chiều rộng đỉnh	m	10
	Chiều cao lớn nhất	m	48
	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	224
3.2	<i>Đập Phước Tín: (đập phụ bờ trái hồ chính)</i>		
	Cấp CT của đập (theo TCVN 5060-90)	Cấp	IV
	Loại đập	Đập đất đồng chất	
	Cao trình đỉnh đập	m	222,5
	Chiều dài theo đỉnh đập	m	460
	Chiều rộng đỉnh	m	6
	Chiều cao lớn nhất	m	9
	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	0
3.3	<i>Đập Bình Đức: (đập phụ bờ phải hồ chính)</i>		
	Cấp CT của đập (theo TCVN 5060-90)	Cấp	IV
	Loại đập	Đập đất đồng chất	
	Cao trình đỉnh đập	m	223
	Chiều dài theo đỉnh đập	m	1076,5

STT	Hạng mục	Đơn vị	Giá trị
	Chiều rộng đỉnh đập	m	8
	Chiều cao đập lớn nhất	m	13
3.4	<i>Đập vai cửa lấy nước (Nhà máy TĐ Thác mơ HH)</i>		
	Cấp của đập	Cấp	III
	Loại đập: Đập đất đồng chất, đóng đá hạ lưu		
	Cao trình đỉnh đập	m	221,5
	Chiều dài theo đỉnh đập	m	876
	Chiều rộng đỉnh đập	m	8
	Chiều cao đập lớn nhất	m	29
3.5	<i>Đập vai cửa lấy nước (Nhà máy TĐ Thác mơ MR)</i>		
	Loại	Đập đất đồng chất	
	Cao trình đỉnh đập	m	221,7
	Chiều dài theo đỉnh đập	m	500
	Chiều cao đập lớn nhất	m	29,7
<b>III.2</b>	<b>Tuyến năng lượng</b>		
<b>a.</b>	<b><i>Nhà máy thủy điện Thác Mơ hiện hữu</i></b>		
1	Cửa nhận nước		
	Chiều rộng	m	7,82
	Chiều dài	m	29
	Chiều cao	m	16
	Cao độ đáy	m	186,5
2	Đường ống áp lực		
	Số đường ống	m	2
	Đường kính trong	m	4,7
	Chiều dài đường ống	m	587,6
3	Nhà máy thủy điện		
	Kích thước (BxLxH)	m x m x m	31,2x29x46,5
	Số tổ máy	tổ	2
	Công suất lắp máy	MW	150
	Công suất đảm bảo	MW	55
	Lưu lượng lớn nhất của nhà máy	m <sup>3</sup> /s	186
<b>b</b>	<b><i>Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng</i></b>		

STT	Hạng mục	Đơn vị	Giá trị
1	Kênh dẫn vào	Loại hồ, mặt cắt hình thang	
	Chiều dài kênh dẫn	m	997
	Chiều rộng đáy kênh	m	8
	Cao độ đáy kênh	m	192
2	Cửa nhận nước	Bằng Bê tông cốt thép	
	Chiều rộng	m	12,6
	Chiều dài	m	27,8
	Chiều cao	m	40,2
	Cao độ ngưỡng cửa	m	186
	Cao độ đỉnh	m	221,7
3	Đường hầm áp lực	Ống BTCT có lót thép	
	Số đường ống	m	1
	Đường kính trong	m	4,9-3,9
	Chiều dài đường ống	m	697,4
4	Nhà máy thủy điện		
	Kích thước (BxLxH)	m x m x m	35,9x37,65x51,45
	Số tổ máy	tổ	1
	Công suất lắp máy	MW	75
	Công suất đảm bảo	MW	55

**PHỤ LỤC 2****BẢNG NHU CẦU THUỐC MEN, DỤNG CỤ, VẬT TƯ XÂY DỰNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN****BẢNG 2.1: NHU CẦU THUỐC MEN**

STT	Tên thuốc y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kháng sinh</b>			
1	Ospexin	Viên	200	
2	Strepsil	Viên	300	
<b>II</b>	<b>Hạ nhiệt, giảm đau</b>			
1	Paradol	Viên	300	
2	Terpincodein	Viên	300	
3	Tipfy	Viên	300	
4	Salonpas (hộp lớn)	Hộp	10	
<b>III</b>	<b>Dạ dày, tiêu hóa</b>			
1	Actobio	Gói	200	
2	Entric	Viên	300	
<b>IV</b>	<b>Thuốc bổ</b>			
1	Vitamin B3	Viên	300	
<b>V</b>	<b>Thuốc nhỏ mắt, dầu gió</b>			
1	Neoxin	Lọ	300	
2	Natriclorua 0.9% (nhỏ mắt)	Lọ	300	
3	Dầu gió phật linh	Chai	200	
4	Dầu gió Trường Sơn (chai lớn)	Chai	200	
<b>VI</b>	<b>Vật tư y tế</b>			
1	Oxy già	Chai	200	
2	Cồn 90 độ	Chai	200	
3	Povidin	Chai	200	
4	Bông gòn	Bịch	100	
5	Băng cuộn	Cuộn	100	
6	Băng keo cá nhân	Miếng	500	
7	Gạc vô trùng	Miếng	300	

**BẢNG 2.2: DỤNG CỤ**

TT	Tên vật tư, dụng cụ phục vụ bảo vệ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Dùi cui cao su	Cái	4	
2	Bộ đàm	Cái	3	
3	Đèn pin sạc	Cái	5	
4	Roi điện	Cái	1	
5	Gậy bấm (sắt)	Bộ	4	

**BẢNG 2.3: VẬT TƯ XÂY DỰNG**

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Vị trí	Ghi chú
1	Đất bazan (tại mỏ đất dự phòng E)	m3	2,313x10 <sup>6</sup>	Đúc Hạnh	
2	Đá hộc	m3	200	Đúc Hạnh	
3	Đá hộc	m3	200	Đập Tràn	
4	Đá 4*6	m3	250	Nhà máy	
5	Đá 1*2	m3	250	Nhà máy	
6	Cát	m3	250	Nhà máy	
7	Vải địa kỹ thuật	m2	300	Kho cư xá A	
8	Vải địa kỹ thuật	m2	600	Kho cư xá A	
9	Dây thừng	m	100	Kho cư xá A	
10	Dây kẽm	Kg	65	Kho cư xá A	
11	Búa tạ	Cái	10	Kho cư xá A	
12	Xêng	Cái	5	Kho cư xá A	
13	Cọc thép V5	Cái	118	Kho cư xá A	1000 kg
14	Rọ thép	Cái	50	Kho cư xá A	
15	Dao phát (rựa)	Cái	10	Kho cư xá A	
16	Xà beng	Cái	5	Kho cư xá A	

**BẢNG 2.4: THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN**

<b>STT</b>	<b>Phương tiện</b>	<b>Biển số</b>	<b>Chỗ chỗ, trọng tải</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xe Mazda 6	93A-06361	5 chỗ	Đức Hạnh
2	Xe Hyundai-santafe	93A-12262	5 chỗ	Đức Hạnh
3	Xe toyota –Hiace	93H-00242	16 chỗ	Đập Tràn
4	Xe toyota – Fortuner	93H-04986	7 chỗ	Nhà máy
5	Xe toyota – Fortuner	93H-03114	7 chỗ	Nhà máy
6	Xe tải Hyundai-Thaco	93C-02280	2,5T	Nhà máy
7	Xe bán tải Mazda-BT50	93C-11429	5 chỗ	Kho cư xá A
8	Xe hyundai - Solati	93B-01111	16 chỗ	Kho cư xá A
9	Xe Cầu Tadano	93H-3662	5 Tấn	Kho cư xá A
10	Xe điện VF8 - Vinfast	93A-42821	7 chỗ	Kho cư xá A
11	Xe Subaru - Forester	93A-47153	7 chỗ	Kho cư xá A
12	Cano YAMAHA	85HP	6 chỗ ngồi	Kho cư xá A
13	Cano PARSUN	85HP	8 chỗ ngồi	Kho cư xá A

**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG THỦ DÂN SỰ, PHỐI HỢP BẢO VỆ**

**BẢNG 3.1: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA**

STT	Tên cơ quan	Chức năng liên quan	Nội dung phối hợp bảo vệ đập, hồ chứa	Đầu mối liên hệ	Điện thoại
1	UBND tỉnh	Quản lý nhà nước trên địa bàn	Chỉ đạo chung khi xảy ra tình huống nghiêm trọng	Văn phòng thường trực	02513 822 501
2	Công an tỉnh (PA04 - Phòng An ninh kinh tế)	Đảm bảo an ninh trật tự	Xử lý xâm nhập, phá hoại, gây rối	Quản lý hành chính về trật tự xã hội	0639 480 159 0693 480 100
3	Sở Công Thương	Quản lý hoạt động thủy điện	Kiểm tra, giám sát thực hiện phương án	Văn phòng thường trực	02513 823 317
4	Sở NN & MT	Quản lý an toàn đập	Phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn	Văn phòng thường trực	02513 822 933
5	UBND xã/Phường				
5.1	Phường Phước Long	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Văn phòng thường trực	0848 010 202
5.2	Xã Phú Nghĩa	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Chủ tịch UBND xã Lại Thế Hòa	0918 212 868
5.3	Xã Đak Nhau	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Chủ tịch UBND xã Tô Hoài Nam	0918 958 006
5.4	Xã Bom Bo	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Phát	0989 120 210

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan</b>	<b>Chức năng liên quan</b>	<b>Nội dung phối hợp bảo vệ đập, hồ chứa</b>	<b>Đầu mối liên hệ</b>	<b>Điện thoại</b>
5.5	Xã Bù Đăng	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Chủ tịch UBND xã Nguyễn Thanh Tùng	0976 787 979
5.6	Xã Phước Sơn	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Chủ tịch UBND xã Trần Ngọc Công	0984 927 375
5.7	Xã Nghĩa Trung	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Lưu	0983 512 612
5.8	Xã Phú Trung	Quản lý trực tiếp khu vực	Tuyên truyền, phối hợp xử lý ban đầu	Chủ tịch UBND xã Lê Văn Chung	0916 376 768

**BẢNG 3.2: DANH SÁCH ĐẦU MỐI LIÊN HỆ LỰC LƯỢNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

STT	Đơn vị	Chức danh đầu mối	Họ và tên	Điện thoại
1	Ban chỉ huy PTSD Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ			
1.1	Ban chỉ huy PTSD Công ty	Tổng giám đốc Trưởng ban	Nguyễn Lê Hoàng	0912 118 887
1.2	Ban chỉ huy PTSD Công ty	Phó Tổng giám đốc Phó Trưởng ban thường trực	Đào Nguyên Hạnh	0983 506 788
1.3	Phó Tổng giám đốc	Phó Tổng giám đốc Phó Trưởng ban	Đinh Văn Sơn	0948 878 866
2	BCH PTDS tỉnh Đồng Nai	Văn phòng/Trực ban		0251 3822 500
3	BCH PTDS Phường Phước Long (Phạm vi công trình + Hạ du)	Chủ tịch UBND Phường Trưởng BCH PTDS	Nguyễn Khắc Hạnh	0915 447 818
4	BCH PTDS xã Phú Nghĩa (Phạm vi công trình + Hạ du)	Chủ tịch UBND xã Trưởng BCH PTDS	Lại Thế Hòa	0918 212 868
5	BCH PTDS Phường Phước Bình (Phạm vi hạ du)	Chủ tịch UBND xã Trưởng BCH PTDS	Nguyễn Văn Dũng	0918 854 230
6	BCH PTDS xã Đa Kia (Phạm vi hạ du)	Chủ tịch UBND xã Trưởng BCH PTDS	Đặng Hữu Khoái	0987 540 441

**BẢNG 3.3: NHÓM LỰC LƯỢNG PHỐI HỢP BẢO VỆ BÊN NGOÀI**

STT	Tên đơn vị	Phạm vi hỗ trợ	Nội dung tham gia	Đầu mối liên hệ	Điện thoại
<b>I</b>	<b>Công an địa phương (8 xã khu vực đập, hồ chứa)</b>				
1	Phường Phước Long	Khu vực đập, hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	079 210 2456
2	Xã Phú Nghĩa	Khu vực đập, hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	02713 716 154
3	Xã Đak Nhau	Khu vực hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	0392 393 113
4	Xã Bom Bo	Khu vực hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	02173 957 819
5	Xã Bù Đăng	Khu vực hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	02713 974 100
6	Xã Phước Sơn	Khu vực hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	02713 936 099
7	Xã Nghĩa Trung	Khu vực hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	02713 504 567
8	Xã Phú Trung	Khu vực hồ chứa	Tuần tra, xử lý vi phạm	Đường dây nóng	0865 112 845
<b>II</b>	<b>Lực lượng đội PCCC&amp;CNCH khu vực công trình đầu mối</b>				
1	Nguyễn Quốc Lập	Sự cố cháy nổ	Chữa cháy, cứu nạn	Đội trưởng	0983 269 282
2	Lê Ái Tường	Sự cố cháy nổ	Chữa cháy, cứu nạn	Đội phó	0918 709 455
3	Trần Mỹ Khá	Sự cố cháy nổ	Chữa cháy, cứu nạn	Đội phó	0973 910 999

**BẢNG 3.4: DANH SÁCH LỰC LƯỢNG NỘI BỘ BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA**

STT	Bộ phận/Chức danh	Nhiệm vụ chính	Vai trò trong bảo vệ đập	Người phụ trách	Điện thoại
1	Tổng Giám đốc	Chỉ đạo điều hành	Chỉ huy cao nhất	Nguyễn Lê Hoàng	0919 068 717
2	Phòng Kỹ thuật và An toàn (trưởng phòng)	Quản lý kỹ thuật	Theo dõi an toàn đập	Đặng Ngọc Tú	0919 318 851
3	Phòng Hành chính và Lao động	An ninh nội bộ	Tổ chức lực lượng bảo vệ	Ngô Thành Danh	0982 716 159
4	Đội bảo vệ chuyên trách (Đội trưởng)	Tuần tra 24/24	Bảo vệ vòng trong	Huỳnh Văn Cường	0985 716 588
5	Đội PCCC cơ sở (Đội trưởng)	PCCC	Ứng cứu tại chỗ	Nguyễn Quốc Lập	0983 269 282
6	Ca trực vận hành (06 trưởng ca * 2 nhà máy)	Vận hành hồ chứa	Phát hiện, báo cáo bất thường	Bùi Thanh Hải	0962 121 279
				Trần Ngọc Hưng	0983 750 673
				Trần Mỹ Khá	0379 774 379
				Phan Đình Long	0846 212 929
				Nguyễn Công Kỳ	0987 682 722
				Nguyễn Viết Việt	0982 304 279

## PHỤ LỤC 4

### CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO PHƯƠNG ÁN

- Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai;
- Quyết định số 1930/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 26/9/2022 về việc phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Mơ;
- Quyết định số 1734/QĐ-UBND tỉnh Bình Phước ngày 01/7/2021 ban hành Quy chế phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và Phước Hòa;
- Phương án ứng phó thiên tai cập nhật năm 2026 được ban hành theo quyết định số 899/QĐ-TMP ngày 13/4/2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện năm 2025 được tiếp tục sử dụng theo văn bản số 686/UBND-KTN của UBND tỉnh Đồng Nai ngày 11/7/2025;
- Phương án chữa cháy của cơ sở nhà máy thủy điện Thác Mơ được phê duyệt ngày 30/11/2016 của Công an PCCC tỉnh Bình Phước;
- Phương án chữa cháy của cơ sở nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng được phê duyệt ngày 08/6/2017 của Công an PCCC tỉnh Bình Phước;
- Quy chế phối hợp số 08/QCPH-CAT-TMHPC ngày 24/11/2023 Công an tỉnh Bình Phước và Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ về việc Bảo đảm an toàn các công trình điện của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Quy chế phối hợp số 01/QCPH-CA-TMP ngày 01/01/2026 giữa Công an phường Phước Long và Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ về công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn các công trình điện của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ trên địa bàn phường Phước Long;
- Quy chế số 04/QC-TMP-UBND ngày 07/4/2026 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ và UBND phường Phước Long về phối hợp bảo vệ hồ chứa Thủy điện Thác Mơ trên địa bàn phường Phước Long.
- Quy chế số 04/QC-TMP-UBND ngày 07/4/2026 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ và UBND phường Phước Long về phối hợp bảo vệ hồ chứa Thủy điện Thác Mơ trên địa bàn phường Phước Long.
- Quy chế số 01/QC-TMP-UBND ngày 04/5/2026 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ và UBND xã Phú Nghĩa về phối hợp bảo vệ hồ chứa Thủy điện Thác Mơ trên địa bàn xã Phú Nghĩa.
- Quy chế số 1119/QC-TMP-UBND ngày 20/5/2026 về phối hợp bảo vệ an ninh, an toàn hạ du công trình Thủy điện Thác Mơ trên địa bàn phường Phước Bình.

- Quy chế phối hợp số 23/QC-TMP-PCTTBP ngày 27/2/2025 giữa Văn phòng thường trực BCH-PCTT và TKCN tỉnh Bình Phước và Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ;
- Quyết định số 1538/QĐ-TMP-HCLĐ ngày 17/06/2021 của Công ty CP TB TM về việc thành lập Tổ Quản lý đất đai Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ;
- Quyết định số 797/QĐ-TMP ngày 03/04/2026 về việc kiện toàn BCH PTDS Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Quyết định số 812/QĐ-TMP ngày 04/04/2026 về việc thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ và Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng;
- Quyết định số 831/QĐ-TMP ngày 07/4/2026 về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Quyết định số 901/QĐ-TMP ngày 13/4/2026 về thành lập Đội PCCC và cứu nạn cứu hộ và ban hành Quy chế hoạt động của Đội PCCC&CNCH Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Hợp đồng thuê dịch vụ chuyên nghiệp hàng năm;
- Hợp đồng nguyên tắc cung cấp phương tiện phục vụ công tác khắc phục thiên tai ngày 30/5/2019 với Công ty TNHH XD MTV cầu đường Tuần Kiều.

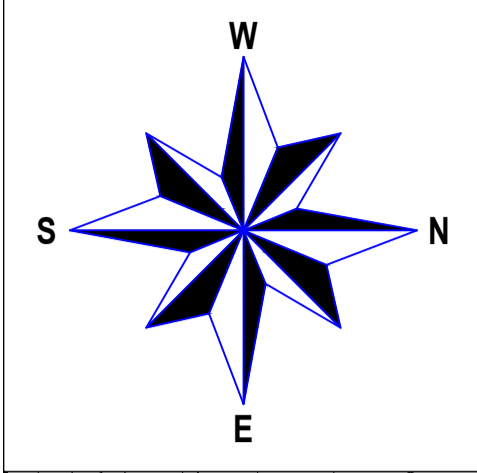
## **PHỤ LỤC 5**

### **CÁC BẢN VẼ**

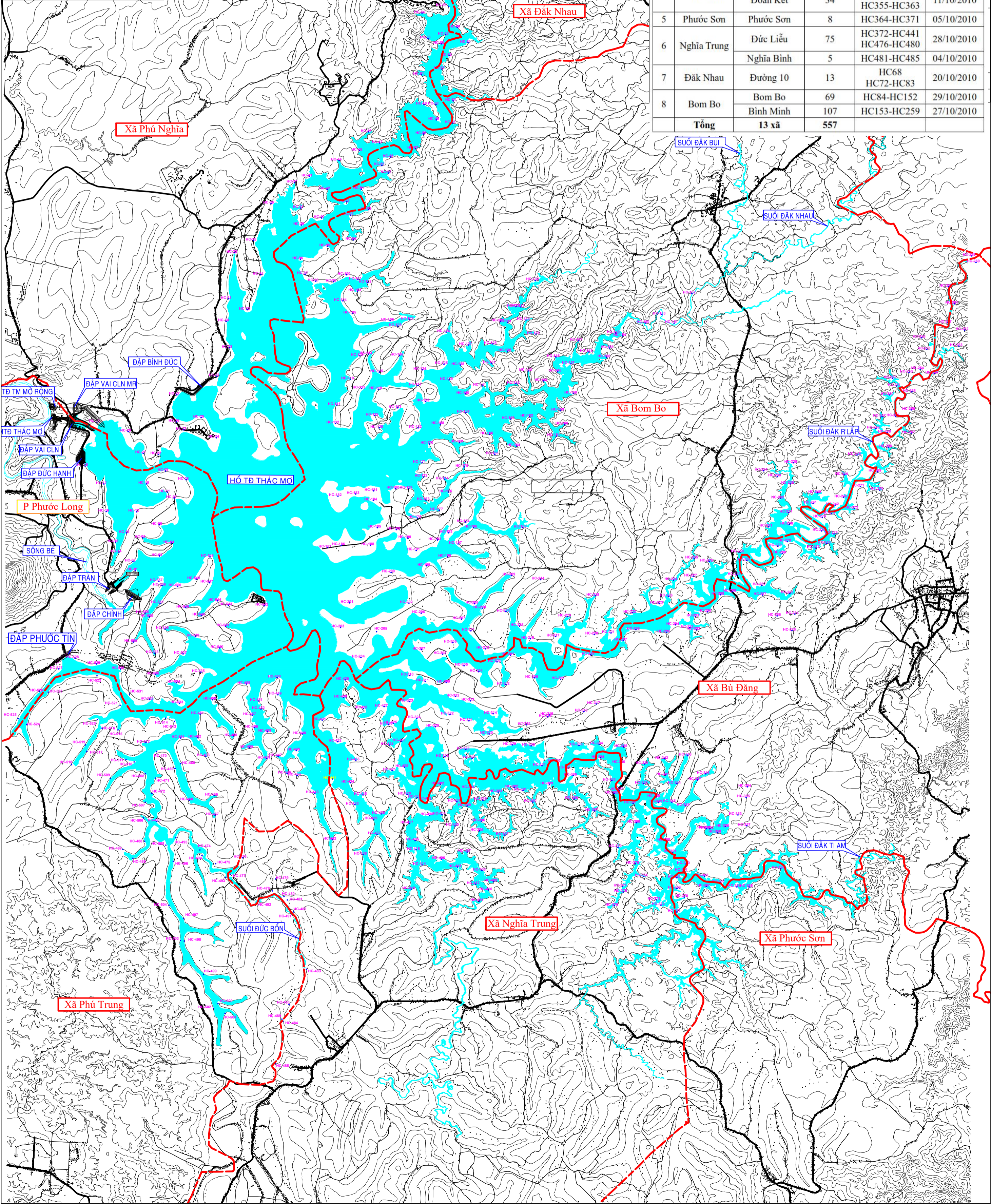
- **BẢN VẼ SỐ 1: MẶT BẰNG MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ HỒ CHỨA;**
- **BẢN VẼ SỐ 2: MẶT BẰNG MỐC PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP;**
- **BẢN VẼ SỐ 2.1: MẶT BẰNG MỐC PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP CHÍNH, ĐẬP TRÀN;**
- **BẢN VẼ SỐ 2.2: MẶT BẰNG MỐC PHẠM VI BẢO VỆ ĐỨC HẠNH, KHU NHÀ MÁY, ĐẬP HAI VAI THỦY ĐIỆN THÁC MƠ MỞ RỘNG;**
- **BẢN VẼ SỐ 3: SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CHỐT TRỰC BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC MƠ.**

MẶT BẰNG VỊ TRÍ MỐC HÀNH LANG BẢO VỆ HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THÁC MỘC

BẢN VẼ SỐ 1



TT	Tên xã mới	Tên xã trước sáp nhập năm 2025	số lượng (mốc)	Tên mốc	Ngày bàn giao
1	Phú Trung	Phước Tân	73	HC486-HC524 HC442-HC475	30/09/2010
2	Phú Nghĩa	Phú Văn	36	HC35-HC67 HC69-HC71	15/10/2010
		Đức Hạnh	16	HC19-HC34	11/10/2010
3	Phước Long	Phước Tín	29	HC525-HC553	05/10/2010
		P. Thác Mơ	22	HC01-HC18 HC554-HC557	04/10/2010
4	Bù Đăng	Minh Hưng	70	HC285-HC354	12/10/2010
		Đoàn Kết	34	HC260-HC284 HC355-HC363	11/10/2010
5	Phước Sơn	Phước Sơn	8	HC364-HC371	05/10/2010
6	Nghĩa Trung	Đức Liễu	75	HC372-HC441 HC476-HC480	28/10/2010
		Nghĩa Bình	5	HC481-HC485	04/10/2010
7	Đắk Nậu	Đường 10	13	HC68 HC72-HC83	20/10/2010
8	Bom Bo	Bom Bo	69	HC84-HC152	29/10/2010
		Bình Minh	107	HC153-HC259	27/10/2010
<b>Tổng</b>		<b>13 xã</b>	<b>557</b>		



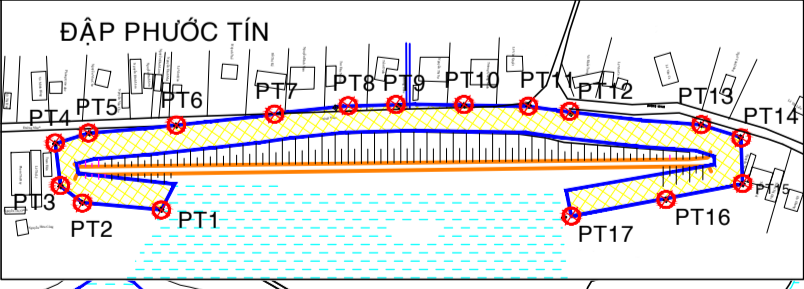
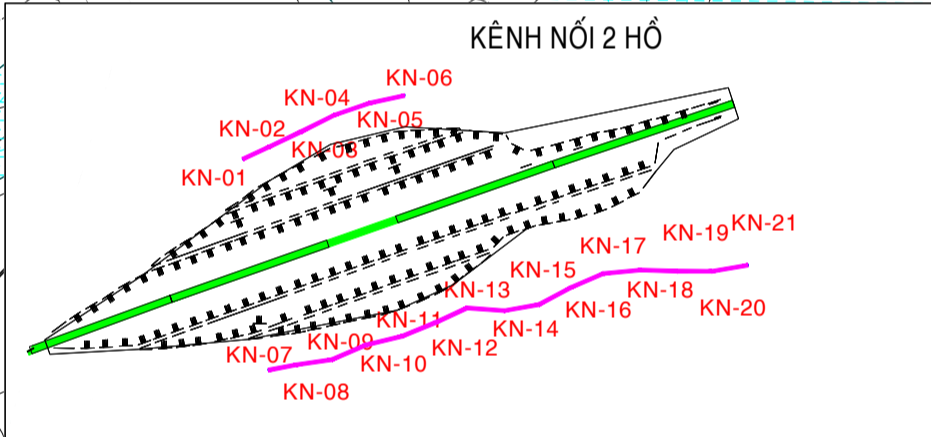
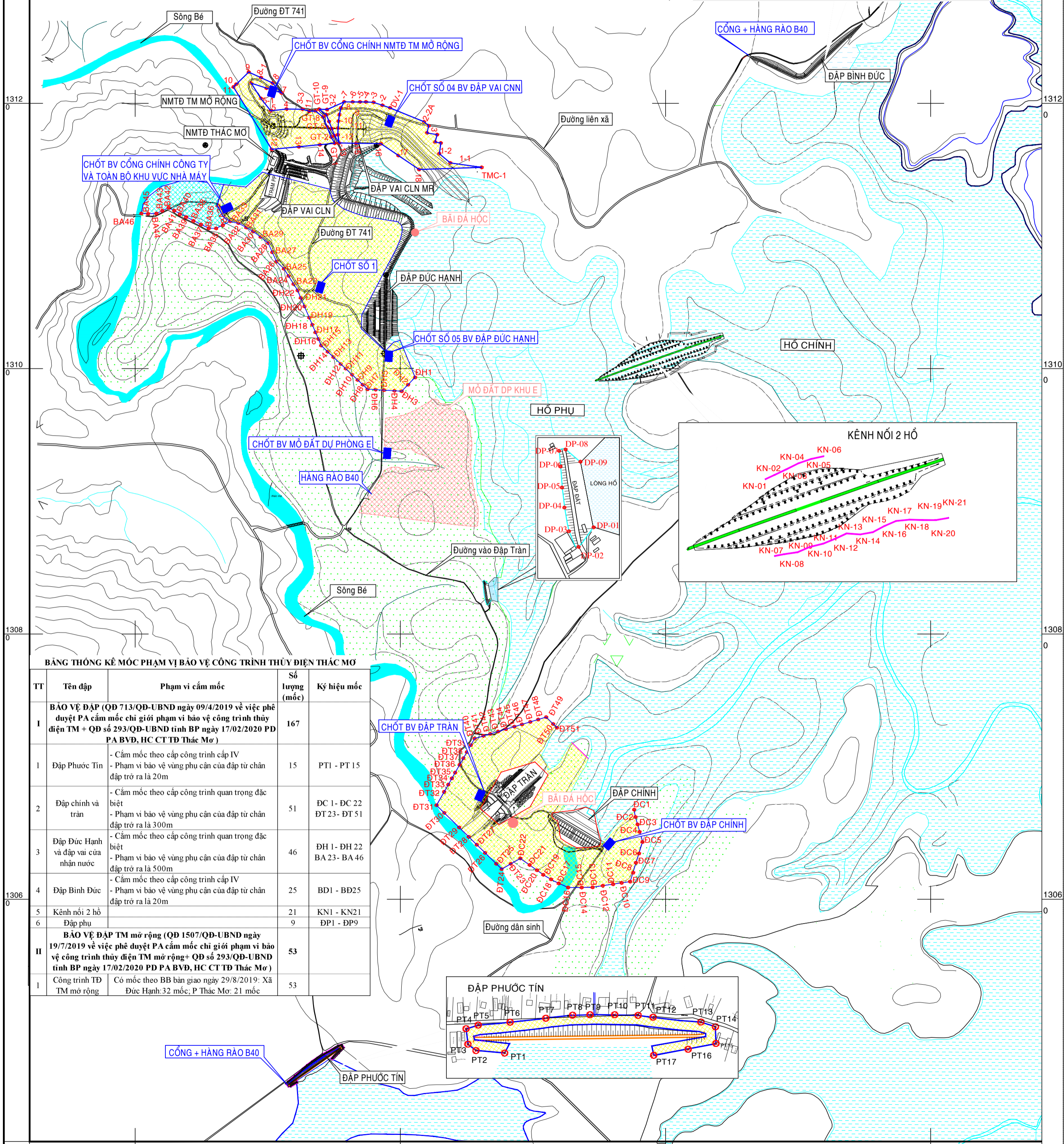
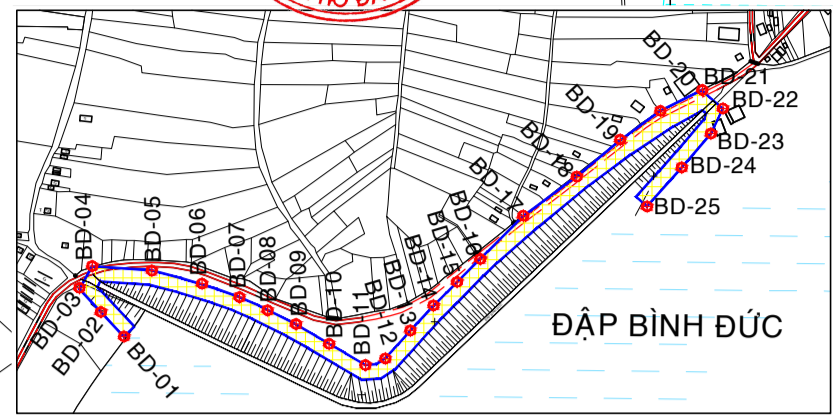
# MẶT BẰNG VỊ TRÍ MỐC BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

BẢN VẼ SỐ 2



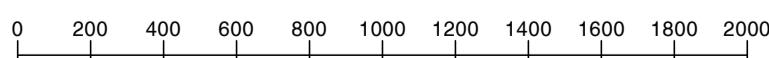
## CHÚ THÍCH

- Hành lang khai thác và bảo vệ công trình.
- Đất bảo vệ công trình
- Khu vật liệu dự phòng
- Vùng ngập hồ chứa



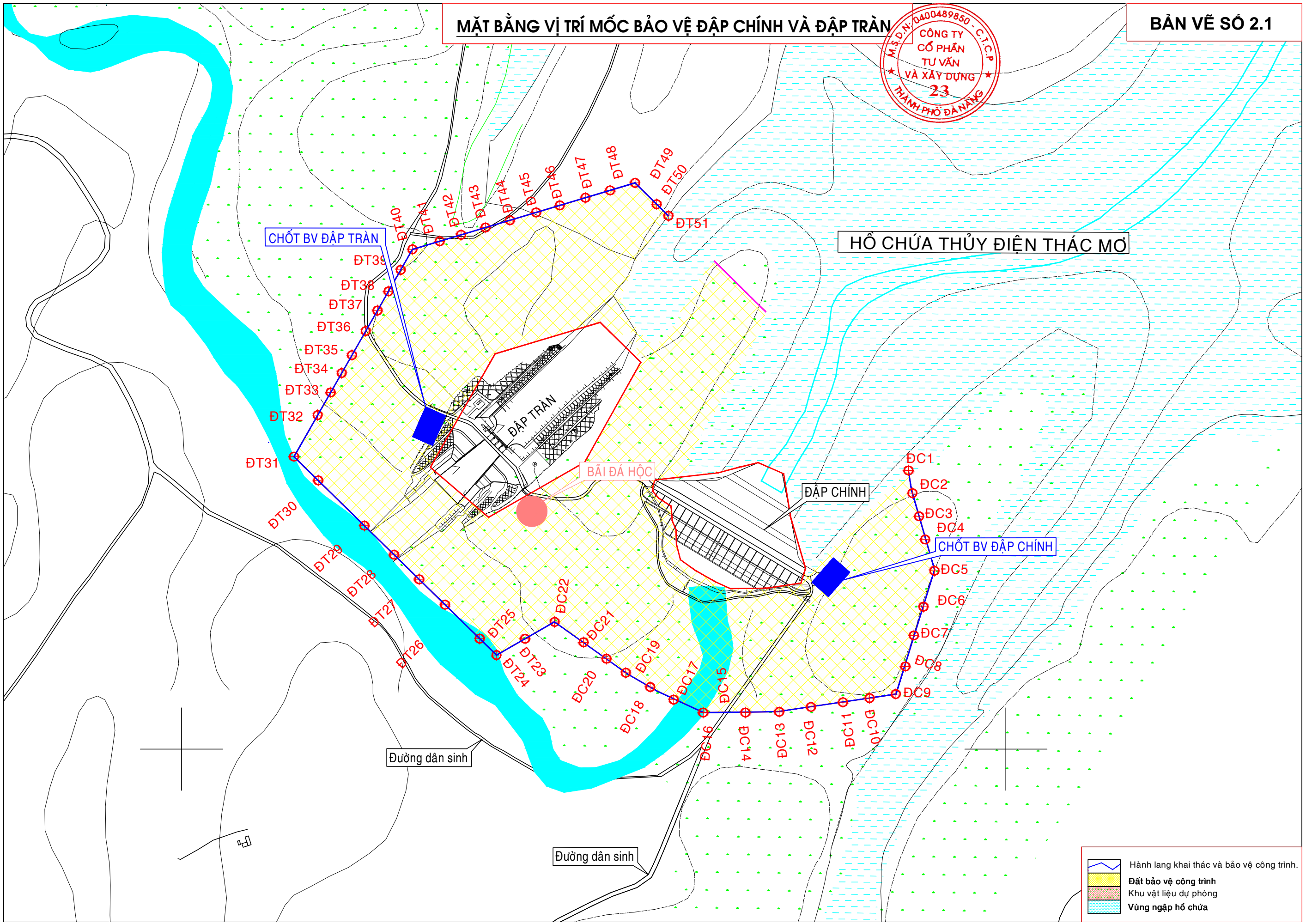
**BẢNG THÔNG KÊ MỐC PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

TT	Tên đập	Phạm vi cấm mốc	Số lượng (mốc)	Ký hiệu mốc
<b>I</b>				
BẢO VỆ ĐẬP (QĐ 713/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về việc phê duyệt PA cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện TM + QĐ số 293/QĐ-UBND tỉnh BP ngày 17/02/2020 PD PA BVĐ, HC CT TĐ Thác Mơ)			167	
1	Đập Phước Tín	- Cấm mốc theo cấp công trình cấp IV - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 20m	15	PT1 - PT15
2	Đập chính và tràn	- Cấm mốc theo cấp công trình quan trọng đặc biệt - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 300m	51	ĐC 1 - ĐC 22 ĐT 23 - ĐT 51
3	Đập Đức Hạnh và đập vai cửa nhận nước	- Cấm mốc theo cấp công trình quan trọng đặc biệt - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 500m	46	ĐH 1 - DH 22 BA 23 - BA 46
4	Đập Bình Đức	- Cấm mốc theo cấp công trình cấp IV - Phạm vi bảo vệ vùng phụ cận của đập từ chân đập trở ra là 20m	25	BD1 - BD25
5	Kênh nối 2 hồ		21	KN1 - KN21
6	Đập phụ		9	ĐP1 - ĐP9
<b>II</b>				
BẢO VỆ ĐẬP TM mở rộng (QĐ 1507/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 về việc phê duyệt PA cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện TM mở rộng + QĐ số 293/QĐ-UBND tỉnh BP ngày 17/02/2020 PD PA BVĐ, HC CT TĐ Thác Mơ)			53	
1	Công trình TD mở rộng	Có mốc theo BB bàn giao ngày 29/8/2019: Xã Đức Hạnh: 32 mốc; P Thác Mơ: 21 mốc	53	



MẶT BẰNG VỊ TRÍ MỐC BẢO VỆ ĐẬP CHÍNH VÀ ĐẬP TRẦN

BẢN VẼ SỐ 2.1



CHỐT BV ĐẬP TRẦN

HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THÁC MỜ

ĐẬP TRẦN

BÃI ĐÀ HỒC

ĐẬP CHÍNH

CHỐT BV ĐẬP CHÍNH

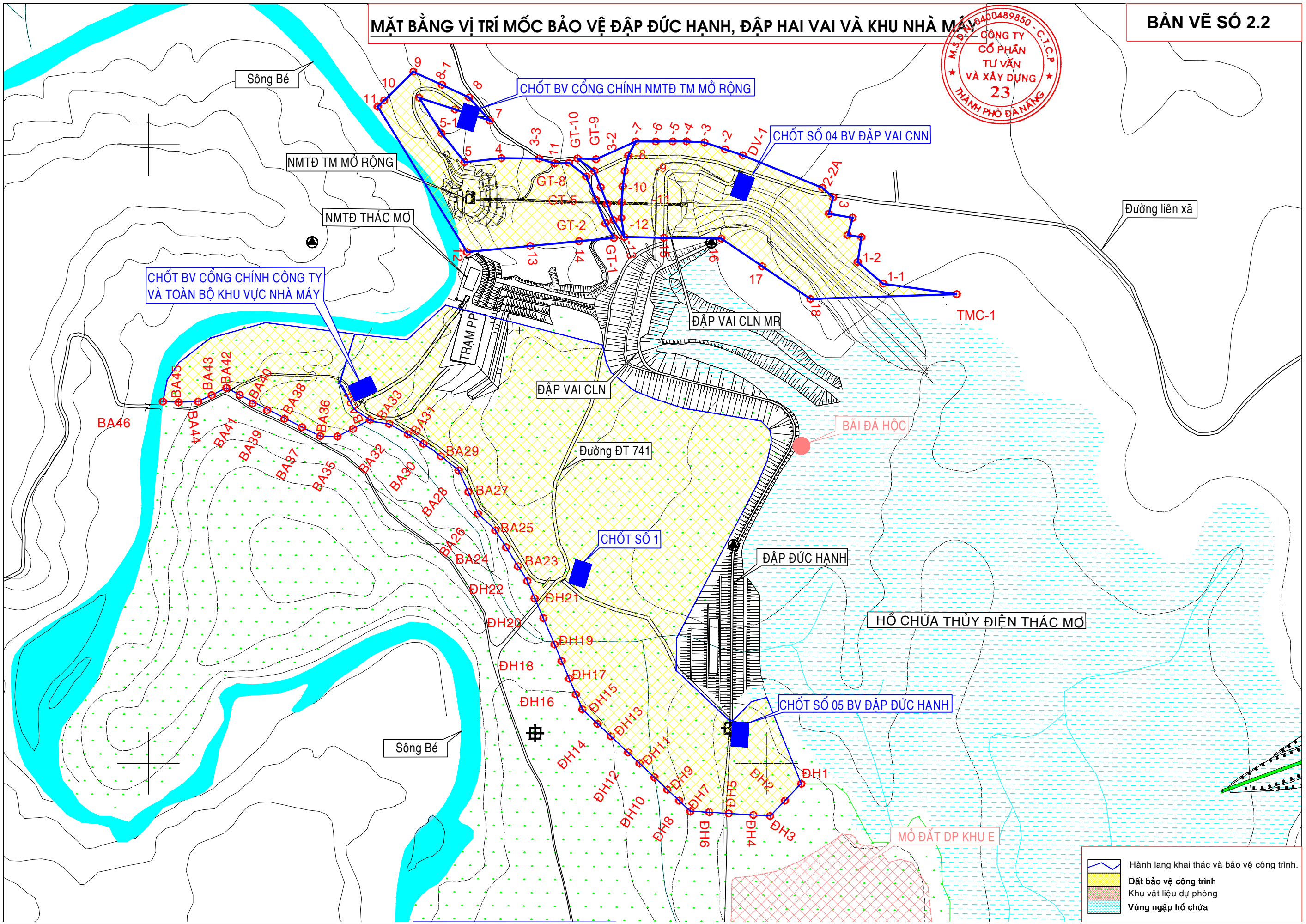
Đường dân sinh

Đường dân sinh

- Hành lang khai thác và bảo vệ công trình.
- Đất bảo vệ công trình
- Khu vật liệu dự phòng
- Vùng ngập hồ chứa

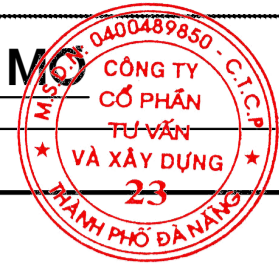
# MẶT BẰNG VỊ TRÍ MỐC BẢO VỆ ĐẬP ĐỨC HẠNH, ĐẬP HAI VAI VÀ KHU NHÀ MÁY

BẢN VẼ SỐ 2.2



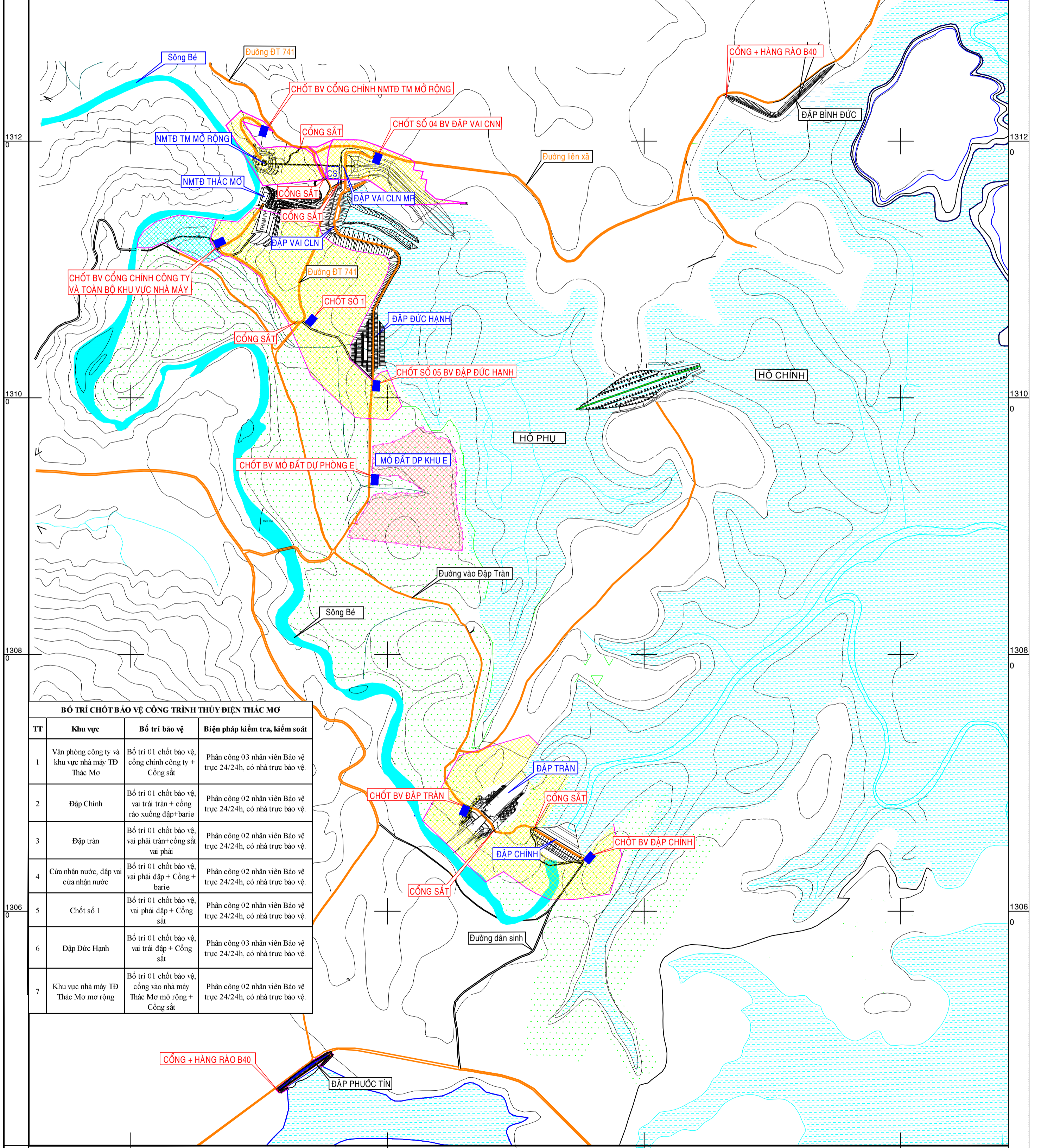
# MẶT BẰNG VỊ TRÍ CHỐT BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

BẢN VẼ SỐ 3



## CHÚ THÍCH

- Hành lang khai thác và bảo vệ công trình.
- Đất bảo vệ công trình
- Khu vật liệu dự phòng
- Vùng ngập hồ chứa



**BỐ TRÍ CHỐT BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

TT	Khu vực	Bố trí bảo vệ	Biện pháp kiểm tra, kiểm soát
1	Văn phòng công ty và khu vực nhà máy TD Thác Mơ	Bố trí 01 chốt bảo vệ, công chính công ty + Công sắt	Phân công 03 nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ.
2	Đập Chỉnh	Bố trí 01 chốt bảo vệ, vai trái tràn + công rào xuống đập+barie	Phân công 02 nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ.
3	Đập tràn	Bố trí 01 chốt bảo vệ, vai phải tràn+ công sắt vai phải	Phân công 02 nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ.
4	Cửa nhận nước, đập vai cửa nhận nước	Bố trí 01 chốt bảo vệ, vai phải đập + Công + barie	Phân công 02 nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ.
5	Chốt số 1	Bố trí 01 chốt bảo vệ, vai phải đập + Công sắt	Phân công 02 nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ.
6	Đập Đức Hạnh	Bố trí 01 chốt bảo vệ, vai trái đập + Công sắt	Phân công 03 nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ.
7	Khu vực nhà máy TD Thác Mơ mở rộng	Bố trí 01 chốt bảo vệ, công vào nhà máy Thác Mơ mở rộng + Công sắt	Phân công 02 nhân viên Bảo vệ trực 24/24h, có nhà trực bảo vệ.

Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

**TỶ LỆ : 1 : 20000**

1cm trên bản đồ bằng 200m trên thực địa  
Hệ tọa độ VN-2000, KTT 106°45', múi 3\*

